

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HÙNG THỊNH  
HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT  
JOINT STOCK COMPANY



LAS - XD 58.033

# HỒ SƠ NĂNG LỰC CAPACITY RECORD

TRUNG TÂM TƯ VẤN THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG  
QUALITY WORKS CONSULTANT SURVEY RESEARCH CENTER

Địa chỉ: 16 đường số 2, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình, Thành phố  
Hồ Chí Minh

Address: No. 16, 2<sup>nd</sup> Street, Van Phuc Riverside City, Hiep Binh  
Ward, - Ho Chi Minh City

Tel: (08) 6 258 7662 Fax: (08) 6 258 7661

Email: [kdhungthinh2020@gmail.com](mailto:kdhungthinh2020@gmail.com)

Chức năng hoạt động:

Thí nghiệm – Kiểm định chất lượng – Tư vấn xây dựng công trình

Operation Ability:

Testing – Quality control – Civil Engineering Consultant



ISO 9001:2008 & ISO/IEC 17025:2017

# MỤC LỤC

## I. GIỚI THIỆU NĂNG LỰC CỦA CÔNG TY:

- Lời nói đầu
- Chính sách và mục tiêu chất lượng
- Chức năng và nhiệm vụ
- Kinh nghiệm của nhà thầu
- Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty
- Năng lực hoạt động

## II. PHÁP NHÂN CÔNG TY:

- Công bố thông tin
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh.
- Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện.
- Giấy chứng nhận mẫu dấu.
- Chứng nhận ISO 9001:2008 và Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017.
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00004341 theo Quyết định số 314/QĐ-CPN-DN ngày 04/07/2022 & Quyết định số 1797/QĐ-SXD – QLNGĐXD ngày 29/9/2022.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 97/GCN-SXD-KT&VLXD, ngày 20 tháng 11 năm 2024.

## III. NHÂN LỰC CÔNG TY:

## IV. THIẾT BỊ, MÁY MÓC:

## V. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY & MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU:

## **KÍNH THƯA QUÝ KHÁCH HÀNG!**

❖ **Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm & Kiểm định Chất lượng Xây dựng** trực thuộc **Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm & Kiểm định Chất lượng Xây dựng** trực thuộc **Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh** là Trung tâm có tư cách pháp nhân, hoạch toán độc lập, có tài khoản tại ngân hàng (kể cả tài khoản ngoại tệ), có trụ sở chính tại Tp.HCM và phạm vi hoạt động trên khắp cả nước. Trung tâm có thể thành lập các đơn vị thành viên trực thuộc, các chi nhánh tại các tỉnh thành khác theo luật định.

❖ **Trung tâm** có thể chủ động hợp tác liên danh liên kết với các tổ chức, thành phần kinh tế trong và ngoài nước.

❖ **Trung tâm hoạt động dựa trên nền tảng pháp lý:**

✓ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0310140102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 30/06/2010 và thay đổi lần thứ 4 ngày 17/03/2023 cho Công ty CP Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh;

✓ Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 02/07/2024 cho Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh;

✓ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 97/CN-SXD-KT&VLXD ngày 20/11/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, thay thế Giấy chứng nhận số 1422/GCN-BXD ngày 06/12/2019 của Bộ xây dựng, về việc công nhận các phép thử của Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm Kiểm định Chất lượng Xây dựng - mã số LAS-XD259 trực thuộc Công ty CP Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh;

✓ Chứng chỉ năng lực hoạt động Xây dựng số: BXD – 00004341 ngày 28/09/2017 và được gia hạn ngày 04/07/2022 của Bộ Xây dựng cấp cho Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh về việc cho phép phạm vi hoạt động xây dựng công trình;

✓ Giấy xác nhận số: 001/2018/BTN ngày 10/01/2018 về việc xác nhận đã hoàn thành công tác tư vấn xây dựng, hỗ trợ kỹ thuật về vận hành Hệ thống Quản lý Phòng thí nghiệm theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 cho Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm Kiểm định Chất lượng Xây dựng trực thuộc Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh.

✓ Số thứ tự 592 của bảng danh sách về việc công bố thông tin các tổ chức được phép tham gia hoạt động xây dựng công trình của Bộ Xây dựng thông qua trang mạng điện tử

[Website: nangluchdxd.xaydung.gov.vn;](http://nangluchdxd.xaydung.gov.vn;)

✓ Hoạt động đấu thầu qua mạng trên trang thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông qua trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://muasamcong.mpi.gov.vn>.

❖ **Chức năng và nhiệm vụ:**

✓ Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực:

- Địa chất công trình;
- Địa chất thủy văn;
- Đo đạc địa hình;
- Khảo sát địa kỹ thuật;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Thí nghiệm cơ học đất;
- Thí nghiệm thử tải tĩnh cọc;
- Kiểm định chất lượng công trình.

- ✓ Thẩm định thiết kế và thẩm định các dự án – Tư vấn thiết kế và Tư vấn giám sát
- ✓ Kiểm định chất lượng nền móng và kết cấu công trình trong:
  - Xây dựng Dân dụng – Công nghiệp;
  - Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện – Đê đập;
  - Xây dựng Sân bay – Cầu cảng;
  - Xây dựng đường giao thông.
- ✓ Thử nghiệm, phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kỹ thuật về vật liệu xây dựng và Quan trắc hiện trường xây dựng, thể hiện trên các phép thử được công nhận trong giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm Kiểm định Chất lượng Xây dựng – Mã số LAS- XD 259 do Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường cấp.
- ✓ Xác định nguyên nhân sự cố nền móng các công trình xây dựng.
- ✓ Thực hiện các dịch vụ khoa học công nghệ, thông tin, tư vấn, đào tạo chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực nêu trên.

❖ **Giá trị cốt lõi:**

## **CHẤT LƯỢNG**

- ✓ **Chất lượng** là yếu tố quan trọng hàng đầu trong nỗ lực của chúng tôi để thiết lập và duy trì sự hợp tác lâu dài với khách hàng. Chúng tôi cam kết chất lượng của chúng tôi dựa trên một chính sách cơ bản là luôn sản xuất ra những sản phẩm hoàn hảo nhất

## **NHÂN VIÊN**

- ✓ **Nhân viên** là nguồn lực quý giá nhất với chúng tôi. Chúng tôi luôn dành cho họ không chỉ một môi trường làm việc với điều kiện tốt, an toàn... mà còn khuyến khích nhân viên phát huy hết khả năng của mỗi người, thăng tiến trong công việc.

## **ĐỔI MỚI**

- ✓ **Đổi mới** là động lực thúc đẩy sự phát triển. Chúng tôi không ngừng tìm kiếm những bước cải tiến, nhằm đạt được giải pháp hiệu quả và sự đổi mới sáng tạo để phục vụ khách hàng.

## **KHÁCH HÀNG**

- ✓ **Khách hàng** là đối tác của chúng tôi. Chúng tôi luôn hướng đến sự lớn mạnh của khách hàng. Vì vậy, chúng tôi luôn nâng cao khả năng phục vụ khách hàng bằng sự đổi mới hiệu quả, nhân viên nhiệt tình, sản xuất tốt nhất, chất lượng cao hơn, giao hàng đúng hạn, giá cả cạnh tranh và dịch vụ hậu mãi

❖ **Tầm nhìn, sứ mệnh và triết lý kinh doanh:**

✚ **Tầm nhìn:**

- Trở thành một công ty lớn mạnh, phát triển bền vững trong lĩnh vực cũng cấp dịch vụ thí nghiệm, kiểm định, khảo sát, thử tĩnh tải cọc... trên thị trường Việt

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

---

Nam và khu vực.

- Xây dựng thương hiệu phát triển bền vững, luôn đáp ứng và thỏa mãn các nhu cầu của khách hàng.

✚ **Sứ mệnh:**

- Sự hài lòng của quý đối tác, quý khách hàng là thước đo sự tồn tại và phát triển của chúng tôi.

✚ **Triết lý kinh doanh.**

- **Chất lượng:** Với phương châm chất lượng hàng đầu, đạt tiến độ và an toàn, không ngừng đầu tư thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến vào sản xuất và quản lý doanh nghiệp. Xem chất lượng là nhân tố phát triển để tăng tính cạnh tranh và là một yếu tố văn hóa của doanh nghiệp.
- **Chuyên nghiệp:** Xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có phong cách làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn.
- **Đoàn kết:** Xây dựng tinh thần đoàn kết, hợp tác lành mạnh, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm giữa các đồng nghiệp, giữa lãnh đạo và nhân viên, giữa nhân viên và các đối tác.
- **Trách nhiệm xã hội:** Cam kết đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ công nhân viên, chia sẻ một phần trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng trong tinh thần đồng bào tương thân tương ái.
- **Phát triển bền vững:** Không ngừng phát triển uy tín thương hiệu, tạo sự khác biệt của sản phẩm trên thị trường, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng trưởng và phát triển ổn định gắn kết với việc bảo vệ tài nguyên môi trường.

❖ **Địa chỉ:**

- **Trụ sở chính: 53/137/8/21/7 Đường 4, Kp.25, phường Bình Tân, Tp.HCM.**
  - **Email: kdhungthinh@yahoo.com; hoặc kdhungthinh2020@gmail.com**
  - **MST: 0310 140 102**
  - **Tài khoản: 10222930371018 tại NH Techcombank, chi nhánh Văn Thánh, Tp.HCM.**
- **Văn phòng giao dịch & Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm & Kiểm định Chất lượng Xây dựng:**
  - **Số 16, đường số 2, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh**
  - **ĐT: (028) 6 258 7662 Fax: (028) 6 258 7661**

Tp. HCM, ngày tháng năm 2026  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
HƯNG THỊNH**  
**Tổng giám đốc**

## **CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG**

✚ **Chúng tôi** cam kết cung cấp cho khách hàng những dịch vụ về: Tư vấn thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định công trình xây dựng, khảo sát địa kỹ thuật theo đúng yêu cầu chất lượng đã quy định. Chúng tôi coi chất lượng dịch vụ là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Trung tâm.

✚ **Bằng tính chuyên nghiệp cao** với sứ mệnh cung cấp các dịch vụ xây dựng có chất lượng và độ tin cậy cao nhất, cùng mục tiêu hướng tới sự phát triển mạnh mẽ của Công ty trên thị trường, Công ty CP Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh đưa ra cam kết của Công ty trong việc áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 & ISO/IEC 17025:2017 như sau:

- *Thực hiện công tác kiểm định, thử nghiệm theo đúng quy trình, quy phạm theo tiêu chuẩn Xây dựng, tiêu chuẩn Việt Nam cũng như của các tiêu chuẩn của các nước khác đã đăng ký, nhằm đảm bảo kết quả chính xác, trung thực, khách quan;*
- *Xây dựng có hiệu quả và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn **ISO 9001:2008 & ISO/IEC 17025:2017**;*
- *Luôn đặt chất lượng các dịch vụ do Công ty cung cấp lên hàng đầu, tuân thủ mọi chế định của pháp luật;*
- *Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khách hàng khi đến với chúng tôi theo phương châm: **Nhanh chóng - Kịp thời - Chính xác**;*
- *Đặt **Khách hàng** là trọng tâm để cải tiến chất lượng dịch vụ, luôn tôn trọng và tiếp thu ý kiến của khách hàng nhằm cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thỏa mãn tốt nhất các yêu cầu của khách hàng;*
- *Chúng tôi coi **sự phát triển** của Trung tâm về Chất lượng các dịch vụ của mình để phục vụ khách hàng là sự sống còn, nên chúng tôi luôn luôn cải tiến máy móc thiết bị hiện đại nhất trong hoạt động dịch vụ của mình, không ngừng bổ sung những thiết bị mới hiện đại để thay thế những thiết bị cũ kỹ, lạc hậu và áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Trung tâm;*
- *Chúng tôi thường xuyên tham gia các chương trình đào tạo, tự đào tạo, tập huấn nhằm khuyến khích và nâng cao trình độ chuyên môn của tập thể CBCNV, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công tác tư vấn xây dựng hiện nay.*

## **MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG**

✚ Để thực hiện sứ mệnh cung cấp các dịch vụ thí nghiệm, kiểm định, chất lượng công trình và các dịch vụ xây dựng khác có chất lượng và độ tin cậy cao nhất, Công ty CP Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh đề ra các mục tiêu chất lượng với các lĩnh vực áp dụng **ISO 9001:2008 & ISO/IEC 17025:2017** như sau:

- *100% các thiết bị trong danh mục được thực hiệu chuẩn/ kiểm định định kỳ không quá 12 tháng;*
- *100% phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm và ngoài hiện trường luôn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

---

*tuân thủ theo đúng quy trình, quy phạm của tiêu chuẩn Xây dựng, tiêu chuẩn Việt Nam cũng như các tiêu chuẩn của các nước khác đã được đăng ký hiện hành;*

- *100% các dự án của công ty thực hiện đúng trình tự theo quy định của công ty và pháp luật;*
- *Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quý khách hàng về kỹ thuật xây dựng, với thời gian nhanh chóng và hiệu quả nhất. Đưa đến cho quý khách hàng một sản phẩm uy tín và chất lượng, đạt hiệu quả cao;*
- *Hướng đến một cơ cấu tổ chức hoàn thiện và chuyên nghiệp hơn với từng giai đoạn phát triển.*

**Nếu bạn đã, đang và sẽ là khách hàng của HƯNG THỊNH, khi bạn đọc được chính sách chất lượng này, hãy gửi ngay cho HƯNG THỊNH chúng tôi những ý kiến đóng góp quý báu để chúng tôi phát huy những mặt tích cực, không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quý khách hàng. Mọi đóng góp xin gửi về địa chỉ Email:**

**[kdhungthinh2020@gmail.com](mailto:kdhungthinh2020@gmail.com)**

## **CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ**

### **❖ CHỨC NĂNG:**

**✚ Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm & Kiểm định Chất lượng Xây dựng** (đã được Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh công nhận các phép thử nghiệm là **Trung tâm Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, mã số LAS-XD 58.033**) là đơn vị nhằm: Tổ chức công tác Khảo sát, Tư vấn, Thí nghiệm, Kiểm định chất lượng và cung cấp kết quả thử nghiệm cho công tác thí nghiệm kiểm định của công trình xây dựng.

### **❖ NHIỆM VỤ:**

**✚** Thực hiện công tác thử nghiệm trong phòng thí nghiệm cũng như tại hiện trường theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành mà Trung tâm đã đăng ký với **Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh**, cung cấp kết quả thí nghiệm và kiểm định cho khách hàng.

**✚** Lập kế hoạch đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất, xây dựng phòng thí nghiệm, nâng cao năng lực thí nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

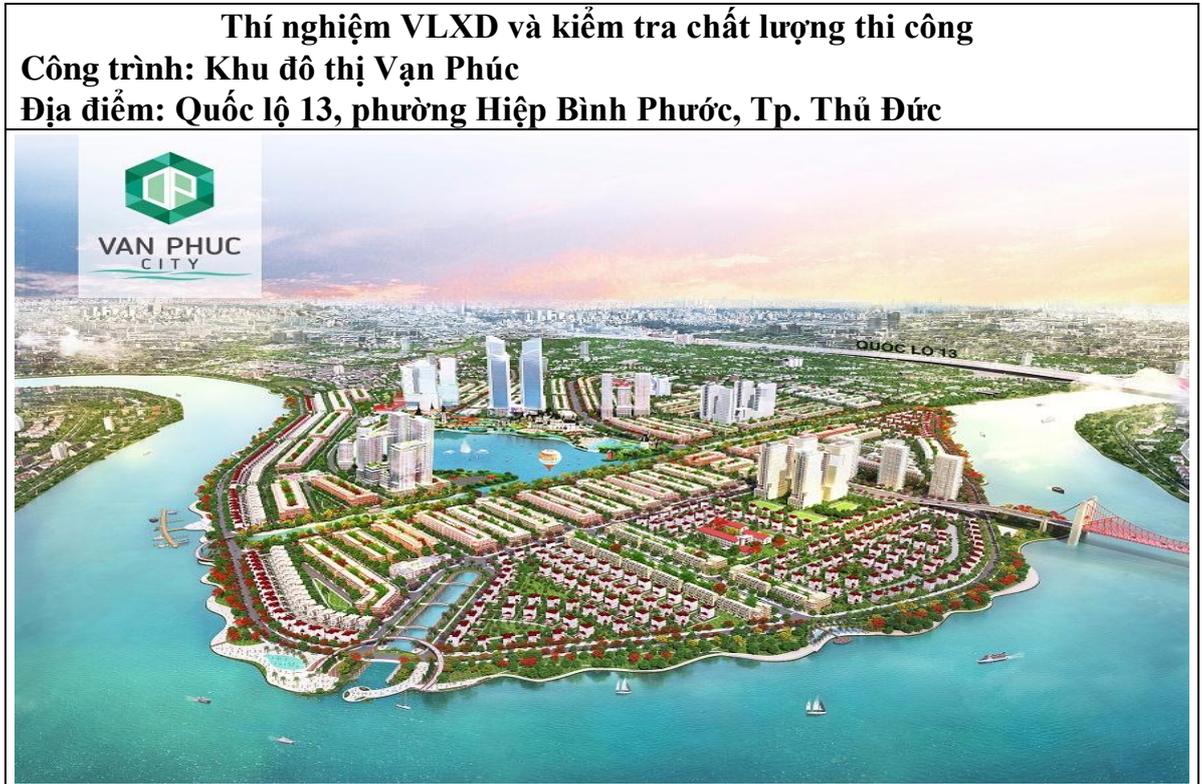
**✚** Lập kế hoạch thực hiện việc đào tạo và tự đào tạo nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho cán bộ nhân viên làm công tác thử nghiệm của Trung tâm.

**✚** Quản lý lao động, trang thiết bị, tài sản, kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà nước.

## **KINH NGHIỆM**

✚ Trải qua hơn 14 năm hình thành và phát triển, Công ty Hưng Thịnh đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc thể hiện qua nhiều công trình lớn nhỏ.

### **MỘT SỐ CÔNG TRÌNH THÍ NGHIỆM VLXD ĐIỂN HÌNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

**Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công**  
**Dự án: KCN Tân Á Đại Thành – Đức Hòa, tỉnh Long An**  
**Địa điểm: Ấp Đức Hạnh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An**



**Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công**  
**Dự án: Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4**  
**Địa điểm: KCN ông Kèo, xã Phước Khánh, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**



**Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công**

**Dự án: Nhà máy cán thép không gỉ**

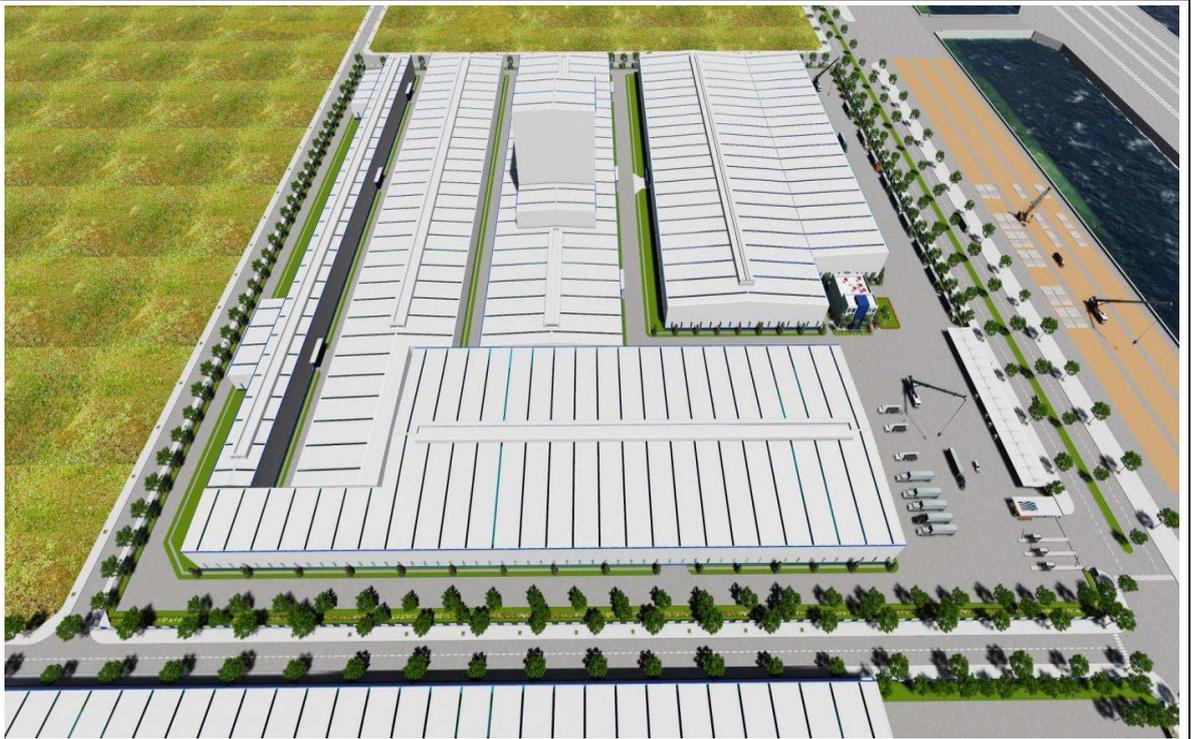
**Địa điểm: Lô B4, khu B, đường số 1, KCN Đông Nam Á, xã Tân Tập, huyện  
Cần Giuộc, tỉnh Long An**



**Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công**

**Dự án: Nhà máy cán thép không gỉ**

**Địa điểm: Lô B4, khu B, đường số 1, KCN Đông Nam Á, xã Tân Tập, huyện  
Cần Giuộc, tỉnh Long An**



**Thí nghiệm vật liệu san lấp mặt bằng**  
**Dự án: Khu công nghiệp Long Hậu 3**  
**Địa điểm: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.**



**Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công**  
**Dự án: KCN Tân Á Đại Thành – Đức Hòa, tỉnh Long An**  
**Địa điểm: Ấp Đức Hạnh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An**



**Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

**Dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh(QL14) đoạn từ Cầu 38 đến thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo hình thức Hợp đồng BOT**  
**Địa điểm: Tỉnh Bình Phước**



**Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công**  
**Công trình: Trung Tâm Logistics Kerry Bình Dương**  
**Địa điểm: Số 20 Đại Lộ Bình Dương, KCN Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương**



**Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công**

**Dự án: Chung cư tổ ấm ( The Maison)**

**Địa điểm: Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương**



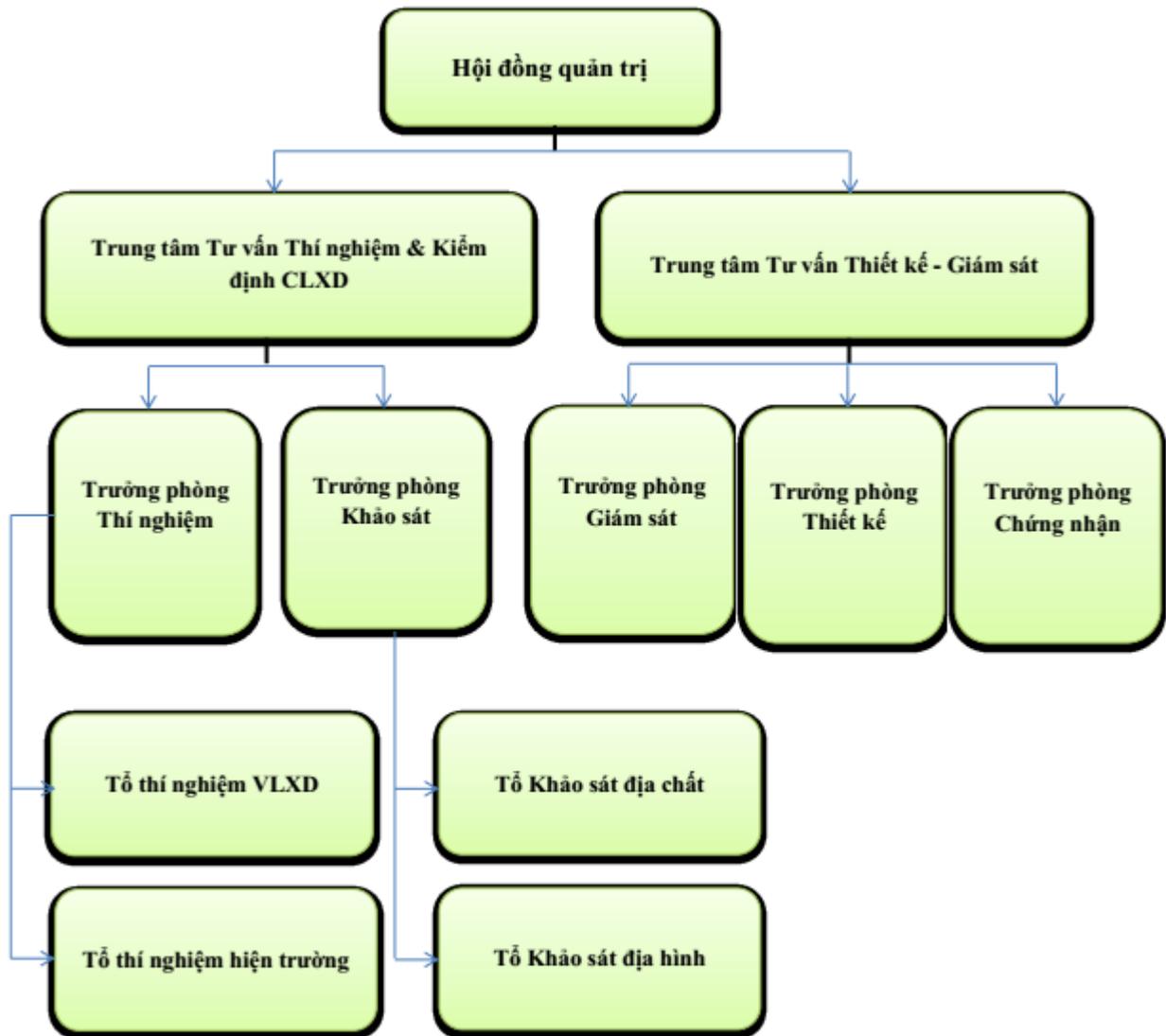
**Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công**

**Dự án: Căn hộ cao cấp D-Vela, Huỳnh Tấn Phát, quận 7, Tp.HCM**

**Địa điểm: Huỳnh Tấn Phát, quận 7, Tp.HCM**



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

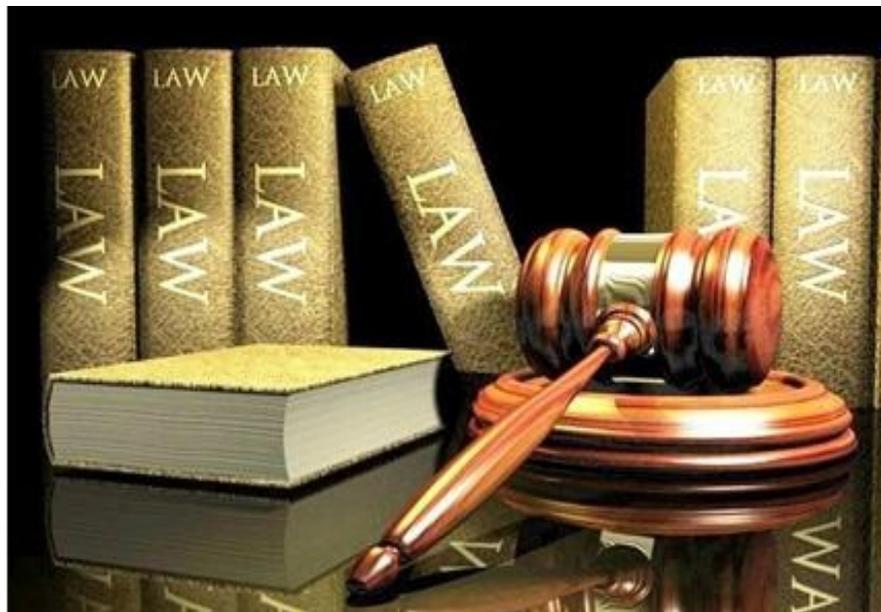




**LAS - XD 58.033**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
HÙNG THỊNH**

# **HỒ SƠ PHÁP LÝ**



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH

## HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY



**BỘ XÂY DỰNG**  
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

TIẾNG VIỆT | ENGLISH

Tìm trong tổ chức  Tìm trong cá nhân

[TRANG CHỦ](#) [GIỚI THIỆU](#) [DANH SÁCH TỔ CHỨC](#) [DANH SÁCH CÁ NHÂN](#) [TIN TỨC](#) [HỖ TRỢ](#) [ĐĂNG NHẬP](#) [LIÊN HỆ](#)

Danh sách tổ chức đã được kiểm duyệt

Chọn tỉnh thành

Từ khóa

Mã xác nhận

K E D Ø

Tìm kiếm

[Trang chủ](#) > Xem thông tin chi tiết CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH

**TÊN TỔ CHỨC:** CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH

Tên viết tắt:

Mã chứng chỉ năng lực HXD: 00004341

Địa chỉ trụ sở chính: Số 53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh | Tỉnh: Bộ Xây dựng

Địa chỉ văn phòng đại diện, văn phòng chi nhánh:

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Văn Phúc | Chức vụ: Tổng Giám đốc

Mã số thuế/ Quyết định thành lập: 0310140102

Ngày cấp: 30/06/2010 | Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:**

STT	Số chứng chỉ	Lĩnh vực	Lĩnh vực mở rộng	Hạng	Ngày hết hạn
1	BXD-00004341	Khảo sát xây dựng	Khảo sát xây dựng công trình	I	04/07/2032
2	HCM-00004341	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	Dẫn dụng	III	29/09/2032
3	HCM-00004341	Giám sát công tác xây dựng công trình	- Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dẫn dụng	III	29/09/2032
4	HCM-00004341	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình	- Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình dẫn dụng	III	29/09/2032

Quay lại

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0310140102**

*Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 06 năm 2010*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 17 tháng 03 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: 08 6258 7662

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng.

*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần:

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: **PHẠM VĂN PHÚC**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: *02/09/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *066082001949*

Ngày cấp: *01/05/2021*

Nơi cấp: *CTCCS QLHCVTXXH*

Địa chỉ thường trú: *53/137/8/21/7 đường 4, khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*



**Hồ Hoàng Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HUNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

**Mã số địa điểm kinh doanh: 00001**

*Đăng ký lần đầu, ngày 05 tháng 07 năm 2024*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 12 tháng 07 năm 2024*

**1. Tên địa điểm kinh doanh:** ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HUNG THỊNH – PHÒNG THÍ NGHIỆM

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

**2. Địa chỉ:**

*Số 16, Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại:

Email:

Fax:

Website:

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ và tên: **PHẠM VĂN PHÚC**

Sinh ngày: *02/09/1982* Dân tộc: *Kinh*

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *066082001949*

Ngày cấp: *01/05/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *53/137/8/21/7 Đường số 4, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *53/137/8/21/7 Đường số 4, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:**

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HUNG THỊNH**

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: **0310140102**

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: **53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Lê Thị Hồng Nga**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 07 năm 2024

Số:



**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hồ Chí Minh*  
Địa chỉ trụ sở: *90G đường Trần Quốc Toàn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*  
Điện thoại: *028.38.293.179* Fax:  
Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0310140102

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Lập dự án đầu tư. Tư vấn đầu thầu. Quản lý dự án. Lập dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán công trình xây dựng. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Thí nghiệm vật liệu xây dựng. Hoạt động đo đạc bản đồ. Khảo sát địa chất công trình xây dựng. Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng	7110(Chính)
2	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất	7410
3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
5	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

STT	Tên ngành	Mã ngành
6	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Thử tải tĩnh cọc công trình xây dựng; Khoan cọc nhồi, ép cọc bê tông công trình	4390
7	Cho thuê xe có động cơ	7710
8	Xây dựng nhà để ở	4101
9	Xây dựng nhà không để ở	4102
10	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
12	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chẻ biền. Bán buôn xi măng. Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi. Bán buôn kính xây dựng. Bán buôn sơn, vécni. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn đồ ngũ kim. Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14	Xây dựng công trình điện	4221
15	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19	Xây dựng công trình thủy	4291
20	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
21	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
22	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
23	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
24	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị ngành xây dựng	7730
25	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2395
26	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

STT	Tên ngành	Mã ngành
27	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH. Địa chỉ: 53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

.....  
- Lưu: Lê Phước Đông.....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Nguyễn Mạnh Cường**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

Mẫu CD4 ban hành theo QĐ  
số 998/2001/QĐ-BCA(C11) ngày 10 - 10 - 2001

**BỘ CÔNG AN**  
**CATP HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 260613 /ĐKMD

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ ĐĂNG KÝ MẪU DẤU**

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 - 8 - 2001  
của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 07/2002/TT-LT  
ngày 6/5/2002 về việc quản lý và sử dụng con dấu.

Công an TP.HCM Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH  
chứng nhận mẫu dấu dưới đây của  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

đã đăng ký và được phép sử dụng từ ngày 14 tháng 10 năm 2014

**MẪU DẤU ĐĂNG KÝ**

Ngày 8 tháng 10 năm 2014

**P.TRƯỞNG PHÒNG CS QLHC về TTXH**



**Thượng tá Lê Duy Bình**

Quyển số 221 Tờ 80



# **CHỨNG CHỈ**

**NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ**  
**NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**Số: HCM-00004341**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1797/QĐ-SXD-QLNGDXD ngày 29/9/2022  
về việc cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)*

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0310140102  
Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 30/6/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 06/10/2016;  
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;  
Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Phạm Văn Phúc**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B,  
quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 02862587662

Số fax:

Email: kdhungthinh2010@gmail.com

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng: Hạng III;
2. Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng: Hạng III;
3. Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình dân dụng: Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 29/9/2032./.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**SỞ**  
**XÂY DỰNG**  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Đặng Phú Thành**

**BỘ XÂY DỰNG**  
**CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ**  
**NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**Số: BXD-00004341**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 314/QĐ-CPN-DN ngày 04/7/2022)*

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0310140102

Ngày cấp: 30/6/2010. Thay đổi lần thứ 3, ngày 06/10/2016.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Phạm Văn Phúc**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Số điện thoại: **02862587662**

Số fax:

E-mail: **kdhungthinh2010@gmail.com**

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Khảo sát xây dựng công trình: **Hạng I**

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: **04/7/2032.**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2022*

**KT. CỤC TRƯỞNG**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Ngô Hoàng Nguyên**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 97 /GCN-SXD-KT&VLXD Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 11/10/2024; hồ sơ khắc phục ngày 14/11/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh (Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số H29.18-241008-0014 ngày 11/10/2024 và ngày 14/11/2024 do đại diện đơn vị nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố); báo cáo của chuyên gia sau khi xem xét hồ sơ khắc phục của đơn vị;

Theo đề nghị tại Phiếu trình số 626/PTr-KT&VLXD ngày 19/11/2024 của Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng;

**CHỨNG NHẬN:**

**1. Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần: Mã số doanh nghiệp 0310140102, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/3/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; địa chỉ trụ sở chính số 53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 6258 7662

Email: kdhungthinh2020@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm & Kiểm định Chất lượng Xây dựng**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 16, Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

**2. Mã số LAS-XD: LAS-XD 58.033**<sup>1</sup> (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).

**3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.**

**4. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.** *kh*

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh;
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (đăng tải website);
- Lưu VT, KT&VLXD/NTD, Tâm. *kh*

(H29.18-241008-0014 ngày 14/11/2024)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Phú Thành**

<sup>1</sup> Chuyển đổi từ LAS-XD 259 theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 1422/GCN-BXD ngày 06/12/2019 của Bộ Xây dựng.

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM**  
**CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 58.033**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng  
số 97 /GCN-SXD-KT&VLXD ngày 20 /11/2024 của Sở Xây dựng)*

<b>TT</b>	<b>TÊN PHÉP THỬ</b>	<b>CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM</b>
<b>I.</b>	<b>THỬ NGHIỆM XI MĂNG</b>	
1.	Xác định độ mịn bằng phương pháp sàng	TCVN 13605:2023
2.	Xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
3.	Xác định cường độ nén và cường độ uốn	TCVN 6016:2011
4.	Xác định hàm lượng anhydric sunfuric (SO <sub>3</sub> ) Xác định hàm lượng cặn không tan Xác định hàm lượng mất khi nung	TCVN 141:2023
<b>II.</b>	<b>THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	
5.	Lấy mẫu, chế tạo & bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3105:2022
6.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
7.	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
8.	Xác định độ tách vữa và độ tách nước của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022
9.	Xác định thành phần hạt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
10.	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng của bê tông	TCVN 3112:2022
11.	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022
12.	Xác định độ mài mòn của bê tông	TCVN 3114:2022
13.	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022
14.	Xác định độ chống thấm nước - (Phương pháp vết thấm) của bê tông	TCVN 3116:2022
15.	Xác định độ co của bê tông	TCVN 3117:2022
16.	Xác định cường độ chịu nén của bê tông	TCVN 3118:2022
17.	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn của bê tông	TCVN 3119:2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

4

TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
<b>III.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG</b>	
18.	Xác định kích thước hạt lớn nhất của cốt liệu	TCVN 3121-1:2022
19.	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3121-2:2022
20.	Xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dẫn)	TCVN 3121-3:2022
21.	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
22.	Xác định khả năng giữ độ lưu động	TCVN 3121-8:2022
23.	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022
24.	Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022
25.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đóng rắn	TCVN 3121-11:2022
26.	Xác định độ bám dính của vữa đóng rắn trên nền (thử nghiệm hiện trường)	TCVN 3121-12:2022
27.	Xác định hệ số hút nước do mao dẫn của vữa đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
<b>IV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>	
28.	Lấy mẫu	TCVN 7572-1:2006
29.	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006 AASHTO T27:2023
30.	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 0.075mm	TCVN 9205:2012
31.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006; AASHTO T84:2022
32.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006; AASHTO T85:2022
33.	Xác định khối lượng thể tích xộp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
34.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
35.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
36.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006; AASHTO T21/T21M:2020
37.	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

5

TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
38.	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
39.	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy mài mòn va đập Los Angeles	TCVN 7572-12:2006; AASHTO T96:2022
40.	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
41.	Xác định khả năng phản ứng kiềm silic bằng phương pháp thanh vữa	TCVN 7572-14:2006
42.	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006
43.	Xác định hàm lượng sulfat và sulfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006
44.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
45.	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
46.	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
47.	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
48.	Xác định độ góc cạnh của cốt liệu thô	TCVN 11807:2017
<b>V.</b>	<b>THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, CẤP PHỐI CỐT LIỆU XÂY DỰNG</b>	
49.	Khối lượng riêng (tỷ trọng) của đất	TCVN 4195:2012
50.	Độ ẩm và độ hút ẩm của đất	TCVN 4196:2012
51.	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy, chỉ số dẻo	TCVN 4197:2012 TCVN 14134-4:2024
52.	Xác định thành phần hạt của đất	TCVN 4198:2014 TCVN 14134-3:2024
53.	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
54.	Xác định tính nén lún, lún ướt của đất	TCVN 4200:2012
55.	Đảm nén Proctor	TCVN 12790:2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

6

TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
56.	Xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm bằng phương pháp dao vòng	TCVN 4202:2012
57.	Xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
58.	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục: + Thí nghiệm Sức kháng cắt không có kết – không thoát nước – sơ đồ UU; + Thí nghiệm sức kháng cắt có kết – không thoát nước – sơ đồ CU; + Thí nghiệm sức kháng cắt có kết - thoát nước, có đo sự thay đổi thể tích – sơ đồ CD	TCVN 8868:2011 ASTM D2850-23 ASTM D4767-11(2020)
59.	Xác định độ bền nén một trục nở hông	TCVN 9438:2012
60.	Xác định hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012
61.	Xác định góc nghi tự nhiên	TCVN 8724:2012
62.	Xác định các đặc trưng trương nở của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8719:2012
63.	Xác định các đặc trưng co ngót của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8720:2012
64.	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012
<b>VI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM NƯỚC DÙNG CHO XÂY DỰNG</b>	
65.	Xác định hàm lượng cặn	TCVN 4560:1988
66.	Xác định độ PH	TCVN 6492:2011
67.	Xác định clorua (Cl <sup>-</sup> )	TCVN 6194:1996
68.	Xác định Sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	TCVN 6200:1996
69.	Xác định lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 6186:1996
<b>VII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM PHỤ GIA CHO BÊ TÔNG</b>	
70.	Xác định độ pH bằng máy đo pH	TCVN 9339:2012
71.	Xác định hàm lượng chất khô của phụ gia	TCVN 8826:2011
72.	Xác định tỷ trọng của phụ gia lỏng	TCVN 8826:2011
73.	Xác định hàm lượng tro của phụ gia hóa học	TCVN 8826:2011
<b>VIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN</b>	
74.	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; TCVN 7937:2013; TCVN 13711-2:2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

7

TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
75.	Thử uốn	TCVN 198:2008; TCVN 7937:2013
76.	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử uốn	TCVN 5401: 2010
77.	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử kéo	TCVN 12002: 2020; TCVN 8310: 2010; TCVN 8311:2010
78.	Kiểm tra kích thước hình học bu lông, thử kéo bu lông và đai ốc, thử cắt bu lông	TCVN 1916:1995 ASTM A370-24
79.	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - Phương pháp từ tính (MT)	TCVN 4396:2018
80.	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - Phương pháp siêu âm (UT)	TCVN 6735:2018
81.	Dây kim loại – Phương pháp thử kéo	TCVN 1824:1993
82.	Xác định độ tụt nêm, neo	TCVN 10568:2017
83.	Vật liệu kim loại - Ống – Thử nén dẹt, thử kéo, uốn nguyên ống	TCVN 1830:2008 TCVN 197-1:2014
84.	Cáp thép thông dụng - Phương pháp xác định tải trọng phá hỏng thực tế	TCVN 6368:1998; TCVN 5757:2009
85.	Que hàn – Thử kéo, thử uốn, thử va đập	TCVN 197: 2014; TCVN 198: 2008; TCVN 312:2007
86.	Lưới thép hàn – Thử kéo, thử uốn, thử cắt mối hàn lưới kim loại	TCVN 7937:2013; TCVN 197:2014.
87.	Xác định lực siết bu lông	BS EN ISO 16047:2025
<b>IX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH XÂY</b>	
88.	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
89.	Xác định cường độ nén của gạch xây	TCVN 6355-2:2009
90.	Xác định cường độ uốn của gạch xây	TCVN 6355-3:2009
91.	Xác định độ hút nước của gạch xây	TCVN 6355-4:2009
92.	Xác định khối lượng thể tích của gạch xây	TCVN 6355-5:2009
93.	Xác định độ rỗng của gạch xây	TCVN 6355-6:2009
<b>X.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG</b>	
94.	Xác định kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan của gạch bê tông	TCVN 6477:2016
95.	Xác định cường độ chịu nén của gạch bê tông	TCVN 6477:2016
96.	Xác định độ rỗng của gạch bê tông	TCVN 6477:2016
97.	Xác định độ thấm nước của gạch bê tông	TCVN 6477:2016
98.	Xác định độ hút nước của gạch bê tông	TCVN 6355-4:2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

8

TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
<b>XI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN</b>	
99.	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999
100.	Xác định cường độ nén của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999
101.	Xác định độ hút nước của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6355-4:2009
102.	Xác định độ mài mòn của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6065 : 1995
<b>XII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT, ĐÁ TỰ NHIÊN</b>	
103.	Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016
104.	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-18:2016
<b>XIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH TERAZZO</b>	
105.	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước	TCVN 7744:2013
106.	Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013
107.	Xác định độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
108.	Xác định độ chịu mài mòn	TCVN 6065:1995
<b>XIV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG NHẹ</b>	
109.	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Xác định kính thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và độ phẳng mặt	TCVN 8871-1:2011
110.	Xác định cường độ nén	TCVN 9030:2017
111.	Xác định độ ẩm và khối lượng thể tích khô	TCVN 9030:2017
112.	Xác định độ co khô	TCVN 9030:2017
113.	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
<b>XV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG NHẹ (BLOCK BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP AAC)</b>	
114.	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 12868:2020
115.	Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 12868:2020
116.	Xác định cường độ nén	TCVN 12868:2020
117.	Xác định độ co khô	TCVN 12868:2020
<b>XVI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM KÍNH XÂY DỰNG</b>	
118.	Kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7219:2018
119.	Xác định độ bền va đập	TCVN 7368:2012
120.	Kiểm tra phá vỡ mẫu	TCVN 7455:2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

9

TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
<b>XVII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM TÁM BẰNG CẢN NƯỚC</b>	
121.	Xác định cường độ kéo; Xác định độ giãn dài	TCVN 4501:2014 TCVN 4509:2020
<b>XVIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM RỌ ĐÁ, DÂY THÉP BỌC NHỰA VÀ THẨM ĐÁ</b>	
122.	Kích thước ô lưới hiệu dụng	TCVN 2053:1993
123.	Đường kính dây thép mạ kẽm, dây thép mạ của dây viên	TCVN 2053:1993
124.	Khối lượng lớp mạ kẽm theo diện tích	TCVN 7665:2007
125.	Cường độ chịu kéo đứt của dây thép, Độ giãn dài	TCVN 1824:1993
126.	Cường độ chịu kéo đứt nhựa PVC, Độ giãn dài	ASTM D412-16(2021)
127.	Xác định, chiều dày bọc nhựa trung bình	ASTM A975-21
<b>XIX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BÁC THẨM</b>	
128.	Xác định độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:2009
129.	Xác định khối lượng trên đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009
130.	Xác định độ kéo giật và độ giãn dài kéo giật	TCVN 8871-1:2011
131.	Xác định lực xé rách hình thang	TCVN 8871-2:2011
132.	Xác định lực xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3:2011
133.	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011
134.	Xác định cường độ chịu kéo của mối nối	TCVN 9138:2012
<b>XX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM BENTONITE</b>	
135.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017
136.	Xác định độ nhót phễu Marsh	TCVN 11893:2017
137.	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017
138.	Xác định tỷ lệ keo (độ trương nở)	TCVN 11893:2017
139.	Xác định độ ổn định	TCVN 11893:2017
140.	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017
<b>XXI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM BITUM</b>	
141.	Xác định độ kim lún ở 25°C	TCVN 7495:2005
142.	Xác định điểm hóa mềm (dụng cụ vòng – bi)	TCVN 7497:2005
143.	Xác định độ nhót động học	TCVN 7502:2005 ASTM D2170/D2170M-24
144.	Xác định độ kéo dài của nhựa đường	TCVN 7496:2005 ASTM D113/D113M-17 (2023)
145.	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

10

TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
146.	Xác định độ hòa tan trong Tricloethylene và N-Propyl bromide	TCVN 7500:2023
147.	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005
148.	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005
<b>XXII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM NHỰA TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GỐC A XÍT</b>	
149.	Xác định độ nhớt động lực học	TCVN 7502:2005
150.	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2:2011
151.	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011
152.	Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011
153.	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011
154.	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8817-9:2011
155.	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011
156.	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách nhanh	TCVN 8817-11:2011
157.	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách chậm	TCVN 8817-12:2011
158.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011
159.	Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường.	TCVN 8817-15:2011
<b>XXIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LỎNG</b>	
160.	Thử nghiệm xác định nhiệt độ bắt lửa.	TCVN 8818-2:2011
161.	Thử nghiệm xác định hàm lượng nước.	TCVN 8818-3:2011
162.	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8818-4:2011
163.	Thử nghiệm xác định độ nhớt tuyệt đối (sử dụng nhớt kế mao dẫn chân không)	TCVN 8818-5:2011
<b>XXIV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG DÙNG CHO HỖ HỢP ĐÁ TRỘN NHỰA</b>	
164.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 8735:2012
165.	Xác định thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020
166.	Xác định độ ẩm	TCVN 12884-2:2020
167.	Xác định hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020
<b>XXV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA</b>	
168.	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
169.	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay ly tâm	TCVN 8860-2:2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

11

TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
170.	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
171.	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
172.	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
173.	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
174.	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
175.	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
176.	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
177.	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
178.	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
<b>XXVI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM ĐẤT, CÁT VÀ CẤP PHỐI ĐÁ DẪM GIA CỐ XI MĂNG</b>	
179.	Xác định cường độ nén của mẫu xi măng đất hình trụ	ASTM D1633-17
180.	Xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011
181.	Xác định mô đun đàn của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843:2013
182.	Xác định sức kháng nén của mẫu đất - xi măng phương pháp trộn khô và trộn ướt	TCVN 9403:2012
<b>XXVII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM ỐNG BÊ TÔNG CỐT THÉP THOÁT NƯỚC</b>	
183.	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra kích thước và độ vuông góc	TCVN 9113:2012
184.	Kiểm tra khả năng chịu tải	TCVN 9113:2012
185.	Kiểm tra độ thấm nước	TCVN 9113:2012
<b>XXVIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỐNG HỘP BÊ TÔNG CỐT THÉP</b>	
186.	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, Kiểm tra kích thước và độ vuông góc	TCVN 9116:2012
187.	Kiểm tra khả năng chịu tải	TCVN 9116:2012
188.	Kiểm tra độ thấm nước	TCVN 9116:2012
<b>XXIX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG</b>	
189.	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791: 2020 TCVN 8729:2012 TCVN 8730:2012
190.	Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728: 2012
191.	Xác định khối lượng thể tích và độ chặt của của đất, đá dăm tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012; TCVN 8730:2012 AASHTO T191-14 (2022)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

12

TT	TÊN PHÉP THỬ	CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM
192.	Xác định độ bằng phẳng bằng mặt đường bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864: 2011
193.	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
194.	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cân đo vòng Benkelman	TCVN 8867:2011
195.	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
196.	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012
197.	Xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
198.	Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351: 2022
199.	Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352: 2012; ASTM D1586/D1586M-18; AASHTO T206:2019
200.	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	TCVN 10184:2021; ASTM D2573/D2573M:18.
201.	Phương pháp động biến dạng lớn (PDA)	TCVN 11321:2016; ASTM D4945-17
202.	Kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:2012; ASTM D5882-16
203.	Xác định độ đồng nhất của bê tông – Phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012
204.	Cọc – Phương pháp thử hiện trường bằng tải trọng ép dọc trực	TCVN 9393: 2012
205.	Thí nghiệm cho móng sâu dưới tải trọng ngang	ASTM D3966/D3966M-22
206.	Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước; Xác định độ bền uốn nứt thân cọc; Xác định độ bền uốn gãy thân cọc Xác định độ bền uốn thân cọc PHC và NPH dưới tải trọng nén dọc trực; Xác định khả năng bền cắt thân cọc PHC, NPH	TCVN 7888:2014; TCVN 9344:2012; JIS A 5335:1987; JIS A 5373:2016
207.	Đo điện trở đất	TCVN 9385: 2012
208.	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng bằng trong đất	TCVN 8869:2011
209.	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
210.	Bê tông - Phương pháp siêu âm xác định khuyết tật	TCVN 13537:2022
211.	Bê tông – Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bêt nẩy	TCVN 9334:2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

13

<b>TT</b>	<b>TÊN PHÉP THỬ</b>	<b>CƠ SỞ PHÁP LÝ TIẾN HÀNH THỬ NGHIỆM</b>
212.	Bê tông – Phương pháp siêu âm xác định cường độ chịu nén	TCVN 13536:2022
213.	Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012; ASTM C805/C805M-18
214.	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020
215.	Bê tông - Xác định cường độ kéo nhỏ	TCVN 9490-2012; ASTM C900-23
216.	Sơn - Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012; ASTM A123/A123M-17
217.	Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn - Phương pháp điện thế	TCVN 9348:2012
218.	Xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và trong hố khoan tại hiện trường	TCVN 8731:2012
219.	Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp thí nghiệm ép nước vào lỗ khoan	TCVN 9149:2012

**Ghi chú (\*):** Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



**LAS - XD 58.033**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
HÙNG THỊNH**

## **MÁY MÓC – THIẾT BỊ**

### **Kính thưa Quý khách hàng**

Chúng tôi, cụ thể là **Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm Kiểm định Chất lượng Xây dựng**. Phục vụ cho công tác thực hiện thí nghiệm, kiểm định mang lại những kết quả chính xác, trung thực, hạn chế đến mức tối đa sai sót do thiết bị và con người. Vì vậy, hàng năm chúng tôi luôn đầu tư những thiết bị thí nghiệm của những nước tiên tiến, có trình độ khoa học kỹ thuật cao nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

<b>MỘT SỐ THIẾT BỊ ĐƯỢC ĐẦU TƯ CẢI TIẾN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM</b>			
STT	Tên thiết bị	Xuất xứ	Hình ảnh
1	<p><b>- MÁY TOÀN ĐẠC ĐIỆN TỬ LEICA</b></p> <p>- Máy toàn đạc Leica FlexLine TS02plus là thiết bị hoàn hảo trong công việc đo đạc đạt độ chính xác và độ tin cậy cao. Máy đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Công nghệ Thụy Sĩ. Với công nghệ EDM, TS02 plus giúp bạn có được sự cân bằng tối ưu về phạm vi, tính chính xác, độ tin cậy, Laser dot size, thời gian đo..</p>	Leica - Thụy Sĩ	
2	<p><b>- MÁY THỦY BÌNH TỰ ĐỘNG NA2 – LEICA</b></p> <p>- Máy thủy bình tự động Leica NA2 thường được dùng để đo chênh cao, đo khoảng cách với yêu cầu độ chính xác cao. Ngoài ra, máy có thể dẫn cao độ phục vụ cho vẽ thành lập bản đồ.</p>	Leica - Thụy Sĩ	
3	<p><b>- MÁY ĐỊNH VỊ CẦM TAY ETREX 30 - GAMIN</b></p> <p>- Máy định vị cầm tay Etrex 30 là model cao cấp nhất trong dòng etrex Garmin. Máy có nhiều tính năng nổi trội với bộ nhớ vượt trội, hỗ trợ thẻ nhớ cũng như có thể chia sẻ dữ liệu bằng Wifi dễ dàng.</p>	Garmin	
4	<p><b>- MÁY KÉO THÉP ĐIỆN TỬ</b>  <b>- WEW-1000B - JINGYUAN</b> là thiết bị dùng để thí nghiệm: Kéo thép, uốn thép, nén thép, cùng một số vật liệu xây dựng phi kim loại khác bởi các bộ gá chuyên dụng như nén-uốn mẫu xi măng, nén-uốn mẫu bê tông;</p> <p>- Hiện thị kết quả trên máy tính;</p> <p>- Bộ ngàm kéo &amp; uốn chuyên dụng</p>	Trung Quốc	

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

5	<p>- <b>MÁY NÉN BÊ TÔNG 200 TẤN - TYA2000</b> là thiết bị dùng để thí nghiệm nén mẫu bê tông, nén mẫu xi măng, nén gạch và nén các loại vật liệu xây dựng khác..., nhằm mục đích kiểm tra độ bền, độ chịu lực và chất lượng vật liệu</p>	Trung Quốc	
6	<p>- <b>MÁY THỬ NÉN BÊ TÔNG ELE 2000 tấn</b>- Tự động hoàn toàn sử dụng bộ điều khiển tự động Autotec C055D, Thiết bị được hiệu chuẩn theo BS EN ISO 7500-1; ASTM E4 đạt cấp 1</p>	ADR (Anh)	
7	<p>- <b>MÁY NÉN MẪU XI MĂNG TYA</b> được sử dụng để kiểm tra các chỉ tiêu cơ lý của bê tông, xi măng như kiểm tra độ bền nén và kiểm tra độ bền thử uốn...</p>	Trung Quốc	
8	<p>- <b>MÁY SIÊU ÂM BÊ TÔNG Matest</b> được sử dụng để kiểm tra chất lượng bê tông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thang đo : 0 đến 4500 <math>\mu</math>s</li> <li>- Độ chính xác : <math>\pm 0.1\mu</math>s</li> <li>- 02 Đầu dò siêu âm 55kHz, kèm cáp nối đầu dò</li> </ul>	Matest - Italia (Ý)	
9	<p>- <b>SÚNG BẬT NẤY Matest C380</b> là thiết bị dùng để thí nghiệm kiểm tra cường độ của bê tông bằng phương pháp không phá hủy tại hiện trường</p>	Matest - Italia (Ý)	
10	<p>- <b>MÁY SIÊU ÂM KHUYẾT TẬT MỐI HÀN MFD350B.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi đo: (0 ~ 6000) mm bằng thép</li> <li>- Băng thông: Từ 0 đến 10MHz kết hợp tự động theo tần số.</li> <li>- Vận tốc vật liệu: (1000 ~ 9999) m / s Dải động: <math>\geq 36</math>dB.</li> </ul>	Hãng sản xuất: MITECH	

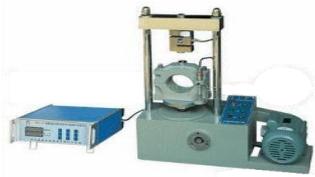
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

11	<p>- <b>THIẾT BỊ KIỂM TRA BỘT TỪ (MT YOKE)</b> sử dụng thiết bị kiểm tra bột từ (MT) kiểm tra chất lượng (nứt, rỗ...) kim loại và đường hàn.</p> <p>- Tạo từ trường AC mạnh</p> <p>- Theo tiêu chuẩn ASTM.</p>	Mỹ	
12	<p>- <b>MÁY SIÊU ÂM DÒ CỐT THÉP LR G 150</b>, đo lớp phủ bê tông được ứng dụng để xác định đường kính và vị trí cốt thép trong bê tông.</p>	Hãng Langry	
13	<p>- <b>MÁY SIÊU ÂM CỌC KHOAN NHỒI</b> là phương pháp phân tích các cọc móng bê tông của công trình, cho phép thu được kết quả có độ chính xác và độ phân giải cao.</p>	Pile Dynamics Inc. - Mỹ	
14	<p>- <b>THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM PIT</b> kiểm tra tính đồng nhất của cọc bê tông, nhằm xác định được vị trí và mức độ của khuyết tật (nếu có) cọc bê tông đóng hoặc cọc khoan nhồi dựa trên sóng phản hồi ghi được trên đỉnh cọc.</p> <p>- Máy chính màn hình LCD, bộ nhớ 1Gb</p>	Profound PV	
15	<p>- <b>MÁY PHÂN TÍCH ĐỘNG CỌC (PDA) - PP biên dạng lớn.</b></p> <p>- Xác định sức chịu tải của cọc (bearing capacity)</p> <p>- Kiểm tra độ nguyên dạng của cọc</p> <p>- Kiểm tra năng lượng búa</p> <p>- Kiểm tra ứng suất đóng cọc</p> <p>- Đáp ứng và thỏa mãn tiêu chuẩn ASTM D4945</p> <p>- Có thể đo theo các đơn vị hệ Anh, SI hoặc hệ Mét</p>	Pile Dynamics, Inc. (PDI)- Mỹ	

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

16	<p>- <b>MÁY DÒ ĂN MÒN XSY REBAR CORROSION DETECTOR</b> sử dụng nguyên tắc điện cực phân cực và đo điện thế bề mặt của bê tông thông qua điện cực so sánh từ tính. Nó đánh giá liệu thép có bị ăn mòn hay không và mức độ ăn mòn theo kích thước tiềm năng tạo ra bởi sự ăn mòn thép</p>	Hãng SJJW	
17	<p>- <b>MÁY NÉN 3 TRỤC ĐẤT</b> kiểm tra xác định các chỉ tiêu cơ lý quan trọng của đất xây dựng, một trong những phương pháp thí nghiệm quan trọng để tính toán thiết kế nền móng công trình xây dựng</p> <p>- Lực kéo nén tối đa: 30kN</p>	Thượng Hải Trung Quốc	
18	<p>- <b>MÁY CẮT ĐẤT 3 TỐC ĐỘ (MÁY CẮT ĐẤT TAM LIÊN)</b>. Là thiết bị dùng để xác định sức chống cắt của đất trên máy cắt phẳng trong phòng thí nghiệm.</p>	Trung Quốc	
19	<p>- <b>MÁY NÉN ĐẤT CỔ KẾT TAM LIÊN</b>. Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông của đất loại cát và đất loại sét có kết cấu nguyên hoặc bị phá hoại ở độ ẩm tự nhiên hay hòa nước</p>	Trung Quốc	
20	<p>- <b>TỦ SẤY Memmert</b></p> <p>- Dùng để xác định độ ẩm</p> <p>- Khoảng nhiệt: 5 - 300 độ C</p> <p>- Đối lưu không khí tự nhiên.</p>	Đức	
21	<p>- <b>BỘ KÍCH THỦY LỰC NÉN TĨNH CỌC</b></p> <p>- Bộ kích thủy lực 200 tấn được ứng dụng để kiểm tra thử nghiệm tải trọng tĩnh ép dọc trục của cọc bê tông</p>	Trung Quốc	

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

22	<p><b>- MÁY THỬ ĐỘ BỀN MARSHALL</b> và chỉ số dẻo của bê tông nhựa</p>	Trung Quốc	
23	<p><b>- MÁY PHÂN TÍCH LY TÂM</b> chiết lượng nhựa trong hỗn hợp bê tông nhựa.</p>	Trung Quốc	
24	<p><b>- BỘ CÀN BENKELMAN</b>, kích thủy lực, tấm ép cứng dùng để đo mô đun đàn hồi kết cấu nền và mặt đường tại hiện trường.</p>	Việt Nam	
25	<p><b>- MÁY KHOAN LẤY MẪU BÊ TÔNG</b> nguyên dạng tại hiện trường.                      - Bộ lưỡi khoan chuyên dụng: D42, D76, D100</p>	Trung Quốc	
26	<p><b>- MÁY KHOAN KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT</b>                      - Bộ Máy khoan: Xoay Gắn động cơ Diesel : 10.5 Kw                      - Khả năng khoan sâu : bằng cần 42mm được 100m                      Lực nâng lớn của đầu máy : 25kN</p>	Bắc Kinh - Trung Quốc	
27	<p><b>- MỘT SỐ THIẾT BỊ KHÁC</b>                      + Cân kỹ thuật;                      + Bộ sàng tiêu chuẩn;                      + Bộ cối Proctor;                      + Thiết bị đo độ chặt hiện trường;                      + Thiết bị khác ( khuôn, búa, đục..)</p>		     



**LAS - XD 58.033**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
HƯNG THỊNH**

**HỢP ĐỒNG MUA THIẾT BỊ  
PHÒNG THÍ NGHIỆM**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----00000-----

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 304 - 10/HT-P

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu hai bên:

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm 2010, hai bên chúng tôi gồm có:

**Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

Địa chỉ : 53/137/8/21/7 Đường số 4, KP 6, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP.HCM

Điện thoại: 08 62587662

Fax: 08 62587661

Mã số thuế: 0310140102

Tài khoản : 10222930371018 Tại Ngân hàng Techcombank - CN Văn Thánh TP.HCM

Đại diện : Ông Phạm Văn Phúc Chức vụ : Tổng Giám đốc

**Bên B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT MỸ THÀNH**

Địa chỉ: 457 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08-3864 60 51, 864 61 16 Fax: 08-38 644 461, e-mail: mtse@hcm.vnn.vn

Tài khoản: 007 100 074 7730 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Chi Nhánh Phú Thọ TP. HCM

Đại diện: Ông Thạch Quốc Vinh Chức vụ : Giám đốc

Đồng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau :

**Điều 1 : Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán các thiết bị sau :**

TT	DANH MỤC & QUY CÁCH	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	VAT (%)	T. TIỀN (VND)
1	Sàng độ mịn xi măng Xuất xứ: Trung Quốc. Sàng đường kính 200mmx cao 50mm, khung và lưới bằng thép, lỗ vuông, lỗ mở : 0.09mm	01	220,000	10	242,000
2	Bình Le Chatelier Xuất xứ: Trung Quốc. Bình tỉ trọng Le Chatelier, dùng xác định tỉ trọng của cement. Dung tích 250ml	01	180,000	10	198,000
3	Khuôn nén xi măng 40x40x160mm Xuất xứ: Trung Quốc. Khuôn đúc mẫu cement. Kích thước mẫu 40x40x160mmx3. Khuôn chuẩn theo phương pháp ISO	01	500,000	10	550,000
4	Bàn dẫn mẫu xi măng Xuất xứ: Trung Quốc. Model: ZS-15 Bàn dẫn mẫu xi măng Jolting, phù hợp tiêu chuẩn ISO. Biên độ rung 15mm. Tần số rung 60 chu kỳ / 60 giây. Khoảng cách giữa bàn mẫu và trục quay 800mm.	01	11,000,000	10	12,100,000

KD.4.05.00/HD2010

Trang 1/10

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

	Nguồn điện 220V,50Hz. Nặng 50kg. Cung cấp gồm: - Máy chính - Bộ điều khiển				
5	<b>Gá thử nén xi măng 40x40x40mm</b> Xuất xứ: Việt Nam. Gá thử nén xi măng. Dùng để gắn mẫu xi măng tiêu chuẩn vào máy nén để xác định cường độ nén của xi măng. Bộ gá phù hợp phương pháp thử ISO. Kích thước tấm nén trên và dưới: 40mm. Khoảng cách hai tấm nén: >45mm. Nặng 5kg	01	1,100,000	10	1,210,000
6	<b>Gá thử uốn xi măng 40x40x160mm</b> Xuất xứ: Việt Nam. Gá thử uốn xi măng. Dùng để gắn mẫu xi măng 40 x 40 x 160mm vào máy nén để xác định cường độ chịu nén của mẫu xi măng. Bộ gá phù hợp phương pháp thử ISO. Khoảng cách hai dao uốn dưới là 100mm	01	1,300,000	10	1,430,000
7	<b>Dụng cụ vicat</b> Xuất xứ: Trung Quốc. Model: Vicat Bộ Vicat thử thời gian đông kết và độ kết dính của vữa cement, xác định lượng nước cần thiết tạo vữa xi măng có độ kết dính như tiêu chuẩn. Khối lượng phần trượt 300g. Khoảng cách rơi 70mm. Cung cấp gồm: - Dụng cụ chính - Khuôn - Kim lớn và kim nhỏ.	01	1,800,000	10	1,980,000
8	<b>Khuôn Le Chatelier, đo ổn định thể tích</b> Xuất xứ: Trung Quốc Khuôn Le chatelier thử độ vững chắc xi măng (Soundness). Dẫn nở tối đa với gia tải 300g<math>17.5\pm 2.5\text{mm}</math>	06	120,000	10	792,000
9	Quả gia tải nặng cho khuôn Le Chatelier. 100g. Việt Nam	06	100,000	10	660,000
10	Tấm kính nặng cho khuôn Le Chatelier. 50x50x2mm. Bộ 2 tấm VN	06	10,000	10	66,000
11	<b>Dụng cụ thử hệ số dẫn nở khuôn</b> Xuất xứ: Trung Quốc Model: LD-50 Dùng kiểm tra tình trạng khe hở của khuôn Le Chatelier cũng như đo khoảng cách giữa 2 đuôi của khuôn trước và sau đem ngâm mẫu. Quả gia tải 300g, vạch chia 1mm.	01	800,000	10	880,000
12	<b>Bể điều nhiệt Le Chatelier</b> Xuất xứ : Trung Quốc Model : FZ-31A Bể điều nhiệt cho mẫu xi măng Le Chatelier tiêu chuẩn. Máy có 2 điện trở được điều khiển nhiệt độ chính xác ngâm trong nước. Dung tích hữu ích 31 lít. Tăng nhiệt đến điểm sôi trong 30 phút, giữ nhiệt tại điểm sôi trong 3 giờ. Nguồn điện : 220VAC, 1pha, 50Hz, 4kW	01	4,000,000	10	4,400,000
13	<b>Bàn dẫn khuôn côn quay tay</b> Xuất xứ: Việt Nam Bàn dẫn vữa xi măng quay tay, chiều cao rơi 10mm, mặt	01	1,700,000	10	1,870,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

	bán $\phi$ 300mm, kèm khâu VN (theo tiêu chuẩn TCVN 3121-3:2003)				
14	<b>Khuôn khối 200x200x200mm, thử độ tách nước</b> Xuất xứ: Việt Nam Khuôn đúc mẫu hình khối, mặt trong bóng, bằng thép Kích thước mẫu: 200x200x200mm	01	600,000	10	660,000
15	<b>Bộ gá thử uốn bê tông</b> Xuất xứ: Việt Nam Cho mẫu có kích thước 150x150x600mm	01	4,000,000	10	4,400,000
16	<b>Thiết bị thử thấm bê tông</b> Xuất xứ: Trung Quốc. Model: HS-40 Máy thử độ thấm nước. Dùng để xác định độ thấm nước của mẫu bê tông. Áp suất cao nhất: 4MPa. Số mẫu thử: 1...6 mẫu. Chế độ vận hành: ổn định áp suất / ổn định áp suất và tăng áp suất. Công suất động cơ: 120W. Nặng 220kg. Nguồn điện 220V, 50Hz	01	22,000,000	10	24,200,000
17	<b>Thùng đựng thể tích 2 lít</b> Xuất xứ: Việt Nam Thùng đựng, dung tích 2 lít, kích thước lòng $\phi$ 137 x H136mm, bằng thép dày 3mm.	01	330,000	10	363,000
18	<b>Thùng đựng thể tích 5 lít</b> Xuất xứ: Việt Nam Thùng đựng, dung tích 5 lít, kích thước lòng $\phi$ 185 x H186.5mm, bằng thép dày 3mm	01	480,000	10	528,000
19	<b>Thùng đựng thể tích 10 lít</b> Xuất xứ: Việt Nam Thùng đựng, dung tích 10 lít, kích thước lòng $\phi$ 233 x H234.7mm, bằng thép dày 3mm	01	580,000	10	638,000
20	<b>Phễu đo thể tích xốp dùng cho cát</b> Xuất xứ: Việt Nam. Phễu rót vật liệu. Dùng để đo khối lượng thể tích khối của cát. Thùng đo thể tích phải mua riêng. <b>Cung cấp gồm :</b> - Phễu bằng thép có cửa quay - Chân đỡ bằng thép dày	01	900,000	10	990,000
21	<b>Phễu đo thể tích xốp dùng cho đá</b> Xuất xứ: Việt Nam. Phễu rót vật liệu. Dùng để đo khối lượng thể tích khối của đá. Thùng đo thể tích phải mua riêng. <b>Cung cấp gồm :</b> - Phễu bằng thép có cửa quay - Chân đỡ bằng thép dày.	01	1,000,000	10	1,100,000
22	<b>Bảng so màu tạp chất hữu cơ</b> Xuất xứ: Việt Nam	01	100,000	10	110,000
23	<b>Xi lanh nén đập đá <math>\phi</math>75mm</b> Xuất xứ: Việt Nam. Khuôn nén đập đá dăm, $\phi$ 75mm, bao gồm khuôn trụ thép, piston nén và tấm đế. Làm bằng thép dày.	01	500,000	10	550,000
24	<b>Xi lanh nén đập đá <math>\phi</math>150mm</b> Xuất xứ: Việt Nam. Khuôn nén đập đá dăm, $\phi$ 150mm, bao gồm khuôn trụ thép,	01	800,000	10	880,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

	piston nén và tấm đế. Làm bằng thép dày.				
25	<b>Máy thử mài mòn Los Angeles</b> Xuất xứ: Trung Quốc. Model :MH-II Máy thử mài mòn Los Angeles tự động, cài đặt số vòng quay bằng số cơ, chỉ thị số vòng quay bằng màn hình số LED. Kích thước trống quay: $\phi 711 \times 508$ mm. Tốc độ quay: 30 - 33 vòng/phút. Khối lượng 12 bi thép: 5000g 50g. Số vòng quay: 0...9999 Nguồn điện 1 pha 220V, 50Hz, 1100W	01	21,000,000	10	23,100,000
26	<b>Máy mài mòn gạch bê tông</b> Xuất xứ: Việt Nam Máy dùng xác định độ mài mòn và cường độ kháng mài mòn của gạch bê tông tự chèn 1500mm/vòng quay Tốc độ vòng quay : 33 vòng/phút Nguồn điện: 220VAC, 1pha, 50Hz	01	22,000,000	10	24,200,000
27	<b>Bơm hút chân không và dây nối</b> Xuất xứ: Trung Quốc Model: 2XZ-1 Bơm hút chân không lưu tốc 60 lít/phút. Nguồn điện 220V, 1pha, 50Hz. <b>Cung cấp gồm:</b> - Bơm - Bộ dây nối và đồng hồ đo áp lực.	01	4,200,000	10	4,620,000
28	<b>Bình tạo chân không</b> . Xuất xứ: Trung Quốc. Bình tạo chân không bằng thủy tinh, đường kính 300mm với van hút chân không, chiều cao đặt mẫu 150mm, dung tích hữu ích >10 lít. <b>Cung cấp gồm:</b> - Bình tạo chân không - Vòi hút chân không và tấm sứ lót mẫu	01	750,000	5	787,500
29	<b>Tỷ trọng kế</b> Xuất xứ: Pháp Tỷ trọng kế đo đất, ASTM 152H Thang đo -5 - +60g/lít.	01	750,000	10	825,000
30	<b>Dụng cụ Casagrande xác định giới hạn chảy</b> Xuất xứ: Việt Nam Dụng cụ xác định giới hạn chảy tiêu chuẩn CNR / UNI - NF, ASTM, AASHTO, BS. Dụng cụ bao gồm bộ đếm số lần rơi của cốc mẫu có thể chỉnh về zero, cốc mẫu điều chỉnh được độ cao và đế bằng cao su cứng. <b>Cung cấp gồm:</b> - Máy chính (Việt Nam) - Dao khía rãnh (Matest ý ) model S173-03 theo tiêu chuẩn CNR/UNI, AASHTO - Dao khía rãnh (Matest ý ) model S173-04 theo tiêu chuẩn ASTM	01	2,600,000	10	2,860,000
31	<b>Dụng cụ xác định giới hạn dẻo</b> Xuất xứ: Việt Nam. Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo. <b>Cung cấp gồm:</b> - Tấm kính 300 x 250 x 10mm	01	630,000	10	693,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh chuẩn 3mm</li> <li>- Đĩa trộn bằng sứ</li> <li>- Dao spatual 100mm</li> <li>- 06 cọc nhôm 50 x 35mm</li> </ul>				
32	<p><b>Máy cắt phẳng 3 tốc độ</b>  Hãng sản xuất: Nanjing  Xuất xứ: Trung Quốc  Model: ZJ-(3)  Máy cắt phẳng ba tốc độ.  Tốc độ cắt bằng điện 0.1, 4, 12 vòng /phút hoặc bằng tay.  Sử dụng loại mẫu diện tích 30cm<sup>2</sup>.  Lực nén pháp tuyến: 50, 100, 200, 300 và 400kPa. Nguồn điện : 220VAC, 1pha, 50Hz.  <b>Cung cấp gồm:</b>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính</li> <li>- Hộp mẫu nén</li> <li>- Đồng hồ so: 0-10mm</li> <li>- Bộ quả gia tải và vòng lực 1.2KN với bảng hiệu chuẩn.</li> </ul> </p>	01	12,000,000	10	13,200,000
33	<p><b>Máy nén cố kết tam liên</b>  Hãng sản xuất: Nanjing  Xuất xứ: Trung Quốc  Model: WG-1B  Máy nén cố kết tam liên.  Máy dùng thử nén đất, xác định mối liên hệ giữa biến dạng và nén của đất, để tính toán độ lún, chỉ số nén chỉ số đàn hồi cũng như hệ số cố kết.  Áp lực nén: 12.5 - 1600KPa.  Hộp mẫu nén 30cm<sup>2</sup> hoặc 50cm<sup>2</sup>.  <b>Cung cấp gồm:</b>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính</li> <li>- Hộp mẫu nén mẫu</li> <li>- Quả gia tải</li> <li>- 03 đồng hồ so.</li> </ul> </p>	10	15,600,000	10	17,160,000
34	<p><b>Kích thủy lực 500 tấn</b>  Hãng sản xuất: Nanjing  Xuất xứ: Trung Quốc  Model : QF500T-20b  + Một bộ gồm:  <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 kích nâng 500 – 1000 tấn</li> <li>- 02 đường ống thủy lực dài 6m/1 sợi</li> </ul> + Thông số kỹ thuật:  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực nâng: 500 – 1000 tấn</li> <li>- Hành trình: 200 – 300 mm</li> </ul> + Thời gian bảo hành: 12 tháng.  <b>Loại kích này thường dùng với bơm dầu ZB4 -500</b></p>	02	12,000,000	10	26,400,000
35	<p><b>Bộ Máy khoan khảo sát địa chất</b>  Hãng sản xuất: Jinshi  Xuất xứ: Trung Quốc  Model: XY  Máy khoan khảo sát địa chất. Thiết kế gọn, đặc biệt thích hợp cho thí nghiệm trong xây dựng.</p>	01	160,000,000	10	176,000,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

	<p>Bộ máy khoan được gắn Diesel 12.1Kw, bơm liên máy gồm cần sa nhích, đầu sa nhích.          Khả năng khoan : Băng cần 42 được 150m          Tốc độ: 140;295;470;790;1010v/phút.          Lực nâng lớn của đầu máy: 30KN          Lực nén lớn của đầu máy: 25KN          Kích thước máy: 1700x780x1270mm          Động cơ dẫn động máy khoan 15.1Kw          Trọng lượng máy không ( không động cơ): 550Kg</p> <p>Máy bơm:          Lưu lượng: 85L/Phút          Áp xuất: 12at          Đường kính xi lanh: 80mm          Khoảng cách hai trụ máy: 600mm          Công suất motor: 2250W          Nguồn điện: 220V, 1 pha, 50Hz.          Trọng lượng: khoảng 3100kg          Kích thước máy chính: L980 x W650 x H2300mm          Kích thước điều khiển: L1050 x W740 x H1530mm</p> <p><b>Cung cấp bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ ống máy khoan</li> <li>- Bộ ống mẫu nòng đôi</li> <li>- Bộ cần khoan</li> <li>- Bộ Cần nối ống</li> <li>- Phụ tùng của máy khoan và máy bơm</li> <li>- Các bộ ép nước</li> <li>- Dụng cụ tháo gỡ cần ống</li> <li>- Bộ dụng cụ khoan luồn</li> <li>- Lưỡi khoan</li> <li>- Các dụng cụ cửa kẹt</li> </ul>				
36	<p><b>Máy nén Marshall</b>          Hãng sản xuất: Nanjing          Xuất xứ: Trung Quốc          Model : LWD-1          Máy thử nén mẫu Marshall.          Khả năng tải max.: 30kN          Vòng lực: 30kN          Độ chính xác vòng lực: 0,01kN          Tốc độ piston: 50,8mm          Vạch chia đồng hồ so: 0,01mm          Độ chính xác tải: ±1%.          Nguồn điện: 220VAC, 1pha, 50Hz  <b>Cung cấp gồm:</b> , Máy chính, - Vòng lực 30KN          - Đầu nén          - Đồng hồ đo chuyên vị</p>	01	19,800,000	10	21,780,000
37	<p><b>Đảm marshall bằng tay</b>          Xuất xứ: Việt Nam          Dụng cụ đảm Marshall bằng tay trong khuôn có đường kính 101.6mm.          Chày đảm: 4536g±9g chiều cao rơi: 457.2±2.5mm</p>	01	2,800,000	10	3,080,000
38	<p><b>Bể điều nhiệt</b>          Hãng sản xuất: Nanjing          Xuất xứ: Trung Quốc          Model: HHW-2          Bể ổn nhiệt, dùng để giữ nhiệt ổn định cho mẫu thí nghiệm</p>	01	8,000,000	10	8,800,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

	<p>như thí nghiệm kim lún nhựa, dãn dài nhựa, Marshall và thí nghiệm khác.                  Thang nhiệt độ: môi trường đến 100°C.                  Độ chính xác nhiệt độ <math>\leq \pm 1^\circ\text{C}</math>.                  Kích thước lòng: 460 x 240 x 230mm.                  Nguồn điện: 220VAC, 1 pha, 50Hz, 1000W.                  Kích thước ngoài : L720 xW320 x H420mm.                  Trọng lượng: 18kg.</p>				
39	<p><b>Bộ kim lún nhựa đường</b>                  Xuất xứ: Trung Quốc.                  Model: LZY-50                  Bộ kim lún nhựa đường, dùng thí nghiệm độ kết dính của nhựa đường (asphalt) và các vật liệu mềm khác bằng cách đo độ lún của kim xuyên tại nhiệt độ và thời gian xác định                  Độ lún : 0-50mm, tải lún : 100g                  Thời gian lún : 5s                  Nguồn điện: 220VAC, 1 pha, 50Hz</p>	01	5,800,000	10	6,380,000
40	<p><b>Dụng cụ xác định nhiệt hóa mềm nhựa</b>                  Xuất xứ: Trung Quốc                  Gồm có:                  + Bộ dụng cụ xác định nhiệt hóa mềm                  Model LRH-1 (Nanjing)                  Bộ xác định nhiệt độ hóa mềm của nhựa. Khối lượng bi thép : 3,5g. Đường kính bi <math>\phi 9,53\text{mm}</math>. Cốc thủy tinh : 800-1000ml. Nhiệt độ đo 30-180°C. Sai số nhiệt độ <math>\pm 0,5^\circ\text{C}</math>.                  + Máy khuấy từ gia nhiệt                  Model : 85-2                  Máy khuấy từ - gia nhiệt. Dung tích khuấy 20-3000ml. Tốc độ khuấy 0-1200 vòng/phút. Điều chỉnh nhiệt độ bằng núm xoay. Nguồn điện 220V, 50Hz</p>	01	2,500,000	10	2,750,000
41	<p><b>Thiết bị xác định nhiệt độ bắt lửa</b>                  Xuất xứ: Trung Quốc                  Model: SYD-3536                  Thiết bị thử nghiệm chớp cháy và điểm bắt lửa Cleveland.                  Tự động đánh lửa.                  Điều chỉnh nhiệt độ liên tục.                  Nguồn điện: 220VAC, 1pha, 50Hz, 400W.  <i>Cần mua bình gas để sử dụng.</i></p>	01	9,000,000	10	9,900,000
42	<p><b>Máy quay ly tâm nhựa</b>                  Xuất xứ: Trung Quốc.                  Model :LLC-15                  Máy ly tâm chiết nhựa, dùng xác định hàm lượng nhựa trong hỗn hợp bê tông nhựa nền đường.                  Bồn li tâm: 1500ml.                  Tốc độ quay: 3000 vòng/phút.                  Nguồn điện: 220VAC, 50Hz                  Nặng 50kg.</p>	01	15,500,000	10	17,050,000
43	<p><b>Thước 3 mét</b>                  Xuất xứ: Trung Quốc                  Model: ZSC-1                  Thước thẳng đo độ bằng phẳng của nền đường. Độ cao thước 950mm. Có bộ phận điều chỉnh độ thẳng của mặt thước tại điểm gấp                  Chiều dài tổng cộng : 3000mm                  Điểm gấp: 1,5m</p>	01	1,400,000	10	1,540,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

	Độ chính xác: sai số <2mm trên bề mặt dài 3m. Thang đo: 0 - 20mm. Nặng 3kg. Cung cấp gồm: - Thước - Nêm				
44	<b>Máy siêu âm bê tông</b> Hãng sản xuất: Matest Xuất xứ: Ý Model : C369 Máy siêu âm bê tông, loại cầm tay nhỏ, cường độ của bê tông. Phím On/Off, phím tăng giảm, công cho osillosepe. Máy sử dụng 4 pin loại 1,5V. Báo hiệu pin yếu Khoảng đo:0...1999,9µgiây Độ chính xác: 0,1µgiây Biên độ xung: 800V đỉnh Máy cung cấp với hai đầu dò 55kHz, hai cáp nối 3,5m, thanh chuẩn máy, mỡ tiếp xúc, 4 pin và hộp đựng. Kích thước 170 x 90 x 50mm, nặng 900g	01	24,000,000	10	26,400,000
45	<b>Súng bắn bê tông</b> Hãng sản xuất: Matest Xuất xứ: Ý Model: C380 Súng bắn bê tông. Thích hợp cho kết cấu đã xây dựng có độ cứng 10-70N/mm <sup>2</sup> . Cung cấp gồm: - Súng - Đá mài - Túi đựng bằng vải - Hướng dẫn sử dụng.	01	8,000,000	10	8,800,000
46	<b>Bộ sàng thành phần hạt</b> Xuất xứ: Trung Quốc. Sàng đường kính φ 300mm x cao 50mm, khung và lưới bằng thép, lỗ vuông, lỗ mở (mm): 70; 40; 37.5; 25; 20; 19; 15; 12.5; 10; 9.5; 6.3; 5; 4.75; 3; 2.5; 2.36; 2; 1.7; 1.25; 0.63; 0.315; 0.14; 0.08; 0.071mm, 24 cái. Đáy + nắp	01	7,300,000	10	8,030,000
47	<b>Tủ sấy 300°C</b> Xuất xứ: Trung Quốc Model :101-1 Tủ sấy, bằng thép sơn. Gia nhiệt đến 300°C. Điều khiển nhiệt độ bằng điện tử, chỉ thị nhiệt bằng đồng hồ kim. Có quạt điều nhiệt. Dung tích 70 lít (450 x 450 x 350mm). Nguồn điện: 220V, 50Hz. Cung cấp gồm: - Tủ - 2 kệ.	01	4,600,000	10	5,060,000
48	<b>Bình hút ẩm</b> Xuất xứ: Trung Quốc. Bình hút ẩm, đường kính 300mm với tấm sứ đặt mẫu, chiều cao đặt mẫu 150mm, dung tích hữu ích >10 lít.	01	750,000	5	787,500
49	<b>Nhiệt kế thủy ngân</b> Xuất xứ: Brannan-Anh. Nhiệt kế thủy ngân, lưng vào, -10 - +110°C / 0.5°C, 305mm, nhúng chìm 76mm.	01	180,000	10	198,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

50	<b>Thuốc kẹp cái tiển.</b> Xuất xứ: Việt Nam	01	1,700,000	10	1,870,000
51	<b>Khuôn 70.7x70.7x70.7mm</b> Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 70.7x70.7x70.7mm, 3 mẫu/khuôn	02	480,000	10	1,056,000
<b>Tổng cộng (có VAT):</b>					<b>474,124,000</b>

**Điều 2: Tổng giá trị hợp đồng**

Tổng trị giá hợp đồng là: 474,124,000VNĐ ( *Bốn trăm bảy mươi bốn triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn đồng chẵn*).

Giá đã bao gồm các loại thuế, giao hàng, lắp đặt, hướng dẫn và vận hành thử thiết bị tại: **Số 214 Ung Văn Khiêm-Phường 25-Quận Bình Thạnh-Tp. Hồ Chí Minh**

Giá không bao gồm chi phí hiệu chuẩn thiết bị

**Điều 3: Chất lượng, quy cách thiết bị và bảo hành:**

Tất cả các thiết bị đều mới 100%, đúng yêu cầu về quy cách, chất lượng, số lượng và yêu cầu kỹ thuật như trong danh mục và trong catalogue của nhà sản xuất..

Tất cả các thiết bị được bảo hành miễn phí 12 tháng cho những hư hỏng do lỗi vật liệu chế tạo hay lỗi trong quá trình chế tạo của nhà sản xuất. Các vật tư tiêu hao, sàng, thủy tinh, dụng cụ hao mòn do sử dụng...không thuộc trách nhiệm bảo hành. Phụ kiện thay thế chính hiệu do hãng sản xuất cung cấp.

Địa điểm bảo hành tại địa chỉ Bên Mua. Trong trường hợp sự cố không khắc phục được tại nơi sử dụng thì sẽ sửa chữa tại bên B hay gửi về hãng sản xuất. Mọi chi phí có liên quan đến bảo hành do bên B chi trả.

**Điều 4: Phương thức thanh toán và chứng từ thanh toán :**

Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản. Phương thức sau:

*Lần 1 : Bên A thanh toán cho bên B 30% giá trị hợp đồng trong vòng 03 ngày sau khi hợp đồng được ký bởi 2 bên*

*Lần 2 : Bên A thanh toán cho bên B 40% giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày sau khi hai Bên ký biên bản bàn giao và nghiệm thu thiết bị.*

*Lần 3 : Bên A thanh toán phần còn lại cho bên B 30% giá trị hợp đồng trong 04 tháng kể từ khi hai Bên ký biên bản bàn giao và nghiệm thu thiết bị. Sau khi bên A thanh toán cho Bên B toàn bộ hợp đồng, hai Bên sẽ ký biên bản thanh lý hợp đồng và Bên B sẽ xuất hoá đơn GTGT cho bên A cùng với chứng từ thanh toán*

**Điều 5: Phương thức giao nhận, lắp đặt và vận hành máy :**

Thời gian giao hàng : Trong vòng 08 tuần sau khi nhận thanh toán lần 1

Hàng giao tại: **Số 214 Ung Văn Khiêm-Phường 25-Quận Bình Thạnh-Tp. Hồ Chí Minh**

Bên A có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về mặt bằng (để vận chuyển thiết bị vào lắp đặt), nhân sự, ánh sáng, điện nước...để vận hành máy.

Bên B có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và vận hành thử máy cho Bên A.

**Điều 6: Điều khoản phạt**

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo Điều 4. Nếu thanh toán chậm 15 ngày sẽ bị phạt 3%/ tháng nhưng không được quá 45 ngày. Sau 45 ngày mà Bên A không thanh toán hết cho Bên B thì Bên B sẽ thu hồi thiết bị lại tương ứng với giá trị chưa thanh toán

Bên B có trách nhiệm bàn giao thiết bị cho Bên A theo Điều 5. Nếu giao chậm 15 ngày sẽ bị phạt 3%/ tháng cho giá trị thiết bị thiếu nhưng không được quá 45 ngày. Sau 45 ngày mà Bên B chưa bàn giao đủ hàng cho Bên A thì Bên A có quyền không nhận các thiết bị Bên B chưa giao đủ thuộc hợp đồng trên.

**Điều 7: Các điều khoản chung:**

Hai bên cam kết thực hiện đúng và đủ nội dung của hợp đồng. Trong trường hợp gặp phải những vấn đề khó khăn, hai bên sẽ gặp nhau thương lượng, giải quyết trên cơ sở hiểu biết, thông cảm và tôn trọng quyền lợi của nhau . Trường hợp không thỏa thuận được các tranh chấp phát sinh, hai bên nhất trí đưa vụ việc ra Tòa án Kinh tế phân xử. Phán quyết của tòa án là kết quả cuối cùng, chi phí do bên thua chi trả

KD.4.05.00/HD2010

Trang 9/10

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

Mọi sự thay đổi phải được đồng ý bởi hai bên bằng văn bản chính thức. Không bên nào có quyền tự ý sửa chữa hoặc hủy bỏ hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị như nhau.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
Tổng giám đốc



**Phạm Văn Phúc**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**   
Giám đốc



**Thạch Quốc Vinh**

S.B.K.K.

HUNG THINH



**LAS - XD 58.033**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
HÙNG THỊNH**

**GIẤY HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ**



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 3, P. Linh Trung, TP.Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvuc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

**Số (No): KV3 - 20570**

Tên phương tiện đo / Object:

**MÁY THỬ NÉN**

**COMPRESSION TESTING MACHINE**

Kiểu : TYA-2000

Số hiệu : 094

Nơi sản xuất : Trung Quốc

Type

Serial No

Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

-Phạm vi đo / Range : (0÷1000);(1000÷2000) kN

Technical Specification

-Vạch chia / Division : 0,01; 0,1 kN

Khách hàng :

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

Customer

53/137/8/21/7 Đường số 4, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B,  
Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn : Khu 13 Đô thị mới, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Calibration Place

Phương pháp thực hiện / Method of calibration :

ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :

-Lực kế chuẩn / Standards : KV3.L04-Chuẩn lực/Force Standars

Standards Used

-Dẫn xuất chuẩn / Traceability: VMI - Viện đo lường

-Hiệu lực / Due date : 30/09/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ / Ambient temperature : ( 23 ± 5 ) °C

Environmental conditions

Kết quả hiệu chuẩn / Conclusion : Xem kết quả tại trang 2 / See results in page 2

Tem hiệu chuẩn / Calibration Label :

KV3 - 20570

Ngày hiệu chuẩn / Date of calibration:

13/05/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

13/05/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 14 tháng 05 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS.Đặng Quốc Dũng**



**GIÁM ĐỐC**

Director

**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page

1/2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN CALIBRATION RESULTS

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 20570  
(Attached to certificate No)

Giá trị đọc trên phương tiện đo	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn	Sai số tương đối	Độ không đảm bảo đo mở rộng
<i>Reading on tester (kN)</i>	<i>Average reading on equipment (kN)</i>	<i>Error(%)</i>	<i>Expanded uncertainty k = 2; P = 95%</i>
0	0,000	N/A	N/A
200	200,545	-0,27	0,40
400	400,024	-0,01	0,40
600	600,364	-0,06	0,40
800	800,491	-0,06	0,40
1000	1000,606	-0,06	0,40
1200	1201,640	-0,14	0,40
1400	1402,297	-0,16	0,40
1600	1602,718	-0,17	0,40
1800	1803,516	-0,19	0,40

Phương trình hiệu chuẩn (The calibration equation)

$$y = 1,0019x - 0,4755$$

Với (With) y : Giá trị tính toán (Calculated value), kN

x : Giá trị đọc trên phương tiện đo (Reading value), kN

## Ghi chú/Notes :

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
- 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
*The quantity values are calibrated as request of customer.*
- Các kết quả hiệu chuẩn được thực hiện với ba lượt đo để tính giá trị trung bình và sai số.  
*All calibration results are based on a series of three measurements, from which the average and errors are calculated.*
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
*Recommended recalibration date as request of customer.*
- Cơ sở sử dụng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
*Name of customer is written as customer's request.*



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 3, P. Linh Trung, TP.Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (No): KV3 - 18455

Tên phương tiện đo (Object):

THIẾT BỊ THỬ CƯỜNG ĐỘ BÊ TÔNG
BẰNG PHƯƠNG PHÁP BẬT NẤY

Kiểu : /
Type

Số hiệu :
Serial No

1L0103

Nơi sản xuất :
Manufacturer

Trung Quốc
China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:
Technical Specification

-Phạm vi đo (range) : (10 ÷ 100) R
-Giá trị vạch chia (Division) : 2 R

Khách hàng :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH
53/137/8/21/7 Đường số 4, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B,
Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Customer

Nơi hiệu chuẩn :
Calibration Place

Số 16 Đường số 2, KDC Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình Phước,
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) : ĐLVN 150 : 2004

Thiết bị thử cường độ bê tông bằng phương pháp bật nẩy - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :
Standards Used

- Đe hiệu chuẩn trị số bật nẩy 80 R
by using calibration anvil 80 R

Điều kiện môi trường :
Environmental conditions

- Nhiệt độ (Ambient temperature) : (23± 2) °C

Table with 8 columns: Kết quả, R1, R2, R3, R4, R5, RTB, Sai số tuyệt đối (Δ). Results row shows values 82, 78, 79, 82, 82, 81, 1.

Độ không đảm bảo đo (Expand Uncertainty) : U = 1,28

Tem hiệu chuẩn ( Calibration Label) :

KV3 - 18455

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

14/12/2024

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

14/12/2025

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 16 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Laboratory

Handwritten signature of KS. Đặng Quốc Dũng

KS. Đặng Quốc Dũng



Trang/Page
1 / 1

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 3, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN  
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (No): KV3 - 18452

Tên phương tiện đo (Object)

MÁY SIÊU ÂM BÊ TÔNG

CONCRETE ULTRASONIC TESTER

Kiểu : C369N

Số hiệu :

C369N/BA/0157

Nơi sản xuất :

Ý

Type

Serial No

Manufacturer

Italia

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

-Phạm vi đo (range): 3000  $\mu$ s

Technical Specification

-Vạch chia (Division): 0,1  $\mu$ s

Khách hàng :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH

Customer

53/137/8/21/7 Đường số 4, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B,  
Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

Số 16 Đường số 2, KDC Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình Phước,  
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Calibration Place

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) : KV3/QTHC- Đ03 : 2020

Máy siêu âm bê tông - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards Used) :

Thanh chuẩn (Standards) : 41,9  $\mu$ s

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature) (28  $\pm$  5)  $^{\circ}$ C

Environmental conditions

-Độ ẩm (Relative humidity) : < 50 %RH

Kết quả (Results) :

Sai số / Error :  $\pm$  0,1  $\mu$ s

Tem hiệu chuẩn ( Calibration Label) :

KV3 - 18452

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

14/12/2024

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recommended recalibration):

14/12/2025

TP.HCM, Ngày 16 tháng 12 năm 2024

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

KS.Đặng Quốc Dũng

GIÁM ĐỐC

Director



Trang/Page

1/1

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (No): KV3 - 20133

Tên phương tiện đo (Object):

THƯỚC ĐO ĐỘ PHẪNG
MEASURE FLATNESS

Kiểu : JZC-G2

Số hiệu : /

Nơi sản xuất : Trung Quốc

Type N/A

Serial No N/A

Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Kích thước danh nghĩa: 3000x55x25mm

Technical Specification

Nominal sizes of openings

Khách hàng :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH

Customer

53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Calibration Place

Phương pháp thực hiện (Method of calibration):

Đo trực tiếp/ Direct comparison

Chuẩn được sử dụng :

-Chuẩn sử dụng (Standards):

Standards Used

Thước cặp / Vernier Caliper 0,01 mm

Bộ căn mẫu chuẩn cấp 1 /Gauge blocks; Grade 1

Thước cuộn / Measuring Tapes

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature): (25 ± 2) °C

Environmental conditions

-Độ ẩm (Relative humidity): (50 ± 10) %RH

Kết quả hiệu chuẩn (Conclusion): Phù hợp yêu cầu theo/ Comply with TCVN 8864:2011

Tem hiệu chuẩn ( Calibration Label):

KV3 - 20133

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recommended recalibration):

09/09/2026

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

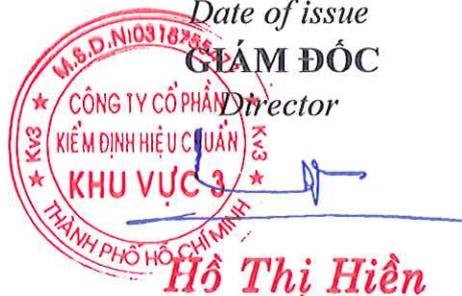
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

[Signature]

KS.Đặng Quốc Dũng



Hồng Thị Hiền

Trang/Page

1/1

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 3, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN  
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (No): KV3 - 20400

Tên phương tiện đo / Object:

KÍCH THỦY LỰC  
HYDRAULIC JACK

Kiểu : RCH-30100

Số hiệu : 312

Nơi sản xuất :

Nhật

Type

Serial N°

Manufacturer

Japan

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

-Khả năng tạo lực tối đa / Capacity: (0÷300) kN

Technical Specification

-Đồng hồ áp suất : + Phạm vi đo / Range: (0 ÷ 800) kg/cm<sup>2</sup>

Pressure gauge + Giá trị vạch chia/Division: 20 kg/cm<sup>2</sup>

Khách hàng :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH

Customer

53/137/8/21/7 Đường số 4, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B,

Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

PHÒNG ĐO LƯỜNG - ZONE 3

Calibration Place

Số 14 Đường 11, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện / Method of calibration :

KV3/QTHC- L01 : 2019

Kích thủy lực – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :

-Lực kế chuẩn /Standards: KV3.L02-Chuẩn lực/Force Standards

Standards Used

-Dẫn xuất chuẩn /Traceability: VMI - Viện đo lường

-Hiệu lực /Due date : 30/09/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ /Ambient temperature : (23 ± 5) °C

Environmental conditions

Kết quả hiệu chuẩn / Conclusion) : Xem kết quả tại trang 2 /See results in page 2

Tem hiệu chuẩn / Calibration Label :

KV3 - 20400

Ngày hiệu chuẩn / Date of calibration:

25/04/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

25/04/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 25 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

KS. Đặng Quốc Dũng

GIÁM ĐỐC

Director

Hồ Thị Hiền



Trang/Page

1 / 2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN**  
**CALIBRATION RESULTS**

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 20400  
( Attached to certificate No )

Giá trị đọc trên phương tiện đo <i>Reading on tester , kg/cm<sup>2</sup></i>	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn <i>Reading on tester , kN</i>	Độ không đảm bảo đo mở rộng <i>Expanded uncertainty k = 2; P = 95%</i>
0	0,000	N/A
100	52,128	2,00
200	100,396	2,00
300	148,079	2,00
400	192,692	2,00
500	240,034	2,00
600	290,577	2,00

Phương trình hiệu chuẩn (*Calibration equation*)

$$y = 0,4822x + 1,136$$

Với (*With*) y : Giá trị lực tính toán (Force Calculated value), kN

x : Giá trị áp suất đọc trên phương tiện đo (*Pressure Reading value*), kg/cm<sup>2</sup>



**Ghi chú/Notes :**

- **1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.**  
**2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2**
- **Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.**  
*The quantity values are calibrated as request of customer.*
- **Các kết quả hiệu chuẩn được thực hiện với ba lượt đo để tính giá trị trung bình và sai số.**  
*All calibration results are based on a series of three measurements, from which the average and errors are calculated.*
- **Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.**  
*Recommended recalibration date as request of customer.*
- **Cỡ số sử dụng được ghi theo yêu cầu của Khách hàng.**  
*Name of customer is written as customer's request.*



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvuc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN  
CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): KV3 - 21592

Tên phương tiện đo / Object:

**KÍCH THỦY LỰC  
HYDRAULIC JACK**

Kiểu : MH-20  
Type

Số hiệu : 6  
Serial N°

Nơi sản xuất : Trung Quốc  
Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:  
Technical Specification

-Khả năng tạo lực tối đa / Capacity :

( 0÷200 ) kN

-Đồng hồ áp suất : + Phạm vi đo / Range:

( 0 ÷ 400 ) kg/cm<sup>2</sup>

Pressure gauge

+ Giá trị vạch chia/Division:

10 kg/cm<sup>2</sup>

Khách hàng :

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HÙNG THỊNH**

Customer

53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :  
Calibration Place

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Phương pháp thực hiện / Method of calibration :

KV3/QTHC- L01 : 2019

Kích thủy lực – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :  
Standards Used

-Lực kế chuẩn /Standards: KV3.L02-

Chuẩn lực/Force Standars

-Dẫn xuất chuẩn /Traceability :

VMI - Viện đo lường

-Hiệu lực /Due date : 30/09/2026

Điều kiện môi trường :  
Environmental conditions

-Nhiệt độ /Ambient temperature :

(23 ± 5) °C

Kết quả hiệu chuẩn / Conclusion) : Xem kết quả tại trang 2 /See results in page 2

Tem hiệu chuẩn / Calibration Label :

KV3 - 21592

Ngày hiệu chuẩn / Date of calibration:

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

09/09/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS.Đặng Quốc Dũng**



Date of issue

**GIÁM ĐỐC**

Director

**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page

1 / 2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN**  
**CALIBRATION RESULTS**

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 21592  
( Attached to certificate No )

Giá trị đọc trên phương tiện đo <i>Reading on tester , kg/cm<sup>2</sup></i>	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn <i>Reading on tester , kN</i>	Độ không đảm bảo đo mở rộng <i>Expanded uncertainty k = 2; P = 95%</i>
0	0,000	N/A
50	8,325	2,71
100	18,249	2,00
150	28,080	2,00
200	38,233	2,00
250	47,916	2,00
300	57,758	2,00
350	67,400	2,00

Phương trình hiệu chuẩn (Calibration equation)

$$y = 0,1933x - 0,46$$

Với (With) y : Giá trị lực tính toán (Force Calculated value), kN

x : Giá trị áp suất đọc trên phương tiện đo (Pressure Reading value),



**Ghi chú/Notes :**

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.  
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
*The quantity values are calibrated as request of customer.*
- Các kết quả hiệu chuẩn được thực hiện với ba lượt đo để tính giá trị trung bình và sai số.  
*All calibration results are based on a series of three measurements, from which the average and errors are calculated.*
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
*Recommended recalibration date as request of customer.*
- Cơ sở sử dụng được ghi theo yêu cầu của Khách hàng.  
*Name of customer is written as customer's request.*



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvuc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

**Số (No): KV3 - 21594**

Tên phương tiện đo (Object):

**VÒNG LỰC**  
**RING FORCE**

Kiểu : NÉN  
Type

Số hiệu : A0173  
Serial No

Nơi sản xuất :  
Manufacturer

Trung Quốc  
China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: -Phạm vi đo (range):

( 0÷30 ) kN

Technical Specification

-Đồng hồ so :  
Dial indicator

+ Phạm vi đo/Range:  
+ Giá trị vạch chia/Division:

10 mm

0,01 mm

Khách hàng :

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

Customer

53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :  
Calibration Place

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Phương pháp thực hiện (Method of calibration):

ĐLVN 108 : 2002

Phương tiện đo lực - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :  
Standards Used

-Lực kế chuẩn (Standards): KV3.L03-Chuẩn lực/Force Standars

-Dẫn xuất chuẩn (Traceability):

VMI - Viện đo lường

-Hiệu lực (Due date):

30/09/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature):

(23 ± 5) °C

Environmental conditions

Kết quả hiệu chuẩn (Conclusion): Xem kết quả tại trang 2 (See results in page 2)

Tem hiệu chuẩn ( Calibration Label):

KV3 - 21594

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

09/09/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS.Đặng Quốc Dũng**



Date of issue

**GIÁM ĐỐC**

Director

**Hồ Thị Hiền**

**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page

1 / 2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN**  
**CALIBRATION RESULTS**

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 21594  
( Attached to certificate No )

Giá trị đọc trên phương tiện đo <i>Reading on tester ( vạch / 0,01mm)</i>	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn <i>Average reading on equipment ( kN )</i>	Độ không đảm bảo đo mở rộng <i>Expanded uncertainty k = 2; P = 95%</i>
0	0,0000	0,00
25	3,0693	1,00
50	6,0236	1,00
75	9,1113	1,00
100	12,1271	1,00
125	15,1761	1,00
150	18,1377	1,00
175	21,1745	1,00
200	24,1441	1,00

Phương trình hiệu chuẩn (The calibration equation)

$$y = 0,121x$$

Với (With) y : Giá trị tính toán (Calculated value), kN

x : Giá trị đọc trên phương tiện đo (Reading value), Vạch / 0,01 mm



**Ghi chú/Notes :**

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thu pháp và trong các hoạt động công vụ khác.  
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
*The quantity values are calibrated as request of customer.*
- Các kết quả hiệu chuẩn được thực hiện với ba lượt đo để tính giá trị trung bình và sai số.  
*All calibration results are based on a series of three measurements, from which the average and errors are calculated.*
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
*Recommended recalibration date as request of customer.*
- Cơ sở sử dụng được ghi theo yêu cầu của Khách hàng.  
*Name of customer is written as customer's request.*



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): KV3 - 21600

Tên phương tiện đo (Object):

**MÁY NÉN CÓ KẾT TAM LIÊN CAO ÁP**

**HIGH PRESSURE TRIPLEX CONSOLIDATION APPARATUS**

Kiểu : WG

Số hiệu : 3

Nơi sản xuất :

Trung Quốc

Type

Serial No

Manufacturer

China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

-Áp suất tối đa/ Capacity : 1600 kPa

Technical Specification

-Tỷ lệ đòn danh nghĩa (Beam ratio): 1/12

-Diện tích khuôn mẫu/ Mould's area : 30 cm<sup>2</sup>

Khách hàng :

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

Customer

53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Calibration Place

Phương pháp thực hiện (Method of calibration):

ĐLVN 108 : 2002

Phương tiện đo lực - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :

-Lực kế chuẩn (Standards): KV3.L03-Chuẩn lực/Force Standards

Standards Used

-Dẫn xuất chuẩn (Traceability): VMI - Viện đo lường

-Hiệu lực (Due date): 30/09/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature): (23 ± 5) °C

Environmental conditions

Kết quả hiệu chuẩn (Conclusion): Xem kết quả tại trang 2 (See results in page 2)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label):

KV3 - 21600

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

09/09/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS. Đặng Quốc Dũng**



**GIÁM ĐỐC**

Director

**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page

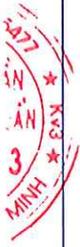
1 / 2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

## KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN CALIBRATION RESULTS

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 21600  
( Attached to certificate No )

Áp suất danh nghĩa	Lực nén qui đổi	Lực chuẩn	Sai số
<i>Norminal pressure</i>	<i>Equivalent compressive force</i>	<i>Standard force</i>	<i>Error</i>
( kPa)	( N)	( N)	( %)
<b>Đòn số/ Beam N0: 1</b>			
12,5	37,5	37,23	0,7
25	75,0	75,46	-0,6
50	150,0	150,95	-0,6
100	300,0	302,32	-0,8
200	600,0	603,46	-0,6
300	900,0	904,42	-0,5
400	1.200,0	1206,87	-0,6
800	2.400,0	2407,42	-0,3
1600	4.800,0	4809,31	-0,2
<b>Đòn số/ Beam N0: 2</b>			
12,5	37,5	37,622	-0,3
25	75,0	75,232	-0,3
50	150,0	151,236	-0,8
100	300,0	301,546	-0,5
200	600,0	603,692	-0,6
300	900,0	903,920	-0,4
400	1.200,0	1204,962	-0,4
800	2.400,0	2405,945	-0,2
1600	4.800,0	4806,816	-0,1
<b>Đòn số/ Beam N0: 3</b>			
12,5	37,5	37,0	1,4
25	75,0	75,1	-0,1
50	150,0	149,9	0,1
100	300,0	299,5	0,2
200	600,0	598,6	0,2
300	900,0	898,2	0,2
400	1.200,0	1198,2	0,2
800	2.400,0	2398,5	0,1
1600	4.800,0	4798,7	0,0





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhuvuc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (No): KV3 - 21599

Tên phương tiện đo (Object): MÁY NÉN CỐ KẾT TAM LIÊN CAO ÁP
HIGH PRESSURE TRIPLEX CONSOLIDATION APPARATUS

Kiểu : WG Số hiệu : 52 Nơi sản xuất : Trung Quốc
Type Serial No Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: -Áp suất tối đa/ Capacity : 1600 kPa
Technical Specification -Tỷ lệ đòn danh nghĩa (Beam ratio): 1/12
-Diện tích khuôn mẫu/ Mould's area : 30 cm²

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH
Customer 53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn : Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM
Calibration Place

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): ĐLVN 108 : 2002

Phương tiện đo lực - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng : -Lực kế chuẩn (Standards): KV3.L03-Chuẩn lực/Force Standards
Standards Used -Dẫn xuất chuẩn (Traceability): VMI - Viện đo lường
-Hiệu lực (Due date): 30/09/2026

Điều kiện môi trường : -Nhiệt độ (Ambient temperature): (23 ± 5) °C
Environmental conditions

Kết quả hiệu chuẩn (Conclusion) : Xem kết quả tại trang 2 (See results in page 2)

Tem hiệu chuẩn ( Calibration Label ): KV3 - 21599

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration): 09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng : 09/09/2026
Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

[Signature]

KS.Đặng Quốc Dũng

GIÁM ĐỐC

Director



Hồ Thị Hiền

Trang/Page

1 / 2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3.(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

## CALIBRATION RESULTS

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 21599

( Attached to certificate No )

Áp suất danh nghĩa	Lực nén qui đổi	Lực chuẩn	Sai số
<i>Norminal pressure</i>	<i>Equivalent compressive force</i>	<i>Standard force</i>	<i>Error</i>
( kPa)	( N )	( N )	( %)
<b>Đòn số/ Beam N0: 1</b>			
12,5	37,5	37,64	-0,4
25	75,0	75,46	-0,6
50	150,0	150,91	-0,6
100	300,0	300,83	-0,3
200	600,0	601,46	-0,2
300	900,0	901,35	-0,1
400	1.200,0	1203,16	-0,3
800	2.400,0	2405,67	-0,2
1600	4.800,0	4809,46	-0,2
<b>Đòn số/ Beam N0: 2</b>			
12,5	37,5	37,622	-0,3
25	75,0	75,232	-0,3
50	150,0	151,236	-0,8
100	300,0	301,546	-0,5
200	600,0	603,692	-0,6
300	900,0	903,920	-0,4
400	1.200,0	1204,962	-0,4
800	2.400,0	2405,945	-0,2
1600	4.800,0	4806,816	-0,1
<b>Đòn số/ Beam N0: 3</b>			
12,5	37,5	37,7	-0,4
25	75,0	75,2	-0,3
50	150,0	150,9	-0,6
100	300,0	301,3	-0,4
200	600,0	601,6	-0,3
300	900,0	902,3	-0,3
400	1.200,0	1202,6	-0,2
800	2.400,0	2405,6	-0,2
1600	4.800,0	4806,4	-0,1





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): KV3 - 21598

Tên phương tiện đo (Object):

**MÁY NÉN CỐ KẾT TAM LIÊN CAO ÁP**

**HIGH PRESSURE TRIPLEX CONSOLIDATION APPARATUS**

Kiểu : WG

Số hiệu :

51

Nơi sản xuất :

Trung Quốc

Type

Serial No

Manufacturer

China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

-Áp suất tối đa/ Capacity : 1600 kPa

Technical Specification

-Tỷ lệ đòn danh nghĩa (Beam ratio): 1/12

-Diện tích khuôn mẫu/ Mould's area : 30 cm<sup>2</sup>

Khách hàng :

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

Customer

53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Calibration Place

Phương pháp thực hiện (Method of calibration):

ĐLVN 108 : 2002

Phương tiện đo lực - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :

-Lực kế chuẩn (Standards): KV3.L03-Chuẩn lực/Force Standards

Standards Used

-Dẫn xuất chuẩn (Traceability): VMI - Viện đo lường

-Hiệu lực (Due date): 30/09/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature): (23 ± 5) °C

Environmental conditions

Kết quả hiệu chuẩn (Conclusion): Xem kết quả tại trang 2 (See results in page 2)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label):

KV3 - 21598

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

09/09/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS. Đặng Quốc Dũng**

**GIÁM ĐỐC**

Director



**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page

1 / 2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

## CALIBRATION RESULTS

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 21598

( Attached to certificate No )

Áp suất danh nghĩa	Lực nén qui đổi	Lực chuẩn	Sai số
<i>Norminal pressure</i>	<i>Equivalent compressive force</i>	<i>Standard force</i>	<i>Error</i>
( kPa)	( N)	( N)	( %)
<b>Đòn số/ Beam N0: 1</b>			
12,5	37,5	37,30	0,5
25	75,0	75,20	-0,3
50	150,0	151,12	-0,7
100	300,0	301,52	-0,5
200	600,0	602,62	-0,4
300	900,0	902,79	-0,3
400	1.200,0	1203,95	-0,3
800	2.400,0	2403,59	-0,1
1600	4.800,0	4804,92	-0,1
<b>Đòn số/ Beam N0: 2</b>			
12,5	37,5	37,622	-0,3
25	75,0	75,232	-0,3
50	150,0	151,236	-0,8
100	300,0	301,546	-0,5
200	600,0	603,692	-0,6
300	900,0	903,920	-0,4
400	1.200,0	1204,962	-0,4
800	2.400,0	2405,945	-0,2
1600	4.800,0	4806,816	-0,1
<b>Đòn số/ Beam N0: 3</b>			
12,5	37,5	37,0	1,4
25	75,0	75,1	-0,1
50	150,0	149,9	0,1
100	300,0	299,5	0,2
200	600,0	598,6	0,2
300	900,0	898,2	0,2
400	1.200,0	1198,2	0,2
800	2.400,0	2398,5	0,1
1600	4.800,0	4798,7	0,0





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvuc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): KV3 - 20132

Tên phương tiện đo (Object):

**VÒNG LỰC MÁY CẮT PHẪNG**  
**LOAD RING OF SHEAR MACHINE**

Kiểu : NÉN  
Type

Số hiệu :  
Serial No

00896

Nơi sản xuất :  
Manufacturer

Trung Quốc  
China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: -Phạm vi đo (range):

(0÷1,2) kN

Technical Specification

-Đồng hồ so :  
Dial indicator

+ Phạm vi đo/Range:  
+ Giá trị vạch chia/Division:

10 mm

0,01 mm

Khách hàng :

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

Customer

53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Calibration Place

Phương pháp thực hiện (Method of calibration):

ĐLVN 108 : 2002

Phương tiện đo lực - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :

-Lực kế chuẩn (Standards): KV3.L03-Chuẩn lực/Force Standards

Standards Used

-Dẫn xuất chuẩn (Traceability):

VMI - Viện đo lường

-Hiệu lực (Due date):

30/09/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature):

(23 ± 5) °C

Environmental conditions

Kết quả hiệu chuẩn (Conclusion): Xem kết quả tại trang 2 (See results in page 2)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label):

KV3 - 20132

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

09/09/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS. Đặng Quốc Dũng**



Date of issue

**GIÁM ĐỐC**

Director

**Hò Thị Hiền**

Trang/Page

1 / 2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN**  
**CALIBRATION RESULTS**

**Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 20132**  
( Attached to certificate No )

Giá trị đọc trên phương tiện đo <i>Reading on tester (vạch / 0,01mm)</i>	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn <i>Average reading on equipment ( kN )</i>	Độ không đảm bảo đo mở rộng <i>Expanded uncertainty k = 2; P = 95%</i>
0	0,0000	0,00
25	0,1297	1,00
50	0,2592	1,00
75	0,3903	1,00
100	0,5175	1,00
125	0,6478	1,00
150	0,7758	1,00
175	0,9022	1,00
200	1,0279	1,00

Phương trình hiệu chuẩn (The calibration equation)

$$y = 0,0052x$$

Với (With) y : Giá trị tính toán (Calculated value), kN

x : Giá trị đọc trên phương tiện đo (Reading value), Vạch / 0,01 mm



**Ghi chú/Notes :**

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thu pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
- 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
*The quantity values are calibrated as request of customer.*
- Các kết quả hiệu chuẩn được thực hiện với ba lượt đo để tính giá trị trung bình và sai số.  
*All calibration results are based on a series of three measurements, from which the average and errors are calculated.*
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
*Recommended recalibration date as request of customer.*
- Cơ sở sử dụng được ghi theo yêu cầu của Khách hàng.  
*Name of customer is written as customer's request.*



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvuc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): KV3 - 21590

Tên phương tiện đo / Object:

**MÁY THỬ NÉN**

**COMPRESSION TESTING MACHINE**

Kiểu : TYA-2000

Số hiệu : 094

Nơi sản xuất : Trung Quốc

Type

Serial No

Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

-Phạm vi đo / Range : (0÷1000);(1000÷2000) kN

Technical Specification

-Vạch chia / Division : 0,01; 0,1 kN

Khách hàng :

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HÙNG THỊNH**

Customer

53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Calibration Place

Phương pháp thực hiện / Method of calibration :

ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :

-Lực kế chuẩn / Standards : KV3.L04-Chuẩn lực/Force Standards

Standards Used

-Dẫn xuất chuẩn / Traceability: VMI - Viện đo lường

-Hiệu lực / Due date : 30/09/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ / Ambient temperature : ( 23 ± 5 ) °C

Environmental conditions

Kết quả hiệu chuẩn / Conclusion : Xem kết quả tại trang 2 / See results in page 2

Tem hiệu chuẩn / Calibration Label :

KV3 - 21590

Ngày hiệu chuẩn / Date of calibration:

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

09/09/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS.Đặng Quốc Dũng**

**GIÁM ĐỐC**

Director



**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page

1/2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

## KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN CALIBRATION RESULTS

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 21590  
( Attached to certificate No )

Giá trị đọc trên phương tiện đo <i>Reading on tester (kN)</i>	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn <i>Average reading on equipment (kN)</i>	Sai số tương đối <i>Error(%)</i>	Độ không đảm bảo đo mở rộng <i>Expanded uncertainty k = 2; P = 95%</i>
0	0,000	N/A	N/A
200	200,582	-0,29	0,40
400	400,282	-0,07	0,40
600	600,717	-0,12	0,40
800	801,612	-0,20	0,40
1000	1002,162	-0,22	0,40
1200	1202,972	-0,25	0,40
1400	1404,612	-0,33	0,40
1600	1605,162	-0,32	0,40
1800	1806,282	-0,35	0,40

Phương trình hiệu chuẩn (The calibration equation)

$$y = 1,0036x - 0,768$$

Với (With) y : Giá trị tính toán (Calculated value), kN

x : Giá trị đọc trên phương tiện đo (Reading value), kN

### Ghi chú/Notes :

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thu pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
- 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
*The quantity values are calibrated as request of customer.*
- Các kết quả hiệu chuẩn được thực hiện với ba lượt đo để tính giá trị trung bình và sai số.  
*All calibration results are based on a series of three measurements, from which the average and errors are calculated.*
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
*Recommended recalibration date as request of customer.*
- Cỡ chữ sử dụng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
*Name of customer is written as customer's request.*



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvuc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): KV3 - 21591

Tên phương tiện đo / Object:

**MÁY THỬ KÉO NÉN**

**UNIVERSAL TESTING MACHINE**

Kiểu : WEW-1000B

Số hiệu : 091039

Nơi sản xuất : Trung Quốc

Type

Serial No

Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

-Phạm vi đo / Range : (0÷1000) kN

Technical Specification

-Vạch chia / Division : 0,01 kN

Khách hàng :

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**

Customer

53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Calibration Place

Phương pháp thực hiện / Method of calibration :

ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :

-Lực kế chuẩn / Standards : KV3.L04-Chuẩn lực/Force Standards

Standards Used

-Dẫn xuất chuẩn / Traceability: VMI - Viện đo lường

-Hiệu lực / Due date : 30/09/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ / Ambient temperature : ( 23 ± 5 ) °C

Environmental conditions

Kết quả hiệu chuẩn / Conclusion : Xem kết quả tại trang 2 / See results in page 2

Tem hiệu chuẩn / Calibration Label :

KV3 - 21591

Ngày hiệu chuẩn / Date of calibration:

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

09/09/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

KS. Đặng Quốc Dũng

**GIÁM ĐỐC**

Director



Trang/Page

1/2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN**  
**CALIBRATION RESULTS**

**Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 21591**  
( Attached to certificate No )

Giá trị đọc trên phương tiện đo	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn	Sai số tương đối	Độ không đảm bảo đo mở rộng
<i>Reading on tester ( kN )</i>	<i>Average reading on equipment ( kN )</i>	<i>Error (%)</i>	<i>Expanded uncertainty k = 2; P = 95%</i>
0	0,000	N/A	N/A
100	100,055	-0,06	0,40
200	200,167	-0,08	0,40
300	300,712	-0,24	0,40
400	399,987	0,00	0,40
500	500,137	-0,03	0,40
600	600,802	-0,13	0,40
700	701,286	-0,18	0,40
800	801,747	-0,22	0,40
900	902,137	-0,24	0,40

Phương trình hiệu chuẩn (The calibration equation)

$$y = 1,0022x - 0,3086$$

Với (With) y : Giá trị tính toán (Calculated value), kN

x : Giá trị đọc trên phương tiện đo (Reading value), kN



**Ghi chú/Notes :**

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thu pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
- 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
*The quantity values are calibrated as request of customer.*
- Các kết quả hiệu chuẩn được thực hiện với ba lượt đo để tính giá trị trung bình và sai số.  
*All calibration results are based on a series of three measurements, from which the average and errors are calculated.*
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
*Recommended recalibration date as request of customer.*
- Cơ sở sử dụng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
*Name of customer is written as customer's request.*



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): KV3 - 21595

Tên phương tiện đo / Object:

**MÁY THỬ NÉN**  
**COMPRESSION TESTING MACHINE**

Kiểu : TYA-100C  
Type

Số hiệu : 001  
Serial No

Nơi sản xuất : Trung Quốc  
Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:  
Technical Specification

-Phạm vi đo / Range : (0÷100) kN  
-Vạch chia / Division : 0,001 kN

Khách hàng :  
Customer

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HÙNG THỊNH**  
53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :  
Calibration Place

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Phương pháp thực hiện / Method of calibration :

ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :  
Standards Used

-Lực kế chuẩn / Standards : KV3.L01-Chuẩn lực/Force Standars  
-Dẫn xuất chuẩn / Traceability: VMI - Viện đo lường  
-Hiệu lực / Due date : 30/09/2026

Điều kiện môi trường :  
Environmental conditions

-Nhiệt độ / Ambient temperature : ( 23 ± 5 ) °C

Kết quả hiệu chuẩn / Conclusion : Xem kết quả tại trang 2 / See results in page 2

Tem hiệu chuẩn / Calibration Label :

KV3 - 21595

Ngày hiệu chuẩn / Date of calibration:

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :  
Recalibration Date as Request of Customer

09/09/2026

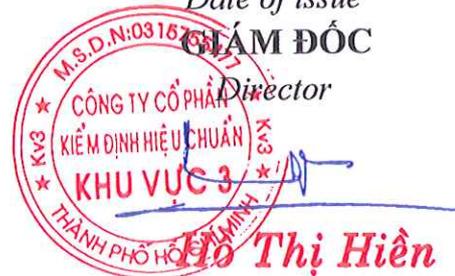
TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS.Đặng Quốc Dũng**



Trang/Page  
1/2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN**  
**CALIBRATION RESULTS**

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 21595  
( Attached to certificate No )

Giá trị đọc trên phương tiện đo	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn	Sai số tương đối	Độ không đảm bảo đo mở rộng
<i>Reading on tester (kN)</i>	<i>Average reading on equipment (kN)</i>	<i>Error(%)</i>	<i>Expanded uncertainty k = 2; P = 95%</i>
0	0,0000	N/A	N/A
10	10,0122	-0,12	0,40
20	20,0135	-0,07	0,40
30	30,0189	-0,06	0,40
40	40,0234	-0,06	0,40
50	50,0294	-0,06	0,40
60	60,0363	-0,06	0,40
70	70,0386	-0,06	0,40
80	80,0462	-0,06	0,40
90	90,0646	-0,07	0,40

Phương trình hiệu chuẩn (The calibration equation)

$$y = 1,0006x + 0,001$$

Với (With) y : Giá trị tính toán (Calculated value), kN

x : Giá trị đọc trên phương tiện đo (Reading value), kN

**Ghi chú/Notes :**

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thu pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
- 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
*The quantity values are calibrated as request of customer.*
- Các kết quả hiệu chuẩn được thực hiện với ba lượt đo để tính giá trị trung bình và sai số.  
*All calibration results are based on a series of three measurements, from which the average and errors are calculated.*
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
*Recommended recalibration date as request of customer.*
- Cở sở sử dụng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
*Name of customer is written as customer's request.*



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvuc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN  
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (No): KV3 - 21597

Tên phương tiện đo (Object):

THƯỚC CẶP  
CALIPER SQUARE

Kiểu : Hiện số  
Type

Số hiệu : /  
Serial No

Nơi sản xuất : Trung Quốc  
Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:  
Technical Specification

-Phạm vi đo (range): (0÷150) mm  
-Vạch chia (Division): 0,01mm

Khách hàng :  
Customer

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH  
53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :  
Calibration Place

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Phương pháp thực hiện (Method of calibration):

ĐLVN 119 : 2003

Thước cặp - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :  
Standards Used

-KV3.ĐD05- Chuẩn Độ dài/Length Standard  
-Dẫn xuất chuẩn (Traceability): CAL GROUP - ĐK 400  
-Hiệu lực (Due date) : 10/06/2026

Điều kiện môi trường :  
Environmental conditions

-Nhiệt độ (Ambient temperature): (25 ± 5) °C  
-Độ ẩm (Relative humidity): (50 ± 15) %RH

Kết quả hiệu chuẩn (Conclusion): Xem kết quả tại trang 2 (See results in page 2)

Tem hiệu chuẩn ( Calibration Label ):

KV3 - 21597

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :  
Recalibration Date as Request of Customer

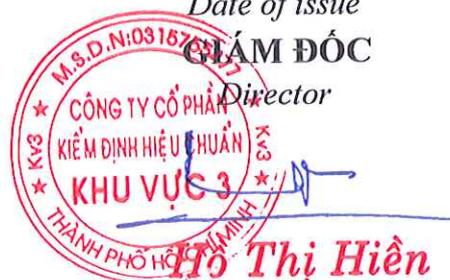
09/09/2026

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG  
Head of Measurement Laboratory

KS.Đặng Quốc Dũng



GIÁM ĐỐC

Director

Hồ Thị Hiền

Trang/Page  
1/2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3.(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN**  
**CALIBRATION RESULTS**

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 21597  
( Attached to certificate No )

Stt	Vị trí kiểm (Length test) (mm)	Giá trị đo được (Measurement) (mm)	Sai số (Error) (mm)	Độ không đảm bảo đo (The uncertainty of measurement) (mm)
1	0	0,00	0,00	0,01
2	10	10,00	0,00	0,01
3	20	20,00	0,00	0,01
4	50	50,00	0,00	0,01
5	100	100,00	0,00	0,01
6	150	150,00	0,00	0,01

Độ không đảm bảo đo được tính với hệ số mở rộng  $k = 2$ , mức tin cậy 95%  
(The uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level).

**Ghi chú/Notes :**

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thu pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
- 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
The quantity values are calibrated as request of customer.
- Các kết quả hiệu chuẩn được thực hiện với ba lượt đo để tính giá trị trung bình và sai số.  
All calibration results are based on a series of three measurements, from which the
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
Recommended recalibration date as request of customer.
- Cơ sở sử dụng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of customer is written as customer's request.





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvuc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): KV3 - 21596

Tên phương tiện đo / Object : **CÂN ĐIỆN TỬ / ELECTRONIC BALANCE**  
Kiểu : HAW-15 Số hiệu : 180815113 Nơi sản xuất Trung Quốc  
Type Serial No Manufacturer China  
Đặc trưng kỹ thuật đo lường : - Mức cân lớn nhất /Max capacity: 15.000 g  
Technical Specification - Mức cân nhỏ nhất /Min capacity: 25,0 g  
- Giá trị vạch chia nhỏ nhất /Division : 0,5 g

Khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
Customer 53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn : Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM  
Calibration Place

Phương pháp thực hiện /Method of calibration : KV3/QTHC- KL01 : 2019  
Cân không tự động cấp chính xác 1,2,3 - Quy trình hiệu chuẩn

Điều kiện môi trường /Environmental condition :

- Nhiệt độ /Ambient temperature : (23÷28) °C  
- Độ ẩm /Relative humidity : (30÷80) %RH

Chuẩn được sử dụng /Standards Used : KV3-KL-(01;02;03;04)

- Liên kết chuẩn /Traceability : SMEQ - ĐK 31  
- Hiệu lực /Due date : 30/06/2026

Kết quả hiệu chuẩn /Conclusion : Xem kết quả tại trang 2 /See results in page 2

Tem hiệu chuẩn /Calibration Label : KV3 - 21596

Ngày hiệu chuẩn /Date of calibration : 09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng : 09/09/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**  
Head of Measurement Laboratory

**KS. Đặng Quốc Dũng**

**GIÁM ĐỐC**  
Director  
**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page  
1/2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN CALIBRATION RESULTS

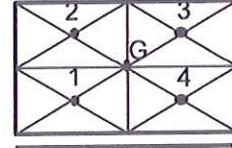
Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 21596  
(Attached to certificate No)

1. Độ lặp lại /Repeatability : P=10000 g

Độ lệch chuẩn /Standard deviation : S= 0,0000 g

2. Sai lệch do đặt tải lệch tâm /Eccentricity difference :

Mức tải Load (g)	Vị trí đặt tải Load position	Sai lệch Difference (g)
5.000	G	0,0
	1	0,0
	2	0,0
	3	0,0
	4	0,0



3. Các mức tải hiệu chuẩn /Calibrated loads :

Mức tải Load (g)	Giá trị đọc trên phương tiện đo Reading value on the object (g)	Sai số Error (g)	Độ không đảm bảo đo The uncertainty of measurement (g)
0	0,0	0,0	N/A
500	500,0	0,0	0,28
1.000	1.000,0	0,0	0,28
2.000	2.000,0	0,0	0,28
5.000	5.000,0	0,0	0,28
10.000	10.000,0	0,0	0,28
15.000	15.000,0	0,0	0,28

Độ không đảm bảo đo được tính với hệ số mở rộng  $k = 2$ , mức tin cậy 95%  
(The uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95% confidence level).

### Ghi chú/Notes :

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
- 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
The quantity values are calibrated as request of customer.
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
Recommended recalibration date as request of customer.
- Cơ sở sử dụng được ghi theo yêu cầu của Khách hàng.  
Name of customer is written as customer's request.





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): KV3 - 20129

Tên phương tiện đo / Object : **CÂN ĐIỆN TỬ / ELECTRONIC BALANCE**

Kiểu : GS3 Số hiệu : 2035682052 Nơi sản xuất Trung Quốc  
Type Serial No Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật đo lường : - Mức cân lớn nhất /Max capacity: 3.000 g  
Technical Specification - Mức cân nhỏ nhất /Min capacity: 0,2 g  
- Giá trị vạch chia nhỏ nhất /Division: 0,01 g

Khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HÙNG THỊNH**  
Customer 53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn : Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM  
Calibration Place

Phương pháp thực hiện /Method of calibration : KV3/QTHC- KL01 : 2019  
Cân không tự động cấp chính xác 1,2,3 - Quy trình hiệu chuẩn

Điều kiện môi trường /Environmental condition :

- Nhiệt độ /Ambient temperature : (23÷28) °C
- Độ ẩm /Relative humidity : (30÷80) %RH

Chuẩn được sử dụng /Standards Used

- Liên kết chuẩn /Traceability : SMEQ - ĐK 31
- Hiệu lực /Due date : 30/06/2026

Kết quả hiệu chuẩn /Conclusion : Xem kết quả tại trang 2 /See results in page 2

Tem hiệu chuẩn /Calibration Label : KV3 - 20129

Ngày hiệu chuẩn /Date of calibration : 09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng : 09/09/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS. Đặng Quốc Dũng**

**GIÁM ĐỐC**

Director



**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page

1/2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN CALIBRATION RESULTS

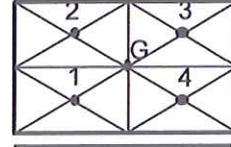
Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 20129  
( Attached to certificate No )

1. Độ lặp lại /Repeatability : P=2000 g

Độ lệch chuẩn /Standard deviation : S= 0,0000 g

2. Sai lệch do đặt tải lệch tâm /Eccentricity difference :

Mức tải Load (g)	Vị trí đặt tải Load position	Sai lệch Difference (g)
1.000	G	0,00
	1	0,00
	2	0,00
	3	0,00
	4	0,00



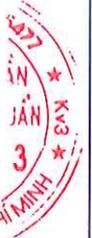
3. Các mức tải hiệu chuẩn /Calibrated loads :

Mức tải Load (g)	Giá trị đọc trên phương tiện đo Reading value on the object (g)	Sai số Error (g)	Độ không đảm bảo đo The uncertainty of measurement (g)
0	0,00	0,00	N/A
100	100,00	0,00	0,006
200	200,00	0,00	0,006
500	500,00	0,00	0,006
1.000	1.000,00	0,00	0,006
2.000	2.000,00	0,00	0,006
3.000	3.000,01	0,01	0,006

Độ không đảm bảo đo được tính với hệ số mở rộng  $k = 2$ , mức tin cậy 95%  
(The uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95% confidence level).

### Ghi chú/Notes :

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
- 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
The quantity values are calibrated as request of customer.
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
Recommended recalibration date as request of customer.
- Cơ sở sử dụng được ghi theo yêu cầu của Khách hàng.  
Name of customer is written as customer's request.





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN  
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (No): KV3 - 20130

Tên phương tiện đo /Object:

MÁY ĐO ĐIỆN TRỞ TIẾP ĐẤT  
EARTH RESISTANCE METER

Kiểu : KEW4105A  
Type

Số hiệu : E8224173  
Serial No

Nơi sản xuất : Kyoritsu-Thái Lan  
Manufacturer Thailand

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:  
Technical Specification

-Phạm vi đo / range :

(0÷20);(0÷200);(0÷2000)Ω

-Vạch chia / Division :

0,01; 0,1; 1 Ω

Khách hàng :  
Customer

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH  
53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :  
Calibration Place

Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM

Phương pháp thực hiện /Method of calibration :

KV3/QTHC- Đ01 : 2019

Máy đo điện trở tiếp đất - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :  
Standards Used

-Chuẩn /Standards:

Hộp điện trở chuẩn

-Dẫn xuất chuẩn /Traceability :

TTTCĐLCL 2 - ĐK 38

-Hiệu lực /Due date :

10/04/2026

Điều kiện môi trường :  
Environmental conditions

-Nhiệt độ /Ambient temperature :

(23 ± 5) °C

-Độ ẩm /Relative humidity :

< 80 %RH

Kết quả hiệu chuẩn /Conclusion : Xem kết quả tại trang 2 (See results in page 2)

Tem hiệu chuẩn /Calibration Label :

KV3 - 20130

Ngày hiệu chuẩn /Date of calibration:

09/09/2025

Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng :

09/09/2026

Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

KS.Đặng Quốc Dũng

GIÁM ĐỐC

Director



Hồ Thị Hiền

Trang/Page

1/2

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

## KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN CALIBRATION RESULTS

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn Số (No): KV3 - 20130

( Attached to certificate No )

Giá trị đọc trên phương tiện chuẩn <i>Reading on equipment</i> ( $\Omega$ )	Giá trị đọc trên phương tiện đo <i>Reading on tester</i> ( $\Omega$ )	Sai số <i>Error</i> ( $\Omega$ )	Độ KĐBĐ mở rộng <i>Expanded uncertainty</i> $k = 2; P = 95\%$
0,00	0,0	0,00	0,00
0,5	0,5	0,00	1,63
1	1,0	0,00	1,29
2	2,0	0,01	1,18
20	20,3	0,30	1,13
200	200,5	0,50	1,15
1000	1001,3	1,33	1,15

### Ghi chú/Notes :

- 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, giám định thực pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
- 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2
- Các giá trị của đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.  
*The quantity values are calibrated as request of customer.*
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng.  
*Recommended recalibration date as request of customer.*





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)

ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)

Add : Số 14 Đường số 11, Khu Phố 41, Phường Linh Xuân, Thành Phố Hồ Chí Minh

E-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): KV3 - 20131

Tên phương tiện đo (Object): **THIẾT BỊ DÒ TÌM SỰ ẪN MÒN CỐT THÉP**  
Kiểu : XS-100 Số hiệu : 22406017 Nơi sản xuất : Trung Quốc  
Type Serial No Manufacturer China  
Đặc trưng kỹ thuật đo lường: -Phạm vi đo (range): 1000 mv  
Technical Specification -Vạch chia (Division): 0,1 mv  
Khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
Customer 53/137/8/21/7 Đường 4, Khu phố 25, Phường Bình Tân, TP. HCM  
Nơi hiệu chuẩn : Số 16 Đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình, TP. HCM  
Calibration Place  
Phương pháp thực hiện (Method of calibration) : Đo trực tiếp/ Direct comparison  
Chuẩn được sử dụng (Standards Used) : -Chuẩn (Standards): 20 mv  
Điều kiện môi trường : -Nhiệt độ (Ambient temperature):  $(28 \pm 5) ^\circ\text{C}$   
Environmental conditions -Độ ẩm (Relative humidity): < 50 %RH  
Kết quả (Results): Sai số / Error :  $\pm 0,1$  mv  
Tem hiệu chuẩn ( Calibration Label ): KV3 - 20131  
Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration): 09/09/2025  
Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng : 09/09/2026  
Recalibration Date as Request of Customer

TP.HCM, Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS.Đặng Quốc Dũng**

**GIÁM ĐỐC**

Director



**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**



**LAS - XD 58.033**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
HƯNG THỊNH**

**NHÂN LỰC CÔNG TY**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

<b>DANH SÁCH NHÂN SỰ CÔNG TY</b>				
<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Kinh nghiệm</b>
<b>I</b>	<b>Ban giám đốc</b>			
1	Phạm Văn Phúc	Ks. Xây dựng	Tổng giám đốc	20 năm
<b>II</b>	<b>Phòng khảo sát xây dựng</b>			
1	Đỗ Ngọc Quang	Ks. Địa chất	Chủ trì khảo sát địa chất	15 năm
2	Nguyễn Danh Tuyên	Ks. Địa chất	Khảo sát địa chất đất	20 năm
3	Vũ Bá Nghị	Ks. Địa chất	Khảo sát địa chất	18 năm
4	Nguyễn Văn Lâm	Ks. Trắc địa	Khảo sát địa hình	15 năm
5	Phan Duy Khanh	Ks. Địa chất	Khảo sát địa chất	12 năm
6	Đoàn Hữu Hào	Ks. Địa chất	Khảo sát địa chất Khảo sát địa hình	17 năm
7	Huỳnh Văn Phụng	Ks. Trắc địa	Chủ trì khảo sát địa hình	12 năm
8	Châu Linh	Ks. Trắc địa	Khảo sát địa hình	08 năm
9	Võ Thành	Ks. Trắc địa	Khảo sát địa hình	12 năm
10	Nguyễn Thanh Trung	Ks. Trắc địa	Khảo sát địa hình	10 năm
11	Nguyễn Na	Ks. Địa chất	Khảo sát địa chất Thí nghiệm viên	11 năm
12	Đoàn Tuấn Khanh	Cao đẳng	Thí nghiệm viên	10 năm
<b>III</b>	<b>Phòng kiểm định chất lượng xây dựng</b>			
1	Võ Nguyên Danh	Ks. Xây dựng	Chủ trì kiểm định	15 năm
2	Nguyễn Phước Lương	Ks. Xây dựng	Chủ trì kiểm định	15 năm
3	Nguyễn Văn Lâm	Ks. Xây dựng	Kiểm định viên	15 năm
4	Văn Tấn Thông	Ks. Xây dựng	Kiểm định viên	15 năm
5	Nguyễn Đăng Khôi	Ks. Xây dựng	Kiểm định viên	15 năm
6	Đỗ Việt Quy	Ks. Xây dựng	Kiểm định viên	08 năm
7	Nguyễn Trọng Sơn	Cao đẳng	Kiểm định viên	10 năm
<b>IV</b>	<b>Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng</b>			
1	Bùi Châu Nghị	Ks. Giao thông	Trưởng phòng TN	10 năm
2	Tôn Thất Nhật Triều	Cao đẳng	Thí nghiệm viên	12 năm
3	Hồ Văn Tân	Cao đẳng	Thí nghiệm viên	07 năm
4	Trương Sinh	Trung cấp	Thí nghiệm viên	13 năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

5	Bùi Thanh Tuấn	Trung cấp	Thí nghiệm viên	10 năm
6	Nguyễn Công Tân	Trung cấp	Thí nghiệm viên	10 năm
7	Đình Hồng Thoại	Cao đẳng	Thí nghiệm viên	12 năm
8	Phạm Văn Phi Líp	Trung cấp	Thí nghiệm viên	06 năm
9	Châu Thị Ly Cô	Cao đẳng	Thí nghiệm viên	01 năm
10	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Đại học	Thí nghiệm viên	01 năm
<b>V</b>	<b>Phòng hành chính</b>			
1	Ng. T. Hoàng Oanh	Đại học	Phòng tổng hợp	15 năm
2	Nguyễn Thị Mỹ Lành	Đại học	Nhân sự	15 năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

<p>SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness</p> <p>VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY <b>UNIVERSITY OF NATURAL SCIENCES</b></p> <p>HEREBY CONFERS THE DEGREE OF <b>Bachelor of Science</b></p> <p>... IN GEOLOGY ...</p> <p>UPON <b>ĐỖ NGỌC QUANG</b> .....</p> <p>BORN ON : Apr., 23<sup>rd</sup>, 1987 . IN : Ho Chi Minh City</p> <p>YEAR OF GRADUATION : ... 2009 .....</p> <p>RANK: Good</p> <p>Số đăng ký : 13009-2009. (Registration N°)</p> <p>TB_03131/24KH2/2009 0310025</p> 	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH <b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN</b></p> <p>CẤP <b>Bằng Cử nhân</b></p> <p>..... ĐỊA CHẤT ..... .....</p> <p>CHO : <i>Đỗ Ngọc Quang</i> .....</p> <p>SINH NGÀY : 23/04/1987 . TẠI : TP. Hồ Chí Minh. ...</p> <p>NĂM TỐT NGHIỆP: 2009 . . HỆ: Chính quy .....</p> <p>HẠNG: TB Khá TP. Hồ Chí Minh, ngày 16, tháng 09, năm 2009</p> <p>HIỆU TRƯỞNG</p>  <p><i>Ph. TS. DƯƠNG ÁI PHƯƠNG</i></p>
---	---

<p style="text-align: center;"><b>THÔNG TIN CÁ NHÂN</b></p>  <p style="text-align: center;">..... Chữ ký của người được cấp chứng chỉ</p> <p>Họ và tên: <b>Đỗ Ngọc Quang</b> Ngày tháng năm sinh: 23/04/1987 Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): 079087010690 Cấp ngày: 07/03/2018 tại Cục CS ĐKQL CT và DLQG về dân cư Quốc tịch: Việt Nam Cơ sở đào tạo: Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh Hệ đào tạo: Chính quy Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Ngành địa chất</p>	<p><b>Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:</b></p> <table border="1" style="width: 100%;"><thead><tr><th>STT</th><th>Lĩnh vực hành nghề</th><th>Hạng</th><th>Thời hạn</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Khảo sát địa chất công trình</td><td>I</td><td>từ 21/5/2021 đến 21/5/2026</td></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></tbody></table> <p style="text-align: right;">Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2021</p> <p style="text-align: right;"><b>KT. CỤC TRƯỞNG</b> <b>PHÓ CỤC TRƯỞNG</b></p>  <p style="text-align: right;"><i>Ngô Hoàng Nguyễn</i></p>	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn	1	Khảo sát địa chất công trình	I	từ 21/5/2021 đến 21/5/2026				
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn										
1	Khảo sát địa chất công trình	I	từ 21/5/2021 đến 21/5/2026										

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990  
Ban hành Quy định về cấp, cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP  
ĐẠI HỌC**

Loại hình đào tạo..... CHÍNH QUY .....  
 ngành..... **Địa chất** .....  
 hạng..... **TĐ. Khá** ..... năm tốt nghiệp..... **2001** .....  
 và công nhận danh hiệu

*Họ và tên*.....  
 cho..... **Nguyễn Danh Tuyên** .....  
 sinh ngày..... **09/06/1979** ..... tại..... **Phước Thọ** .....  
 Học xong ngày..... **31 tháng 12 năm 2001** .....

Hiệu trưởng..... *Ph* .....  
 Khoa trưởng..... *Ph* .....

PGS.TSKH. **Đài Sơn**

Số hiệu bằng..... Số vào số.....  
**B. 347028**..... **42-0912**.....

Chữ ký của người được cấp bằng.....  
*Tuyên*

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



.....  
 Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Nguyễn Danh Tuyên**  
 Ngày tháng năm sinh: **09/06/1979**  
 Số CMTND (hoặc hộ chiếu): **013369710**  
 cấp ngày **25/12/2010** Tại **CA Hà Nội**  
 Quốc tịch: **Việt Nam**  
 Cơ sở đào tạo: **Đại học Mỏ - Địa chất**  
 Hệ đào tạo: **Chính quy**  
 Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư địa chất**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa chất	II	Từ 02/07/2021 đến 02/07/2026

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2021  
 T/M HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU  
 XÂY DỰNG VIỆT NAM  
 CHỦ NICH

**BAN CHẤP HÀNH**  
 HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU XÂY DỰNG VIỆT NAM  
 NGUYỄN QUỐC HIỆP

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường  
*Đại học Mỏ - Địa chất*  
cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP  
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**  
ngành *Địa chất*  
hạng *Khá* năm tốt nghiệp *2005*  
và công nhận danh hiệu

*Hỹ sư*

cho *Vũ Bá Nghị*  
sinh ngày *05/06/1982* tại *Hải Dương*  
Hà Nội ngày *10* tháng *10* năm *2005*  
Hiệu trưởng *[Signature]* 28  
Khoa trưởng *[Signature]*  
PGS.TS. *Trần Đình Kiên*

Số hiệu bằng **C 707049** Số vào sổ *45-0866*

Chữ ký của người được cấp bằng  
*[Signature]*

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

*[Signature]*  
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Vũ Bá Nghị**  
Ngày tháng năm sinh: **05/06/1982**  
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): **030082000301**  
cấp ngày **17/06/2015** Tại **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Cơ sở đào tạo: **Đại học Mỏ - Địa chất**  
Hệ đào tạo: **Chính quy**  
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Địa chất**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa chất	II	Từ 04/06/2021 đến 04/06/2026

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021  
T/M HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU  
XÂY DỰNG VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH  
**BAN CHẤP HÀNH**  
NGUYỄN QUỐC HIỆP

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

<p>SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness</p> <p>VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY</p> <p>HEREBY CONFERS THE DEGREE OF</p> <p><b>Bachelor of Engineering</b> Civil Engineering Surveying and Mapping</p> <p>UPON : <i>Huỳnh Văn Phụng</i> .....</p> <p>BORN ON : . 06/06/1986 . IN : . Bình Định . . . . .</p> <p>YEAR OF GRADUATION : . . . . . 2012 . . . . .</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA</p> <p>CẤP</p> <p><b>Bằng Kỹ sư</b> Xây Dựng Trắc địa và Bản đồ .</p> <p>CHO : . . . . . <i>Huỳnh Văn Phụng</i> .....</p> <p>SINH NGÀY : . 06/06/1986 . TẠI : . Bình Định . . . . .</p> <p>NĂM TỐT NGHIỆP : . . 2012 . HỆ : . . Chính quy . . . . .</p> <p>TP. Hồ Chí Minh, ngày 22, tháng 10, năm 2012</p> <p>HIỆU TRƯỞNG</p> <p><b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA</b></p> <p>PGS.TS. Vũ Đình Thành</p>
---	---

Số đăng ký : .490XD08....  
(Registration N°)

BB 05051/20KH2/2011

Mã số SV (ID):  
80604307





<p style="text-align: center;"><b>THÔNG TIN CÁ NHÂN</b></p> <div style="text-align: center;"> ..... Chữ ký của người được cấp chứng chỉ</div> <p>Họ và tên: <b>Huỳnh Văn Phụng</b> Ngày tháng năm sinh: <b>06/6/1986</b> Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): <b>240932932</b> Cấp ngày: <b>05/12/2017</b> tại <b>CA ĐẮC LẮK</b> Quốc tịch: <b>Việt Nam</b> Cơ sở đào tạo: <b>Đại học Bách Khoa - ĐH Quốc Gia TP.HCM</b> Hệ đào tạo: <b>Chính quy</b> Trình độ chuyên môn: <b>Kỹ sư Xây dựng Trắc địa và bản đồ</b></p>	<p><b>Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"><thead><tr><th>STT</th><th>Lĩnh vực hành nghề</th><th>Hạng</th><th>Thời hạn</th></tr></thead><tbody><tr><td style="text-align: center;">1</td><td>Khảo sát Địa hình</td><td style="text-align: center;">II</td><td>từ 28/7/2020 đến 28/7/2025</td></tr></tbody></table> <p style="text-align: right; margin-top: 20px;"><i>Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020</i> <b>CHỦ TỊCH</b> <b>TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM</b></p> <div style="text-align: center;"> <b>Trần Ngọc Hùng</b></div>	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn	1	Khảo sát Địa hình	II	từ 28/7/2020 đến 28/7/2025
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn						
1	Khảo sát Địa hình	II	từ 28/7/2020 đến 28/7/2025						

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY  
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

has conferred the degree of  
**Bachelor of Engineering**  
Civil Engineering  
Surveying and Mapping Engineering

Upon: **Chau Linh**  
Date of birth: **June 07, 1991**  
Degree classification: **Above Average**  
Mode of study: **Full-time**

cấp bằng  
**Kỹ sư**  
Xây dựng  
Kỹ thuật Trắc địa và Bản đồ

Cho: **Châu Linh**  
Ngày sinh: **07/06/1991**  
Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình khá**  
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Ho Chi Minh City, **November 02, 2017**  
Given under the seal of  
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

TP. Hồ Chí Minh, ngày **02** tháng **11** năm **2017**  
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
BÁCH KHOA

GS. TS. Vũ Đình Thành

Mã số SV (ID): 81101877  
Số hiệu/ No: **QH23201700493**  
Số vào sổ cấp bằng/ Reg. No: 303XD11

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa hình công trình.	II	Từ 29/3/2022 đến 29/3/2027

Họ và tên: **Châu Linh**  
Ngày tháng năm sinh: 07/06/1991  
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 371526914  
Cấp ngày: 29/06/2015 tại: CA Kiên Giang  
Quốc tịch: Việt Nam  
Cơ sở đào tạo: Đại học Bách Khoa  
Hệ đào tạo: Chính quy  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD KT Trắc địa và bản đồ.

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 3 năm 2022.

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG  
TỈNH BẠC LIÊU

Huỳnh Quốc Ca

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY  
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

**Bachelor of Engineering**  
Civil Engineering  
*Surveying and Mapping*

UPON: *Nguyen Thanh Trung*

BORN ON: Jul. 31, 1984 IN: Ho Chi Minh, City

YEAR OF GRADUATION: 2007

Số đăng ký: 523XD02...  
(Registration N°)

BB 06636/20KH2/2005

Mã số SV (ID):  
80202890

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CẤP

**Bằng Kỹ sư**  
Xây dựng  
*Trắc địa và Bản đồ*

CHO: *Nguyễn Thanh Trung*

SINH NGÀY: 31/07/1984 TẠI: Tp. Hồ Chí Minh

NĂM TỐT NGHIỆP: 2007 HỆ: Chính Quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2007

**HIỆU TRƯỞNG**  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
BÁCH KHOA  
H. CHÍ MINH

PGS.TS PHAN THỊ TƯỜNG



**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người  
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Trung**

Ngày tháng năm sinh: 31/07/1984

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 280821404

Cấp ngày: 26/03/2018 tại: CA Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Bách Khoa

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD trắc địa và bản đồ.

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP  
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa hình công trình.	II	Từ 29/3/2022 đến 29/3/2027

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 3 năm 2022.

**GIAM ĐỐC**



Huỳnh Quốc Ca

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY  
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY  
HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

**Bachelor of Engineering**  
**Civil Engineering**  
( Geomatics Engineering )

UPON : *Nguyen Van Lam* .....

BORN ON : Jun. 03, 1976 . IN : Phu Yen .....

YEAR OF GRADUATION : 2009 .....

Số đăng ký : 236/A82...  
(Registration N°)

BB 02881/018KH2/2008

Mã số SV (ID):  
803T0175



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA  
CẤP

**Bằng Kỹ sư**  
**Xây Dựng**  
( Trắc Địa )

CHO : *Nguyễn Văn Lâm* .....

SINH NGÀY : 03/06/1976 . TẠI: Phú Yên .....

NĂM TỐT NGHIỆP: 2009 . HỆ: KHÔNG CHÍNH QUY . . .

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26. tháng 03. năm 2009

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Vũ Đình Thành

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY  
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY  
HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

**Bachelor of Engineering**  
**Geology & Petroleum Engineering**  
..... *Geotechnics* .....

UPON : *Phan Duy Khanh* .....

BORN ON : Sep. 08, 1987 . IN : Long An .....

YEAR OF GRADUATION : 2010 .....

Số đăng ký : 44DC06...  
(Registration N°)

BB 04646/24KH2/2010

Mã số SV (ID):  
30601080



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA  
CẤP

**Bằng Kỹ sư**  
**Địa chất - Dầu khí**  
..... *Địa kỹ thuật* .....

CHO : *Phan Duy Khanh* .....

SINH NGÀY : 08/09/1987 . TẠI: Long An .....

NĂM TỐT NGHIỆP: 2010 . HỆ: Chính Quy .....

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2010

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Vũ Đình Thành

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**



**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Võ Nguyễn Danh**  
Ngày tháng năm sinh: **21/05/1979**  
Số CMND (hoặc số hộ chiếu): **051079005201**  
Cấp ngày: **12/08/2021** tại Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Cơ sở đào tạo: **Đại Học Xây Dựng**  
Hệ đào tạo: **Chính quy**  
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÍA NAM  
Số XÃNG: Hoàng Nguyễn

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	I	từ 08/7/2022 đến 08/7/2027
2	Thiết kế kết cấu công trình	I	từ 08/7/2022 đến 08/7/2027

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY	ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
has conferred the degree of <b>Bachelor of Engineering</b> Civil Engineering Civil and Industrial Structures	cấp bằng <b>Kỹ sư</b> Xây dựng Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
Upon: <b>Đỗ Việt Quy</b> Date of birth: May 09, 1991 Degree classification: Above Average Mode of study: Part-time	Cho: <b>Đỗ Việt Quy</b> Ngày sinh: 09/05/1991 Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học
Ho Chi Minh City, October 26, 2018 Given under the seal of UNIVERSITY OF TECHNOLOGY	TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2018 HIỆU TRƯỞNG
	
Mã số SV (ID): 813T3036  Số hiệu/ No: QH23201803212 Số vào sổ cấp bằng/ Reg. No: 216/B181	PGS. TS. Mai Thanh Phong

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



.....  
 Chữ ký của người  
 được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đỗ Việt Quy**  
 Ngày tháng năm sinh: 09/5/1991  
 Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 052091010705  
 Cấp ngày: 11/02/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Cơ sở đào tạo: ĐH Bách khoa - ĐH Quốc gia TP.HCM  
 Hệ đào tạo: Vừa làm vừa học  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp.	II	Từ 10/11/2022 đến 10/11/2027
2	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp./.	II	
3	/		
4	/		
5	/		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Thanh Khiết

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

 Số hiệu bằng ..... Số vào sổ ..... <b>A 268735</b> ..... <b>0418/CQ:10</b> Chữ ký của người được cấp bằng	<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p style="text-align: center;">Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường <b>Đại học Cần Thơ</b> cấp</p> <p style="text-align: center;"><b>BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC</b></p> <p>loại hình đào tạo <b>CHÍNH QUY</b> ngành ..... <b>Xây dựng dân dụng &amp; CN</b> hạng ..... <b>Giỏi</b> ..... năm tốt nghiệp ..... <b>2010</b> và công nhận danh hiệu</p> <p style="text-align: center;">..... <b>Kỹ sư</b> .....</p> <p>cho ..... <b>Nguyễn Phước Lương</b> ..... sinh ngày ..... <b>1987</b> ..... tại ..... <b>Đồng Tháp</b> ..... ..... <b>Cần Thơ</b> ..... ngày ..... <b>20 tháng 3 năm 2010</b> .....</p> <p>Hiệu trưởng ..... Khoa trưởng ..... <b>Nguyễn Anh Tuấn</b> ..... ..... <b>Nguyễn Minh Trí</b> .....</p>
--	--

<p><b>THÔNG TIN CÁ NHÂN</b></p>  Chữ ký của người được cấp chứng chỉ	<p style="text-align: right;">169</p> <p>Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"><thead><tr><th>STT</th><th>Lĩnh vực hành nghề</th><th>Hạng</th><th>Thời hạn</th></tr></thead><tbody><tr><td style="text-align: center;">1</td><td>Thiết kế kết cấu công trình</td><td style="text-align: center;">I</td><td>từ 14/02/2022 đến 14/02/2027</td></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></tbody></table> <p style="text-align: right;">TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2022</p> <p style="text-align: center;"><b>CỤC TRƯỞNG PHÓ CỤC TRƯỞNG</b></p> <p style="text-align: center;">..... <b>Ngô Hoàng Nguyên</b></p>	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn	1	Thiết kế kết cấu công trình	I	từ 14/02/2022 đến 14/02/2027				
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn										
1	Thiết kế kết cấu công trình	I	từ 14/02/2022 đến 14/02/2027										

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường <b>ĐẠI HỌC DÂN LẬP VĂN LANG</b> cấp</p> <p><b>BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC</b></p> <p>loại hình đào tạo ..... <b>CHÍNH QUY</b> .....  ngành <b>XÂY DỰNG DÂN DỤNG &amp; CÔNG NGHIỆP</b>  hạng ..... <b>TB. Khá</b> ..... năm tốt nghiệp .. <b>2003</b> ..  và công nhận danh hiệu</p> <p><b>KỸ SƯ XÂY DỰNG</b></p> <p>cho ..... <b>Nguyễn Văn Lâm</b> .....  sinh ngày ..... <b>04/03/1974</b> ..... tại ..... <b>LONG AN</b> .....  <b>TP.HCM</b> ngày <b>14</b> tháng <b>08</b> năm <b>2003</b>.</p> <p>Hiệu trưởng Khoa trưởng</p>
<p>Số hiệu bằng B <b>0502797</b></p> <p>Số vào số <b>9411</b></p> <p>Chữ ký của người được cấp bằng</p>	<p>TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP <b>VĂN LANG</b></p> <p><i>TS. Nguyễn Văn Lâm</i> <i>KTS. Phan Văn Hải</i></p>

<p>SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM</p> <p>RECTOR HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TRANSPORT</p> <p>has conferred</p> <p><b>THE DEGREE OF ENGINEER</b></p> <p>Civil Engineering (Bridge and Highway Construction)</p> <p>Upon: <i>Mrs. Bùi Châu Nghi</i>  Date of birth: 02 Sep 1988  Year of graduation: 2015  Degree classification: Ordinary  Mode of study: Full - time</p> <p>Reg. No: 14132</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</p> <p>HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH</p> <p>cấp</p> <p><b>BẰNG KỸ SƯ</b></p> <p>Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Xây dựng cầu đường)</p> <p>Cho: <i>Ông Bùi Châu Nghi</i>  Ngày sinh: 02/09/1988  Năm tốt nghiệp: 2015  Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình  Hình thức đào tạo: Chính quy</p> <p>TP. Hồ Chí Minh ngày 06 tháng 03 năm 2015</p> <p>Hiệu trưởng Khoa trưởng</p> <p>Số hiệu: 276774 Số vào số cấp bằng: 14132</p> <p><i>PGS.TS. Nguyễn Văn Thư</i></p>
--	---

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

Số hiệu chứng chỉ 331 / AET



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 339  
Ngày: 12 tháng 4 năm 2010

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIÁM ĐỐC**  
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp  
**CHỨNG CHỈ  
SƠ CẤP NGHỀ**

Cho: Bùi Châu Nghi  
Ngày sinh: 1988  
Nơi sinh: Đắk Lắk

Nghề đào tạo: Kỹ sư nghiệp Công trình xây dựng  
Khóa học từ ngày 30/11/2009 đến ngày 31/3/2010  
Tốt nghiệp loại: Giỏi

TP. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2010

**GIÁM ĐỐC**  
Nguyễn Quang Dũng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY  
UNIVERSITY OF NATURAL SCIENCES  
HEREBY CONFERS THE DEGREE OF  
**Bachelor of Science**  
... IN GEOLOGY ...

UPON NGUYEN NHUT TRUONG  
BORN ON : Jun 20, 1992 . IN : Dong Thap .  
YEAR OF GRADUATION : 2014  
RANK: Strong-pass

Số đăng ký : 02DC/2014  
(Registration N°)  
TB : 03652/30KH2/2013  
1016411



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

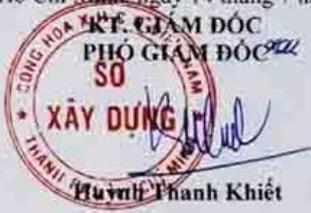
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
CẤP  
**Bằng Cử nhân**  
... ĐỊA CHẤT ...

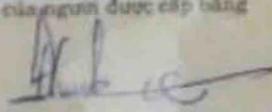
CHO : NGUYỄN NHỰT TRƯỜNG  
SINH NGÀY : 20/06/92 . TẠI : Đồng Tháp . . . . .  
NĂM TỐT NGHIỆP : 2014 . HỆ : Chính quy . . . . .  
HẠNG : Trung bình khá  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 09 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. TRẦN LINH THUỘC

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

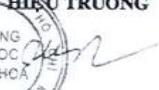
THÔNG TIN CÁ NHÂN			
			
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ			
Họ và tên: Nguyễn Nhật Trường Ngày tháng năm sinh: 20/6/1992 Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 087092010628 Cấp ngày: 10/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Quốc tịch: Việt Nam Cơ sở đào tạo: ĐH Khoa học Tự nhiên – ĐH Quốc gia TP.HCM Hệ đào tạo: Chính quy Trình độ chuyên môn: Cử nhân Địa chất			
Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:			
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa hình.	II	Từ 14/7/2022 đến 14/7/2027
2	Khảo sát địa chất công trình./	II	
3	/		
4	/		
5	/		
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2022 			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất cấp	
<h2 style="color: red;">BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC</h2>	
loại hình đào tạo: CHÍNH QUY ngành: <i>Khảo thăm dò - khảo sát</i> hạng: <i>Khá</i> năm tốt nghiệp: 2001 và công nhận danh hiệu	
Ký ư	
cho: <i>Đoàn Hữu Hào</i> sinh ngày: <i>04/01/1978</i> tại: <i>Hải Phòng</i> ngày: <i>30 tháng 08 năm 2001</i>	
Hiệu trưởng: 	
Khoa trưởng:	
Số hiệu bằng: <b>B. 347184</b> Số vào sổ: <b>42-0454</b> Chữ ký của người được cấp bằng: 	

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

THÔNG TIN CÁ NHÂN		Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng													
 <i>Chữ ký của người được cấp chứng chỉ</i>		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Lĩnh vực hành nghề</th> <th>Hạng</th> <th>Thời hạn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Khảo sát địa chất</td> <td style="text-align: center;">II</td> <td>Từ 04/06/2021 đến 04/06/2026</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Khảo sát địa hình</td> <td style="text-align: center;">III</td> <td>Từ 04/06/2021 đến 04/06/2026</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn	1	Khảo sát địa chất	II	Từ 04/06/2021 đến 04/06/2026	2	Khảo sát địa hình	III	Từ 04/06/2021 đến 04/06/2026	
TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn												
1	Khảo sát địa chất	II	Từ 04/06/2021 đến 04/06/2026												
2	Khảo sát địa hình	III	Từ 04/06/2021 đến 04/06/2026												
<p>Họ và tên: <b>Đoàn Hữu Hào</b>                  Ngày tháng năm sinh: <b>04/01/1978</b>                  Số CM/END (hoặc hộ chiếu): <b>013481046</b>                  cấp ngày <b>13/10/2011</b> Tại <b>CA Hà Nội</b>                  Quốc tịch: <b>Việt Nam</b>                  Cơ sở đào tạo: <b>Đại học Mô - Địa chất</b>                  Hệ đào tạo: <b>Chính quy</b>                  Trình độ chuyên môn: <b>Kỹ sư Khoan thăm dò - Khảo sát</b></p>		<p>Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021                  T/M HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU XÂY DỰNG VIỆT NAM CHỦ TỊCH    <b>NGUYỄN QUỐC HIỆP</b></p>													

BẢN SAO

<p style="text-align: center;">SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness</p> <p style="text-align: center;">VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY</p> <p style="text-align: center;">HEREBY CONFERS THE DEGREE OF</p> <p style="text-align: center; font-size: 1.5em; font-weight: bold;">Bachelor of Engineering</p> <p style="text-align: center;">Civil Engineering <i>Surveying and Mapping</i></p> <p style="text-align: center; color: red; font-weight: bold;">CHÍNH THỰC BẢN SAO ĐƯỢC VỚI BẢN CHÍNH</p> <p style="text-align: center; color: red; font-size: 0.8em;">Số chứng thực 37 quyền số 09 SC/TP Ngày 10-05-2022 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN 1</p> <p>UPON : <u>      Võ Thành      </u></p> <p>BORN ON : <u>      May 08, 1980      </u> IN : <u>      Kon Tum      </u></p> <p>YEAR OF GRADUATION : <u>      2006      </u></p> <p style="text-align: center;">   <b>PHÒNG TƯ PHÁP</b>                  Q.1 TP. HỒ CHÍ MINH  <b>LIAM THÙY QUYÊN</b> </p>	<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p style="text-align: center;">ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA</p> <p style="text-align: center;">CẤP</p> <p style="text-align: center; font-size: 1.5em; font-weight: bold;">Bằng Kỹ sư</p> <p style="text-align: center;">Xây dựng <i>Trắc địa và Bản đồ</i></p> <p>CHO : <u>      Võ Thành      </u></p> <p>SINH NGÀY : <u>      08/05/1980      </u> TẠI : <u>      Kon Tum      </u></p> <p>NĂM TỐT NGHIỆP : <u>      2006      </u> HỆ : <u>      Chính quy      </u></p> <p style="text-align: center;">TP. Hồ Chí Minh, ngày <u>30</u> tháng <u>03</u> năm <u>2006</u></p> <p style="text-align: center;">   <b>HIỆU TRƯỞNG</b>                  TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA                    PGS.TS PHAN THỊ TUYẾT             </p>
---	---

Số đăng ký 496XD99 (Registration N°)  
 BB 03024/20KH2/2005



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

<p style="text-align: center;">SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  <small>Independence - Freedom - Happiness</small></p> <p style="text-align: center;">VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY  <b>UNIVERSITY OF NATURAL SCIENCES</b>          HEREBY CONFERS THE DEGREE OF  <b>Bachelor of Science</b>          ... IN GEOLOGY ...</p> <p>UPON: <b>NGUYEN NA</b> .....</p> <p>BORN ON: May 05<sup>th</sup>, 1990, IN: Quang Ngai</p> <p>YEAR OF GRADUATION: 2012 .....</p> <p>RANK: Credit</p> <p>SS đăng ký: 34909-2012  <small>(Registration N°)</small></p> <p>TB43686/120420211</p> <p>0814307</p> 	<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  <small>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</small></p> <p style="text-align: center;">ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  <b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN</b>          CẤP  <b>Bằng Cử nhân</b>          ..... ĐỊA CHẤT .....</p> <p>CHỌ: <b>NGUYỄN NA</b> .....</p> <p>SINH NGÀY: 05/05/1990 TẠI: Quảng Ngãi ...</p> <p>NĂM TỐT NGHIỆP: 2012. Hạng: Chính quy .....</p> <p>HẠNG: Khá</p> <p>TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2012</p> <p style="text-align: center;">HIỆU TRƯỞNG</p>  <p style="text-align: right;"><b>PGS.TS. DƯƠNG ÁI PHƯƠNG</b></p>
---	--

**INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR  
 TROPICAL BUILDING MATERIALS**




It is here by certified that  
 Mr/Mrs: **NGUYEN NA**  
 Has successfully passed the training course on  
 Testing Methods for Determining  
 Physical and Mechanical Properties of concrete  
 and building materials.

In May 2018

Ref. N°: 1805-0020911/VND-CC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**  
 VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI  
 CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **NGUYỄN NA**  
 Ngày sinh: 05/05/1990  
 Quê quán: Quảng Ngãi

Đã tốt nghiệp khóa đào tạo thí nghiệm về:  
 Phương pháp xác định tính chất cơ - lý của  
 Bê tông và vật liệu xây dựng.

Do Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới - Trường Đại học Xây dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 05/2018  
 Kết quả học tập: **Đạt**

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2018



**VIỆN TRƯỞNG**

**PGS.TSKH. Bạch Đình Chiên**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

<p style="text-align: center;"><b>VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY</b></p> <div style="text-align: center;"></div> <p>It is hereby certified that: <b>Mr. NGUYEN HOANG HA</b> Has successfully passed the Training Course on <b>Testing Methods for Determining the Physico-Mechanical Properties of Concrete and Building Materials</b>  In March 2012</p> <p style="text-align: right;">Ref. N<sup>o</sup>: 9944 /2012/VKII - TNXD</p>	<p style="text-align: center;"><b>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p style="text-align: center;"><b>VIỆN TRƯỞNG</b> <b>VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG</b></p> <p>Chứng nhận: Ông <b>NGUYỄN HOÀNG HÀ</b> Ngày sinh: <b>06/09/1990</b> - Quê quán: <b>Hà Nam</b> Cơ quan : Công ty CP Tư vấn kiểm định Hưng Thịnh Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về: <b>Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý</b> <b>Bê tông và Vật liệu Xây dựng</b>  Thời gian tổ chức: Từ ngày 28/02 đến ngày 18/3/2012 Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam  Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2012</p> <div style="text-align: center;"> <b>VIỆN TRƯỞNG</b>  <b>PGS. TS. Cao Duy Tiến</b></div>
--	--

<p style="text-align: center;"><b>SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM</b> <u>RECTOR</u> <u>COLLEGE OF TRANSPORT III</u></p> <p style="text-align: center;">has conferred <b>THE DEGREE OF ASSOCIATE</b> <u>Bridge and Road Construction</u></p> <p>Upon: <u>Mr Ton That Nhat Trieu</u> Date of birth: <u>13 June 1988</u> Degree classification: <u>Ordinary</u> Mode of study: <u>Full-time</u></p> <p style="text-align: right;">Ho Chi Minh city, 26 June 2013</p> <div style="text-align: center;"></div> <p>Reg. No: <u>5162</u></p>	<p style="text-align: center;"><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <u>HIỆU TRƯỞNG</u> <u>TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III</u></p> <p style="text-align: center;">cấp <b>BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG</b> <u>Xây dựng cầu đường</u></p> <p>Cho: <u>Tôn Thất Nhật Triệu</u> Giới tính: <u>Nam</u> Ngày sinh: <u>13/6/1988</u> Xếp loại tốt nghiệp: <u>Trung bình</u> Hình thức đào tạo: <u>Chính quy</u></p> <p style="text-align: right;">TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2013</p> <div style="text-align: center;"> <b>HIỆU TRƯỞNG</b>  <b>TS. Đinh Công Tâm</b></div> <p>Số hiệu: <b>B 50716</b> Số vào sổ cấp bằng: <u>5162</u></p>
--	---

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR  
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N<sup>o</sup>: 2024/GNI-027/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

**CHỨNG NHẬN**

Ông : **TÔN THẮT NHẬT TRIỀU**  
Ngày sinh : 13/06/1988  
Quê quán : Thừa Thiên Huế  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Thí nghiệm tính chất cơ lý của Gạch và Ngói lợp**

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức  
Thời gian đào tạo: Từ 06/07/2024 đến 14/07/2024  
Kết quả học tập: Đạt loại **Giỏi**

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2024

  
  
**VIỆN TRƯỞNG**  
*TS. Phùng Vũ Việt Anh*

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING  
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:  
**Mr. Bui Thanh Tuan**  
Has successfully passed the Training Course on  
**Field Test for Evaluation the integrity  
and Bearing Capacity of Pile**

In April 2010

Ref. N<sup>o</sup>: 6836 /2010/VKH -TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

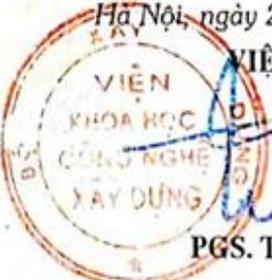
VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Bùi Thanh Tuấn**  
Ngày sinh: **16/02/1990** - Quê quán: **Đắk Lắk**  
Cơ quan: Công ty Cổ phần Mỹ Đình  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ  
toàn vẹn và sức chịu tải của cọc**

Thời gian tổ chức: Từ ngày 19/4 đến ngày 23/4/2010  
Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2010

  
  
**VIỆN TRƯỞNG**  
**PGS. TS. Cao Duy Tiến**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

**CHỨNG CHỈ**  
**SƠ CẤP NGHỀ**



Cho: **TÔN THẮT NHẬT TRIỀU**

Ngày sinh: **1988** Giới tính: **Nam**

Nơi sinh: **Đắk Lắk**

Nghề đào tạo: **Thí nghiệm viên ngành xây dựng công trình**

Khoá học từ tháng **09 / 2012** đến tháng **10 / 2012**

Tốt nghiệp loại: **Trung bình khá**

Tp. HCM, ngày **15** tháng **11** năm **2012**

P. GIÁM ĐỐC

Số hiệu chứng chỉ: **254/AET**

Vào sổ cấp chứng chỉ số: **254**

Ngày **15** tháng **11** năm **2012**



*Phan Hoài Chánh*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION  
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS

  
  
*Chữ ký của người đào tạo*

Số hiệu chứng chỉ: 201903005/VKHCN

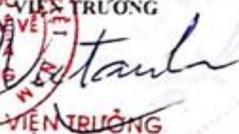
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**  
**VIỆN TRƯỞNG**  
**VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**  
**TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM**  
**CHỨNG NHẬN**

Ông : PHẠM VĂN PHI LẬP  
Ngày sinh : 15 - 02 - 1993  
Quê quán : Quảng Nam  
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

**Thử nghiệm tính chất cơ lý Xi măng, Bê tông và cốt liệu cho Bê tông**

*Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng  
Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.*  
Thời gian đào tạo: Từ 25/02/2019 đến 04/03/2019  
Kết quả học tập: **Khá**

  
  
**TS. Phùng Vũ Việt Anh**  
VIỆN TRƯỞNG

INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR  
TROPICAL BUILDING MATERIALS

  
  
*Chữ ký của người đào tạo*

It is here by certified that  
Mr/Mrs: HO VAN TAN  
Has successfully passed the training course on  
Testing Methods for Determining  
Physical and Mechanical Properties of concrete  
and building materials.

In May 2018

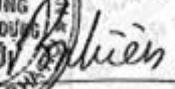
Ref. N<sup>o</sup>: 1805-00210B/VND-CC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**  
**VIỆN TRƯỞNG**  
**VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI**  
**CHỨNG NHẬN**

Ông/Bà: HỒ VĂN TÂN  
Ngày sinh: 13/11/1994  
Quê quán: Cẩm Phước - Long An  
Đã tốt nghiệp khoá đào tạo thí nghiệm về:  
**Phương pháp xác định tính chất cơ - lý của Bê tông và vật liệu xây dựng.**

*Do Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới - Trường Đại học Xây dựng tổ chức.*  
Thời gian đào tạo: Tháng 05/2018  
Kết quả học tập: **Đạt Tốt Khá**

  
  
**PGS.TSKH. Bạch Đình Chiên**  
VIỆN TRƯỞNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR  
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/GT2-068/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

**CHỨNG NHẬN**

Ông : **HỒ VĂN TÂN**  
Ngày sinh : 13/11/1994  
Quê quán : Long An  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông**

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức  
Thời gian đào tạo: Từ 13/07/2024 đến 21/07/2024  
Kết quả học tập: **Đạt loại Giỏi**

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2024



VIỆN TRƯỞNG  
**TS. Phung Vu Viet Anh**

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING  
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:  
**Mr. Doan Tuan Khanh**  
Has successfully passed the Training Course on  
**Testing Methods for Determining  
the Physico-Mechanical Properties of  
Concrete and Building Materials**  
In June + July 2008

Ref. N°: 3613/2008/VKH - TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Đoàn Tuấn Khanh**  
Ngày sinh: **25/11/1987** - Quê quán: **Quảng Ngãi**  
Cơ quan: Công ty Cổ phần Mỹ Đình  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:  
**Phương pháp xác định các tính chất cơ lý  
Bê tông và Vật liệu Xây dựng**  
Thời gian tổ chức: Tháng 6+7 năm 2008  
Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2008



VIỆN TRƯỞNG  
**PGS. TS. Cao Duy Tien**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT  
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ**

**BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THÍ NGHIỆM VIÊN  
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**



(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/ Bà: **TRƯƠNG SINH**

Sinh ngày: **03 - 02 - 1980**

Quê quán: **ĐẮK LẮK**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

*Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc.*

Thời gian tổ chức: *Tháng 07 năm 2011.*

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2011



Số: **QĐ 02 - 56/2011/TNV**

V. ETNAM INSTITUTE FOR BUILDING  
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. **Nguyễn Trọng Sơn**

Has successfully passed the Training Course on

**Testing Methods for Determining  
the Physico-Mechanical Properties of  
Concrete and Building Materials**

In June + July 2008

Ref. N<sup>o</sup>: 3629/2008/VKH - TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG**

Chứng nhận: Ông **Nguyễn Trọng Sơn**

Ngày sinh: **30/10/1985** - Quê quán: **Thái Bình**

Cơ quan: Công ty Cổ phần Mỹ Đình

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp xác định các tính chất cơ lý  
Bê tông và Vật liệu Xây dựng**

Thời gian tổ chức: Tháng 6+7 năm 2008

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2008



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**  
**HUNG THINH INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY**

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR  
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/GN1-028/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

**CHỨNG NHẬN**

Bà : CHÂU THỊ LY CỎ  
Ngày sinh : 01/01/1989  
Quê quán : Ninh Thuận  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm tính chất cơ lý của Gạch và Ngói lợp

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức  
Thời gian đào tạo: Từ 06/07/2024 đến 14/07/2024  
Kết quả học tập: Đạt loại Giỏi.



VIỆN TRƯỞNG  
*TS. Phùng Vũ Việt Anh*

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR  
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/BT2-046/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

**CHỨNG NHẬN**

Bà : NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI  
Ngày sinh : 06/06/1984  
Quê quán : Quảng Nam  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vữa, Bê tông xi măng và Vật liệu chế tạo

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức  
Thời gian đào tạo: Từ 29/06/2024 đến 07/07/2024  
Kết quả học tập: Đạt loại Giỏi



VIỆN TRƯỞNG  
*TS. Phùng Vũ Việt Anh*

**MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐÃ THỰC HIỆN**  
**( ĐÍNH KÈM HỢP ĐỒNG)**

<b>STT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Gói thầu</b>	<b>Năm thực hiện</b>
1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tên dự án: Khu chung cư Thạnh Tân</li><li>- Công trình: Chung cư Thạnh Tân NOXH - Khối chung cư block 1A-1B</li><li>- Địa điểm: KP Tân Long, P. Dĩ An, TP.HCM</li><li>- Đơn vị yêu cầu: Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Thạnh Tân</li></ul>	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình	2025
2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tên dự án: Đầu tư xây dựng giảng đường TA1 và giảng đường cơ sở phía Nam/ Học viện Kỹ thuật mật mã</li><li>- Địa điểm: khu 13 đô thị mới, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, T.p. HCM</li><li>- Đơn vị yêu cầu: Công ty TNHH MTV 129 - Ban cơ yếu Chính Phủ.</li></ul>	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2025
3	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tên dự án: Chung cư tổ ấm ( The Maison)</li><li>- Địa điểm: Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương</li><li>- Đơn vị yêu cầu: Công ty Cổ phần Xây dựng C - Construction</li></ul>	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2024
4	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tên dự án : Trung tu lần 2 ( giai đoạn 1) thuộc Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (QL14) – Đoạn từ Cầu 38 đến thị xã Đông Xoài (Km921+025 – Km962+331), tỉnh Bình Phước theo hình thức Hợp đồng BOT</li><li>- Địa điểm: Tỉnh Bình Phước</li><li>- Đơn vị yêu cầu: Công Ty TNHH Xây Dựng Đức Đạt Gia Lai</li></ul>	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2024
5	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tên dự án: Khu đô thị Vạn Phúc Riverside – KDC Vạn Phúc 3</li><li>- Công trình: 26 căn biệt thự đơn lập lô E3+F3</li><li>- Địa điểm: Khu dân cư Vạn Phúc, QL.13, phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM</li><li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Vạn Phúc</li></ul>	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2024
6	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tên dự án: Khu đô thị Vạn Phúc Riverside</li><li>- Công trình: Sân tập Golf 3D</li><li>- Địa điểm: Khu dân cư Vạn Phúc, QL.13, phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM</li><li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Vạn Phúc</li></ul>	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2024
7	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tên dự án: Khu đô thị Vạn Phúc</li><li>- Địa điểm: Khu dân cư Vạn Phúc, QL.13, phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM</li></ul>	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình	2023

	- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Vạn Phúc	trình.	
8	- Tên dự án: Xây dựng khuôn viên văn hóa Vùng 2 Hải Quân/ QCHQ - Địa điểm: Xã Long Sơn, Tp. Vũng tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Chủ đầu tư: Bộ Tư Lệnh Vùng 2 – Hải Quân – Quân Chung Hải Quân	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2023
9	- Tên dự án: Khu công nghiệp Tân Á Đại Thành - Địa điểm: KCN Tân Á – Đại Thành, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tân Á – Đại Thành	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2023
10	- Tên dự án: HTKT chính – Công viên giải trí Hiệp Bình Phước đường N1, N5 ( Phạm vị HUD) - Địa điểm: Khu dân cư Vạn Phúc, QL.13, phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Vạn Phúc	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2022
11	- Tên dự án: Các công trình thuộc Khu đô thị Vạn Phúc City - Địa điểm: Khu dân cư Vạn Phúc, QL.13, phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Vạn Phúc	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2022
12	- Tên dự án : Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 - Địa điểm: Khu công nghiệp ông Kèo, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - Chủ đầu tư: CN Tổng Công ty Điện Lực Dầu Khí Việt Nam – Công ty CP Ban QLDA Điện	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2021
13	- Tên dự án : Khu dân cư Hoa Đào Phước An - Địa điểm: Xã Phước An, huyện Hớn Quảng, tỉnh Bình Phước - Đơn vị yêu cầu: Công ty TNHH Thiết kế Đầu tư Xây dựng Công trình Nam Việt	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2020
14	- Tên dự án : Trung tu lần 1 thuộc Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (QL14) đoạn từ Cầu 38 đến thị xã Đồng Xoài (Km921+025 – Km962+331), tỉnh Bình Phước theo hình thức Hợp đồng BOT - Địa điểm: Tỉnh Bình Phước - Đơn vị yêu cầu: Công Ty TNHH Xây Dựng Đức Đạt Gia Lai	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2020
15	- Tên dự án: Trung Tâm Logistics Kerry Bình Dương - Địa điểm: Số 20 Đại Lộ Bình Dương, KCN Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương - Đơn vị yêu cầu: Công Ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng Tân Vinh Quang	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2020

16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên dự án: Nhà máy sản xuất nguyên liệu và vật liệu ngành thép</li> <li>- Địa điểm: Lô B3, đường số 1, KCN Đông Nam Á, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An</li> <li>- Chủ đầu tư: Công ty CP Tập đoàn Thép Nguyễn Minh</li> </ul>	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2019
17	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên dự án : Nhà máy cán thép không gỉ</li> <li>- Địa điểm: Lô B3, đường số 1, KCN Đông Nam Á, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An</li> <li>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Nguyễn Minh</li> </ul>	Thí nghiệm VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình.	2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*ĐCĐ\*\*\*

Tp.HCM, ngày 14 tháng 10 năm 2025

## HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Số: 19/2025/HĐTN/HT-TT

(V/v: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu trong quá trình thi công)

**Công trình:** Khu Chung cư Thạnh Tân Nhà Ở Xã Hội - Khối Chung cư 1A-1B

**Địa điểm:** Khu phố Tân Long, phường Dĩ An, Tp.HCM

GIỮA

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THẠNH TÂN

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HÙNG THỊNH

NĂM 2025

## I. PHẦN 1: CƠ SỞ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật Dân sự Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng thay thế cho Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 37/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015 Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310140102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 30/06/2010 cho Công ty CP Tư Vấn Kiểm Định Hưng Thịnh và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/03/2023;
- Căn cứ Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 97/GCN-SXD-KT&VLXD của Sở Xây Dựng Tp.HCM ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc công nhận các phép thử của Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm & Kiểm định Chất Lượng Xây dựng - Mã số LAS-XD 58.033 trực thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh;
- Căn cứ Chứng chỉ năng lực hoạt động Xây dựng số: BXD – 00004341 ngày 28/09/2017 và được gia hạn ngày 04/07/2022 của Bộ Xây Dựng cấp cho Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh về việc cho phép phạm vi hoạt động xây dựng công trình;
- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng 10 năm 2025, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

## III. PHẦN 2: CÁC BÊN THAM GIA KÝ KẾT VÀ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

### 1. Bên giao thầu: (Bên A)

- Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THANH TÂN**
- Đại diện: Ông **Cao Hải Nhân** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: 394 Nguyễn Công Trứ, phường Cầu Ông Lãnh, Tp.HCM
- Điện thoại: 028 391 47924 Fax: 028 391 47925
- Mã số thuế: 0304948533

### 2. Bên nhận thầu: (Bên B)

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**
- Đại diện : Ông **Phạm Văn Phúc** Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ: 53/137/8/21/7 Đường 4 KP25, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- VPGD: Số 16, đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình, Tp.HCM
- Điện thoại : 028 62587662 Email: [kdhungthinh2020@gmail.com](mailto:kdhungthinh2020@gmail.com)
- Mã số thuế : 0310140102
- Tài khoản : 102 22930371 018 tại Ngân hàng Techcombank - PGD Văn Thánh  
- CN. Hồ Chí Minh.

## **HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu cho công trình: **Khu chung cư Thạnh Tân Nhà Ở Xã Hội - Khối Chung cư 1A-1B tại địa điểm: Khu phố Tân Long, phường Dĩ An, Tp.HCM** theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng, theo chỉ dẫn kỹ thuật thiết kế và đề cương thí nghiệm được các bên phê duyệt.
- Công tác thí nghiệm được thực hiện tại hiện trường và tại Phòng thí nghiệm VLXD và Kiểm định chất lượng công trình LAS-XD58.033 thuộc Công ty Cổ phần Tư Vấn Kiểm Định Hưng Thịnh hoặc phòng thí nghiệm hợp chuẩn bổ sung phù hợp với điều kiện thi công và yêu cầu tiến độ của dự án.

### **ĐIỀU 2: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Thời gian thực hiện Hợp đồng là: Kể từ ngày ký hợp đồng cho đến khi hoàn thành nghiệm thu công trình.

### **ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

**3.1** Giá trị Hợp đồng thí nghiệm được tính theo khối lượng thực tế x đơn giá (*Đính kèm phụ lục bảng báo giá thí nghiệm vật liệu xây dựng của bên B - Báo giá số: 12.08/2025/BG-HT*) và được Bên A chấp thuận.

#### **3.2 Phạm vi hợp đồng**

Hợp đồng thí nghiệm này được thực hiện kiểm tra cho tất cả các hạng mục cần thí nghiệm của công trường do Bên A thi công, bao gồm:

1. Toàn bộ vật liệu đầu vào của công trường Bên A.
2. Các công tác thí nghiệm tại hiện trường, và các yêu cầu xử lý thí nghiệm tại hiện trường theo TCXD, yêu cầu của Bên A, chủ đầu tư và tư vấn giám sát.

### **ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

**4.1 Phương thức thanh toán:** Vào ngày cuối của mỗi tháng hoặc khối lượng thí nghiệm đến đợt thanh toán Bên B sẽ làm phiếu báo khối lượng thanh toán có xác nhận của đại diện cán bộ hai bên, căn cứ vào chứng từ đó Bên A thanh toán 100% giá trị theo từng đợt nghiệm thu.

#### **4.2 Hồ sơ thanh toán gồm:**

- Bảng xác nhận khối lượng thực hiện có xác nhận của BCHCT Bên A;
- Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Giấy đề nghị thanh toán

**4.3 Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.

**4.4 Đồng tiền thanh toán:** tiền đồng Việt Nam.

**4.5 Thời hạn thanh toán:** Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện dịch vụ cho Bên B trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

## **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **5.1 Trách nhiệm của Bên A**

- Bên A phải cung cấp cho Bên B kịp thời và đầy đủ, các hồ sơ, tài liệu có liên quan tới công tác Quản lý chất lượng, các văn bản hướng dẫn trao đổi liên quan tới công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình;
- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm thí nghiệm theo Hợp đồng;
- Từ chối nghiệm thu sản phẩm thí nghiệm không đạt chất lượng theo Hợp đồng;
- Kiểm tra chất lượng công việc của Bên nhận thầu nhưng không được làm cản trở hoạt động bình thường của Bên nhận thầu phục vụ tiến độ theo đề cương được duyệt của dự án;
- Đảm bảo điều kiện an toàn lao động và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B triển khai tốt công tác thí nghiệm;
- Nghiệm thu, xác nhận khối lượng và thanh toán cho Bên B đúng theo **Điều 3** và **Điều 4** của Hợp đồng;
- Thông báo cho Bên B thời gian lấy mẫu và thí nghiệm kiểm tra chất lượng ngoài hiện trường đã được Tư vấn Giám sát chấp thuận với thời gian báo trước tối thiểu là 6 giờ đồng hồ so với thời gian yêu cầu.
- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bên B không thực hiện đúng theo đề cương thí nghiệm đã được duyệt và tiến độ đã thỏa thuận.

### **5.2 Trách nhiệm của Bên B**

- Hoàn thành công việc đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành, Chịu trách nhiệm trước Bên A và Tư vấn Giám sát về chất lượng công việc thực hiện;
- Lập đề cương thí nghiệm và kế hoạch bố trí nhân sự phục vụ Quản lý chất lượng để trình Tư vấn Giám sát chấp thuận để cùng phối hợp thực hiện;
- Cử nhân sự có tay nghề và công cụ hợp chuẩn thực hiện công việc, nhằm đảm bảo kế hoạch của Bên A thông báo, đồng thời có kế hoạch thích đáng nhằm đảm bảo tiến độ của dự án cũng như đảm bảo chất lượng thí nghiệm theo đúng đề cương đã được chấp thuận;
- Tham gia công tác thí nghiệm công trình xây dựng cùng Tư vấn Giám sát và Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Tự chịu trách nhiệm về an toàn cho con người và trang thiết bị của mình tại công trường, các thiết bị máy móc phải có chứng nhận kiểm định chất lượng, cán bộ kỹ thuật phải có chứng chỉ hành nghề;
- Chịu sự giám sát của Chủ đầu tư, Đơn vị Tư vấn, Đơn vị Thiết kế và các Bên có liên quan;
- Cung cấp hóa đơn GTGT theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

## **ĐIỀU 6: TẠM DỪNG, HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG**

### **6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:**

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
  - + Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.
  - + Các trường hợp bất khả kháng.
  - + Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng kinh tế đã ký kết, trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

### **6.2. Hủy bỏ hợp đồng:**

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.
- Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

## **ĐIỀU 7: PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

- Trường hợp bên B vi phạm hợp đồng nhưng được bên A chấp nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng thì bên B phải tiến hành khắc phục những thiệt hại do bên B vi phạm hợp đồng gây ra cho bên A. Đồng thời, trường hợp bên B vi phạm hợp đồng nhưng không được bên A chấp nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng, bên B phải chịu khoản phạt bằng 5% giá trị hợp đồng cho bên A.
- Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên A, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị tương đương với khối lượng quy định trong Hợp đồng mà Bên B đã thực hiện tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng (trừ giá trị Bên A đã tạm ứng, thanh toán cho Bên B).

## **ĐIỀU 8: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế để giải quyết. Phán quyết của tòa án là cơ sở pháp lý cuối cùng để giải quyết. Mọi chi phí cho việc xử lý tranh chấp hợp đồng do bên thua chịu.

## **ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:**

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Khi thực hiện xét thấy điều khoản nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc huỷ bỏ thì hai bên cùng bàn bạc để thống nhất và thể hiện bằng văn bản hoặc phụ lục hợp đồng tương ứng cần thiết. Trong trường hợp hai bên không tự thỏa thuận được thì sẽ do Toà án Kinh Tế của Toà Án Nhân Dân Tp. HCM giải quyết theo pháp luật hiện hành.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được thanh lý khi hai bên hoàn thành xong nghĩa vụ với nhau.
- Hợp đồng làm thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



*Cao Hải Nhân*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Văn Phúc*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*🇻🇳\*\*\*

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

*(V/v: Thi nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu công trình trong quá trình thi công)*

Số: 0603/2025/HĐNT/HT-129

**Dự án:** Đầu tư xây dựng giếng đường TA1 và giếng đường cơ sở phía Nam/Học viện Kỹ thuật mật mã

**Gói thầu số 18:** Thi công san nền, sân đường nội bộ, cấp thoát nước mạng ngoài và xây dựng giếng đường phía Nam

**Địa điểm:** Khu 13 đô thị mới, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM

GIỮA

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 129 – BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HUNG THỊNH

## I. PHẦN 1: CƠ SỞ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật Dân sự Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng thay thế cho Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 37/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015 Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị Định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310140102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 30/06/2010 cho Công ty CP Tư Vấn Kiểm Định Hưng Thịnh và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/03/2023;
- Căn cứ Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 97/GCN-SXD-KT&VLXD của Sở Xây Dựng Tp.HCM ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc công nhận các phép thử của Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm & Kiểm định Chất Lượng Xây dựng - Mã số LAS-XD 58.033 trực thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh;
- Căn cứ Chứng chỉ năng lực hoạt động Xây dựng số: BXD – 00004341 ngày 28/09/2017 và được gia hạn ngày 04/07/2022 của Bộ Xây Dựng cấp cho Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh về việc cho phép phạm vi hoạt động xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;
- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai Bên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 03 năm 2025, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

## II. PHẦN 2: CÁC BÊN THAM GIA KÝ KẾT VÀ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

### 1. Bên giao thầu: (Bên A)

- Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 129 –**
- **BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ**
- Đại diện: Ông Nguyễn Mạnh Cường Chức vụ: Phó Giám đốc
- Người thực hiện: Ông Nguyễn Văn Diệp Chức vụ: Phó Giám đốc XNXL4
- Địa chỉ: Số 51, phố Quan Nhân, P. Nhân chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0243 858 2263
- Mã số thuế: 0100110711
- Tài khoản: 00511.1568.6899 Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Hà Nội

**2. Bên nhận thầu: (Bên B)**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**
- Đại diện: Ông **Phạm Văn Phúc** Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ: 53/137/8/21/7 Đường 4 KP6, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- VPGD: Số 16, đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, P. Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 028 62587662 - 0908 462 234
- Mã số thuế: 0310140102
- Tài khoản :102 22930371 018 tại NH Techcombank – PGD Văn Thánh - CN. Hồ Chí Minh.

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT  
HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các công việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu cho dự án: **Đầu tư xây dựng giăng đường TA1 và giăng đường cơ sở phía Nam/Học viện Kỹ thuật mật mã thuộc gói thầu số 18: Thi công san nền, sân đường nội bộ, cấp thoát nước mạng ngoài và xây dựng giăng đường phía Nam tại địa điểm: Khu 13 đô thị mới, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM** theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng, theo chỉ dẫn kỹ thuật thiết kế và đề cương thí nghiệm được các bên phê duyệt.
- Công tác thí nghiệm được thực hiện tại hiện trường và tại Phòng thí nghiệm VLXD và Kiểm định chất lượng công trình LAS-XD58.033 thuộc Công ty Cổ phần Tư Vấn Kiểm Định Hưng Thịnh hoặc phòng thí nghiệm hợp chuẩn bổ sung phù hợp với điều kiện thi công và yêu cầu tiến độ của dự án.

**ĐIỀU 2: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Thời gian thực hiện Hợp đồng là: Kể từ ngày ký hợp đồng cho đến khi hoàn thành nghiệm thu công trình, dự kiến trước ngày 25/12/2025.

**ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

- 3.1** Giá trị Hợp đồng được căn cứ theo tổng giá trị các lần nghiệm thu được hai bên ký xác nhận và xuất hóa đơn GTGT.  
(Đơn giá theo Bảng phụ lục giá đính kèm hợp đồng, chưa bao gồm thuế GTGT 8%).
- 3.2 Phạm vi hợp đồng**

Hợp đồng thí nghiệm này được thực hiện kiểm tra cho tất cả các hạng mục cần thí nghiệm của công trường do Bên A thi công, bao gồm:

1. Toàn bộ vật liệu đầu vào của công trường Bên A.
2. Các công tác thí nghiệm tại hiện trường, và các yêu cầu xử lý thí nghiệm tại hiện trường theo TCXD, yêu cầu của Bên A, chủ đầu tư và tư vấn giám sát.

**ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

- 4.1 Phương thức thanh toán:**

- Vào ngày cuối của mỗi tháng hoặc khối lượng thí nghiệm đến đợt thanh toán Bên B sẽ làm phiếu báo khối lượng thanh toán có xác nhận của đại diện hai bên, căn cứ vào chứng từ đó Bên A thanh toán 100% giá trị theo từng đợt nghiệm thu.

#### **4.2 Hồ sơ thanh toán gồm:**

- Bảng xác nhận khối lượng, giá trị thực hiện có xác nhận của hai Bên;
- Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **4.3 Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.

#### **4.4 Đồng tiền thanh toán:** tiền đồng Việt Nam.

**4.5 Thời hạn thanh toán:** Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện dịch vụ cho Bên B trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

### **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

#### **5.1 Trách nhiệm của Bên A**

- Bên A phải cung cấp cho Bên B kịp thời và đầy đủ, các hồ sơ, tài liệu có liên quan tới công tác Quản lý chất lượng, các văn bản hướng dẫn trao đổi liên quan tới công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình;
- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm thí nghiệm theo Hợp đồng;
- Từ chối nghiệm thu sản phẩm thí nghiệm không đạt chất lượng theo Hợp đồng;
- Kiểm tra chất lượng công việc của Bên nhận thầu nhưng không được làm cản trở hoạt động bình thường của Bên nhận thầu phục vụ tiến độ theo đề cương được duyệt của dự án;
- Đảm bảo điều kiện an toàn lao động và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B triển khai tốt công tác thí nghiệm;
- Nghiệm thu, xác nhận khối lượng và thanh toán cho Bên B đúng theo Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng;
- Thông báo cho Bên B thời gian lấy mẫu và thí nghiệm kiểm tra chất lượng ngoài hiện trường đã được Tư vấn Giám sát chấp thuận với thời gian báo trước tối thiểu là 6 giờ đồng hồ so với thời gian yêu cầu.
- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bên B không thực hiện đúng theo đề cương thí nghiệm đã được duyệt và tiến độ đã thỏa thuận.

#### **5.2 Trách nhiệm của Bên B**

- Hoàn thành công việc đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành, Chịu trách nhiệm trước Bên A và Tư vấn Giám sát về chất lượng công việc thực hiện;
- Lập đề cương thí nghiệm và kế hoạch bố trí nhân sự phục vụ Quản lý chất lượng để trình Tư vấn Giám sát chấp thuận để cùng phối hợp thực hiện;
- Cử nhân sự có tay nghề và công cụ hợp chuẩn thực hiện công việc, nhằm đảm bảo kế hoạch của Bên A thông báo, đồng thời có kế hoạch thích đáng nhằm đảm bảo tiến độ của dự án cũng như đảm bảo chất lượng thí nghiệm theo đúng đề cương đã được chấp thuận;
- Tham gia công tác thí nghiệm công trình xây dựng cùng Tư vấn Giám sát và Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Tự chịu trách nhiệm về an toàn cho con người và trang thiết bị của mình tại công trường, các thiết bị máy móc phải có chứng nhận kiểm định chất lượng, cán bộ kỹ thuật phải có chứng chỉ hành nghề;
- Chịu sự giám sát của Chủ đầu tư, Đơn vị Tư vấn, Đơn vị Thiết kế và các Bên có liên quan;
- Cung cấp hóa đơn GTGT theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

## **ĐIỀU 6: TẠM DỪNG, HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG**

### **6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:**

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
  - + Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.
  - + Các trường hợp bất khả kháng.
  - + Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng kinh tế đã ký kết, trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

### **6.2. Hủy bỏ hợp đồng:**

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.
- Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

## **ĐIỀU 7: PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

- Trường hợp bên B vi phạm hợp đồng nhưng được bên A chấp nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng thì bên B phải tiến hành khắc phục những thiệt hại do bên B vi phạm hợp đồng gây ra cho bên A. Đồng thời, trường hợp bên B vi phạm hợp đồng nhưng không được bên A chấp nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng, bên B phải chịu khoản phạt bằng 5% giá trị hợp đồng cho bên A.
- Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên A, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị tương đương với khối lượng quy định trong Hợp đồng mà Bên B đã thực hiện tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng (trừ giá trị Bên A đã tạm ứng, thanh toán cho Bên B).

## **ĐIỀU 8: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế để giải quyết. Phán quyết của tòa án là cơ sở pháp lý cuối cùng để giải quyết. Mọi chi phí cho việc xử lý tranh chấp hợp đồng do bên thua chịu.

## **ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:**

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Khi thực hiện xét thấy điều khoản nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc huỷ bỏ thì hai bên cùng bàn bạc để thống nhất và thể hiện bằng văn bản hoặc phụ lục hợp đồng tương ứng cần thiết. Trong trường hợp hai bên không tự thỏa thuận được thì sẽ do Tòa án Kinh Tế của Tòa Án Nhân Dân Tp. HCM giải quyết theo pháp luật hiện hành.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được hai Bên thống nhất ký kết Biên bản thanh lý hợp đồng sau khi Bên B đã hoàn tất toàn bộ công việc cho Bên A.
- Hợp đồng làm thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 (ba) bản, B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Phó Giám đốc



Nguyễn Mạnh Cường

ĐẠI DIỆN BÊN B

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Phúc

# HỢP ĐỒNG

Số: 20.03/2024/HĐTN/CCONS-HT

Về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu trong quá trình thi công

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 và số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 12/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng;
- Căn cứ vào bảng tổng hợp khối lượng thí nghiệm còn lại của dự án Chung cư Tổ ấm "The Maison" tại phường Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế đáp ứng của hai Bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 03 năm 2024, tại văn phòng Công ty Cổ phần Xây dựng C-Construction, Các Bên gồm:

## 1. ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG C-CONSTRUCTION

Đại diện: Ông NGUYỄN HOÀNG TUẤN Chức vụ: Tổng Giám Đốc  
Địa chỉ: Số 9 Đường D5, Khu dân cư Chánh Nghĩa, Khu phố 12, Phường Chánh Nghĩa, Tp.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.  
Điện thoại: 0274.377.6789  
Mã số thuế: 0312580941

## 2. ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH

Địa chỉ: Số 53/137/8/21/7 đường 4, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.  
VPGD: Số 16, đường số 2, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, T.p Thủ Đức, Tp. HCM.  
Người đại diện: Ông Phạm Văn Phúc Chức vụ: Tổng giám đốc.  
Điện thoại: (028) 6258.7662 - 0908 462 234 Email: kdhungthinh2020@gmail.com

Mã số thuế: 0310140102

Số tài khoản: 102.229.303.71018 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (TECHCOMBANK) – PGD Văn Thánh, CN. Hồ Chí Minh.

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 031014102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2010 và thay đổi lần thứ 04 ngày 17 tháng 03 năm 2023)

Giấy chứng nhận số 1422/GCN-BXD ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây Dựng về chứng nhận Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Hưng Thịnh đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng – Mã số phòng thí nghiệm LAS-XD 259 – Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm Tư vấn Thí nghiệm Kiểm định Chất lượng Xây dựng – Địa chỉ: số 16, đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi thỏa thuận, hai Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng về việc thí nghiệm vật liệu xây dựng gồm các điều khoản sau:

#### **ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:**

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu phần còn lại thuộc công trình: Dự án Khu Chung cư Tổ Ấm (The Maison) theo bảng khối lượng thí nghiệm mà bên A yêu cầu đề xuất và các quy định hiện hành về Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế và yêu cầu của bên A cũng như đề cương thí nghiệm được các bên Phê duyệt.
- Công tác thí nghiệm được thực hiện tại hiện trường và tại Phòng thí nghiệm VLXD (LAS-XD 259) thuộc Công ty Cổ phần Tư Vấn Kiểm Định Hưng Thịnh hoặc Phòng thí nghiệm hợp chuẩn bổ sung phù hợp với điều kiện thi công và yêu cầu tiến độ của công trình.

#### **ĐIỀU 2. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG:**

Thời gian thực hiện Hợp đồng: Kể từ ngày ký hợp đồng cho đến khi công trình được nghiệm thu hoàn thành hết công tác thí nghiệm tại dự án.

#### **ĐIỀU 3. HÌNH THỨC VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

3.1 Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định mà bên B đã báo giá và bên A đã chấp thuận. *Chi tiết theo bảng giá trị đính kèm.*

3.2 Riêng giá trị thí nghiệm kéo thép, uốn thép phần khung (trọn gói): 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chưa bao gồm thuế VAT)

Thuế giá trị gia tăng được xác định tại thời điểm xuất hóa đơn theo quy định của nhà nước

3.3 Giá trị Hợp đồng nêu trên là công tác thực hiện kiểm tra thí nghiệm phần còn lại của Dự án Khu Chung cư Tổ Ấm (The Maison) do Bên A thi công. Cụ thể gồm:

- *Thí nghiệm phần cốt thép, kết cấu phần khung: từ tầng 20 lên đến tầng mái.*
- *Thí nghiệm phần xây tô, lát gạch và các công tác hoàn thiện khác: Từ tầng hầm đến Tầng Mái*
- Riêng phần nén mẫu Bê tông thì chi phí do đơn vị cung cấp bê tông tự trả tiền cho bên B. Bên A chỉ có nghĩa vụ chỉ định, xác nhận khối lượng thí nghiệm và nghiệm thu hồ sơ thí nghiệm của Bên B cung cấp.
- Đối với các hạng mục công tác hoàn thiện cần phải thí nghiệm theo quy định thì Bên A sẽ chỉ định trực tiếp Bên B là đơn vị thí nghiệm vật liệu (nếu Bên B có đủ chức năng thí nghiệm đối với loại vật liệu hoàn thiện tương ứng). Chi phí thí nghiệm này Nhà thầu phụ của Bên A sẽ thanh toán cho Bên B.
- Các công tác thí nghiệm tại hiện trường và các yêu cầu xử lý thí nghiệm tại hiện trường theo TCXD, yêu cầu của Bên A, Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn giám sát.

#### **ĐIỀU 4. HÌNH THỨC – PHƯƠNG THỨC – THỜI HẠN THANH TOÁN:**

**4.1 Hình thức thanh toán:** Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cụ thể như sau:

**4.2 Phương thức thanh toán:**

❖ **Tạm ứng Hợp đồng:**

Bên A Tạm ứng cho Bên B số tiền 15.000.000VND (*Mười lăm triệu đồng*) ngay sau khi hợp đồng được ký và Bên B đã tập kết máy móc thiết bị về dự án để phục vụ công tác theo hợp đồng kèm đề nghị tạm ứng của Bên B.

❖ **Đợt thanh toán:**

Hàng tháng vào các ngày cuối tháng, hai bên làm biên bản nghiệm thu xác nhận khối lượng đã thực hiện hoàn thành trong tháng để làm thủ tục thanh toán. Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị khối lượng thực hiện theo đợt. Riêng phần giá trị tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ hết ở đợt thanh toán đầu tiên.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- + Biên bản nghiệm thu hoàn thành được xác nhận với BCHCT Bên A;
- + Các hồ sơ kết quả thí nghiệm tương ứng theo đợt thanh toán (06 bộ)
- + Bảng khối lượng, giá trị thực hiện trong đợt (hai bên ký tên, đóng dấu)
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Hóa đơn giá trị gia tăng.
- + Các hồ sơ khấu trừ (nếu có)

**4.3 Thời gian thanh toán:** Trong vòng mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ thanh toán được phê duyệt. Hồ sơ thanh toán theo quy định của Bên A.

#### **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM:**

**5.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:**

- Cung cấp cho Bên B kịp thời và đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan tới công tác quản lý chất lượng, các văn bản hướng dẫn, trao đổi liên quan tới công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình.
- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm thí nghiệm theo Hợp đồng.
- Tạo điều kiện thuận lợi trong phạm vi khả năng của mình trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng để Bên B hoàn thành công việc.
- Thông báo và cùng với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, Bên A yêu cầu.
- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc Bên B thực hiện nội dung công việc, đưa ra các ý kiến cần thiết để bên B kịp thời xem xét điều chỉnh.
- Nhận đủ số lượng hồ sơ và các tài liệu khác liên quan do bên B giao theo đúng của hợp đồng.
- Từ chối nghiệm thu sản phẩm thí nghiệm không đạt chất lượng theo Hợp đồng.
- Bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thí nghiệm cho Bên B thực hiện (*nếu cần thiết*).
- Cung cấp các điều kiện làm việc khác để thực hiện Hợp đồng (*như nguồn điện, nước ...*).
- Thông báo kịp thời cho Bên B các thông tin thay đổi về yêu cầu của Bên A trên cơ sở của Hợp đồng này.
- Thông báo cho Bên B thời gian lấy mẫu và thí nghiệm kiểm tra chất lượng ngoài hiện trường đã được Tư vấn Giám sát chấp thuận với thời gian báo trước tối thiểu là 24 giờ so với thời gian yêu cầu.
- Cử cán bộ chuyên trách giám sát thường xuyên tại hiện trường để cùng Bên B giải quyết các vướng mắc (*nếu có*).
- Thanh toán cho Bên B theo thỏa thuận được nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này.
- Bên A có quyền cắt bớt nội dung công việc hoặc đình chỉ công việc thực hiện của bên B nếu bên B không đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng và các nội dung theo đề cương đã được duyệt. Trong trường hợp này bên A có quyền mời đơn vị khác vào thay cho bên B.

## **5.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B:**

- Thực hiện đầy đủ và đúng trách nhiệm theo toàn bộ nội dung và các Điều khoản của Hợp đồng này.
- Hoàn thành công việc đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành. Chịu trách nhiệm trước Bên A và Tư vấn Giám sát và đại diện Chủ đầu tư về chất lượng công việc thực hiện.
- Lập đề cương thí nghiệm và kế hoạch bố trí nhân sự phục vụ Quản lý chất lượng để trình Tư vấn Giám sát và đại diện Chủ đầu tư chấp thuận để cùng phối hợp thực hiện.

- Chuẩn bị, sắp xếp và bố trí nhân công, phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị, dụng cụ, vật tư và các điều kiện khác để thực hiện nội dung công việc đã nêu trong Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng và trong Đề cương thí nghiệm.
- Lập đề cương thí nghiệm và kế hoạch bố trí nhân sự phục vụ Quản lý chất lượng để trình Tư vấn Giám sát và đại diện Chủ đầu tư chấp thuận để cùng phối hợp thực hiện.
- Có phương án thay thế máy móc thiết bị dự phòng.
- Đảm bảo quá trình thực hiện công việc, tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy định hiện hành về xây dựng của Nhà Nước.
- Báo cáo tiến độ thực hiện công việc cho Bên A và đảm bảo tiến độ của Hợp đồng.
- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động cho nhân công, thiết bị của mình trong phạm vi công trường. Nếu có sự cố tai nạn xảy ra cho con người do Bên B gây ra thì Bên B phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.
- Chịu trách nhiệm pháp lý về những số liệu do Bên B cung cấp liên quan đến công tác thí nghiệm.
- Bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực công trường.
- Thông báo kịp thời cho Bên A trong trường hợp có phát sinh công việc.
- Bàn giao 06 (sáu) bộ Báo cáo kết quả thí nghiệm sau 05 ngày hoàn thành công tác thí nghiệm tại hiện trường.
- Phối hợp với Bên A và các Bên có liên quan trong việc nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc
- Mua bảo hiểm cho người lao động, máy móc thiết bị, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong quá trình thực hiện công việc của mình và các loại bảo hiểm khác thuộc trách nhiệm của Bên B theo quy định của Nhà nước. Bất kỳ thiệt hại nào thuộc phạm vi mua bảo hiểm của Bên B mà không được doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường.
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường và trong phòng, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm, kèm theo quyết định danh sách cán bộ, bằng cấp của các nhân viên thí nghiệm phục vụ cho công trình;
- Bên B được quyền từ chối giao kết quả thí nghiệm nếu bên A vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng này.
- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố (nếu có)
- Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính bảo mật mọi thông tin liên quan đến dự án triển khai của Bên A mà Bên A đã giao cho bên B.
- Xuất Hóa đơn Giá trị gia tăng cho Bên A và chịu trách nhiệm về mặt pháp lý của Hóa đơn Giá trị gia tăng cũng như các chứng từ có liên quan khác.

## **ĐIỀU 6. CÔNG VIỆC PHÁT SINH:**

- Các công việc được xem là phát sinh khi Bên A yêu cầu và Bên B chấp nhận thực hiện các công việc không thuộc phạm vi khối lượng đã được thoả thuận trong hợp đồng này;
- Chi phí phát sinh sẽ được tính căn cứ vào khối lượng công việc phát sinh và đơn giá của Hợp đồng;
- Chất lượng, khối lượng, tiến độ của các công việc phát sinh phải được Bên A phê duyệt trước khi thực hiện;
- Thời gian thực hiện các công việc phát sinh sẽ được cộng thêm vào thời gian thực hiện Hợp đồng;

## **ĐIỀU 7. NGHIỆM THU HOÀN THÀNH**

- Công tác nghiệm thu tuân thủ theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và theo các nội dung của Hợp đồng này;
- Thành phần tham gia nghiệm thu: Bên A, Bên B và các thành phần khác theo quy định của Nhà Nước và của Bên A;
- Chỉ tiến hành nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định;

## **ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG:**

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các Điều khoản đã ghi trong Hợp đồng, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ Hợp đồng. Bên nào không thực hiện đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường thiệt hại về kinh tế cho Bên kia. Mọi thay đổi về nội dung của Hợp đồng phải được thống nhất bằng văn bản có xác nhận của hai Bên.
- Hai Bên cần chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết. Mọi thay đổi về nội dung của Hợp đồng phải được thống nhất bằng văn bản có xác nhận của hai Bên thì mới có hiệu lực thi hành.
- Bên nào vi phạm các Điều khoản trên sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành.
- Mọi tranh chấp giữa hai Bên được giải quyết tại tòa án Kinh tế và Quyết định của Tòa án là văn bản pháp lý cao nhất mà hai Bên phải thi hành.
- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu Bên B có đề nghị xác nhận công nợ thì hai Bên sẽ phối hợp cùng đối chiếu, xác nhận. Nếu sau thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị đối chiếu công nợ của Bên B mà Bên A không trả lời thì xem như Bên A chấp nhận các số liệu theo đề nghị của Bên B.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Tp. HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2024

**HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM**

(Số: 08.04.2024/HĐTN/VP-HT)

*Về việc thí nghiệm vật liệu & kiểm tra chất lượng công trình*

- Dự án: Khu đô thị Vạn Phúc Riverside - KDC Vạn Phúc 3
- Công trình: 26 căn Biệt thự đơn lập Lô E3+F3
- Địa điểm : Phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh
- Hạng mục: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật tư, chất lượng công trình

**I. CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:**

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành.
- Căn cứ khả năng thực hiện công việc của hai bên.

Hôm nay, chúng tôi gồm có:

**II. ĐẠI DIỆN BÊN GIAO, NHẬN THẦU:**

**2.1- Đại diện Bên giao thầu: (gọi tắt là Bên A)**

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC VẠN PHÚC**
- Địa chỉ : 617- 621 Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- Đại diện ông : Ông **Lê Văn Minh** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Mã số thuế : 0302859849
- Điện thoại : 028. 62 294.6553

**2.2- Đại diện Bên nhận thầu thí nghiệm (gọi tắt là Bên B)**

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**
- Đại diện : Ông **Phạm Văn Phúc** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ : 53/137/8/21/7 đường 4, KP6, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP.HCM
- VPGD : Số 16 đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại : 028 6258 7662
- Mã số thuế : 0310140102
- Tài khoản số : 102 22930371 018 tại Ngân hàng Techcombank - PGD Văn Thánh - CN. Hồ Chí Minh.

*Hai bên cùng nhau thoả thuận ký kết hợp đồng thí nghiệm với những điều khoản như sau:*



## Điều 1. Nội dung công việc

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thí nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng thi công công trình: **26 căn Biệt thự đơn lập Lô E3+F3 thuộc dự án Khu đô thị Vạn Phúc Riverside - KDC Vạn Phúc 3** tại phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.

## Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật

- Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành khác.
- Bên B phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

## Điều 3. Thời gian, tiến độ thực hiện

3.1. Thời gian thực hiện: Theo tiến độ thi công hợp đồng xây lắp.

- Thời gian bắt đầu: theo tiến độ hợp đồng xây lắp.
- Hoàn thành giao nộp báo cáo từng đợt: sau 03 ngày kể từ khi kết thúc thí nghiệm hiện trường.

3.2. Hồ sơ báo cáo kết quả thí nghiệm giao cho bên A: 06 (Bản chính)

## Điều 4. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

### 4.1 Giá trị hợp đồng :

- Hợp đồng theo đơn giá cố định, khối lượng theo thực tế thi công
- Giá trị hợp đồng được hai bên thỏa thuận theo khối lượng thực tế x đơn giá (*Đính kèm hợp đồng*).

STT	NỘI DUNG THÍ NGHIỆM	Đơn vị tính	Đơn giá
A	PHÂN KẾT CẤU VÀ XÂY TÔ		
I	THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU ĐẦU VÀO, ĐÀO ĐÁT, HIỆN TRƯỜNG		
1	Thí nghiệm cơ lý cát bê tông, cát vừa, đá 1x2; xi măng, nước	Mẫu	300.000
2	Thiết kế cấp phối BTXM	Mẫu	600.000
3	Thiết kế cấp phối Vữa	Mẫu	500.000
4	Thí nghiệm chống thấm nước của BTXM	Tổ mẫu	500.000
5	Đảm chặt tiêu chuẩn mẫu đất, cát, đá để xác định độ chặt	Mẫu	310.000
6	Đắp đất công trình bằng đầm cóc kết hợp thủ công độ chặt K=0,90 - đo độ chặt nền PP dao vòng	vị trí	80.000
7	Đo độ chặt nền bằng PP rút cát	vị trí	100.000
8	Đo mô đun đàn hồi (E)	vị trí	120.000
9	Kiểm tra độ đồng nhất của bê tông bằng PP siêu âm	Cấu kiện	300.000
10	Thí nghiệm kéo nhỏ thép, bulong khoan cấy tại hiện trường	Thanh	500.000
11	Thí nghiệm đo điện trở tiếp đất	Vị trí	500.000
12	Khoan mẫu BTXM tại hiện trường	Mẫu	450.000
13	Gia công, nén mẫu khoan BTXM	Mẫu	200.000
II	NÉN BÊ TÔNG MÓNG		

STT	NỘI DUNG THÍ NGHIỆM	Đơn vị tính	Đơn giá
1	Bê tông đầu cọc đá 1x2 M350 ( nhà thầu đề xuất tính năng Bê tông chống co ngót)	Tổ mẫu	100.000
2	Bê tông lót móng đá 1x2 M100	Tổ mẫu	100.000
3	Bê tông móng đá 1x2 M350	Tổ mẫu	100.000
<b>III</b>	<b>NÉN BÊ TÔNG ĐÀ KIỀNG</b>		
1	Bê tông lót đà kiềng đá 1x2 M100	Tổ mẫu	100.000
2	Bê tông đà kiềng đá 1x2 M350	Tổ mẫu	100.000
<b>IV</b>	<b>NÉN BÊ TÔNG TẦNG HÀM, NÉN SÂN</b>		
1	Bê tông lót nền hầm, ram dốc, nền sân đá 1x2 M100	Tổ mẫu	100.000
2	Bê tông nền hầm, ram dốc, nền sân đá 1x2 M350	Tổ mẫu	100.000
3	Bê tông vách hầm đá 1x2 M350	Tổ mẫu	100.000
<b>V</b>	<b>NÉN BÊ TÔNG CỘT - VÁCH HỒ BƠI</b>		
1	Bê tông cột đá 1x2 M350	Tổ mẫu	100.000
<b>VI</b>	<b>NÉN BÊ TÔNG DẦM</b>		
1	Bê tông dầm đá 1x2 M350	Tổ mẫu	100.000
<b>VII</b>	<b>NÉN BÊ TÔNG SÀN</b>		
1	Bê tông sàn đá 1x2 M350	Tổ mẫu	100.000
<b>VIII</b>	<b>NÉN BÊ TÔNG CẦU THANG</b>		
1	Bê tông cầu thang xoắn ốc đá 1x2 M350	Tổ mẫu	100.000
<b>IX</b>	<b>NÉN BÊ TÔNG TẤM ĐẠN - ĐÀ LANH TÔ</b>		
1	Bê tông lạnh tô, tấm đan, lam bê tông đá 1x2 M200	Tổ mẫu	100.000
<b>X</b>	<b>NÉN BÊ TÔNG BỂ TỰ HOẠI</b>		
1	Bê tông nắp bể tự hoại đá 1x2 M350	Tổ mẫu	100.000
2	Xây tường ngăn gạch thẻ M75	Tổ mẫu	100.000
3	Trát, láng bể tự hoại vữa M75	Tổ mẫu	100.000
<b>XI</b>	<b>NÉN BÊ TÔNG HỐ GA THU NƯỚC MƯA</b>		
1	Bê tông lót hố ga đá 1x2 M100	Tổ mẫu	100.000
2	Bê tông hố ga đá 1x2 M350	Tổ mẫu	100.000
<b>XII</b>	<b>THÍ NGHIỆM KÉO THÉP TRÒN, THÉP TẤM, BULONG</b>		
1	Kéo uốn thép đọt 1: Ø 6-8	Thanh	23.000
-	Kéo uốn thép đọt 1: Ø 10 - 12	Thanh	32.000
-	Kéo uốn thép đọt 1: Ø 14 - 18	Thanh	42.000
-	Kéo uốn thép đọt 1: Ø 20 - 22	Thanh	58.000
2	Kéo uốn thép đọt 2: Ø 6-8	Tổ mẫu	23.000
-	Kéo uốn thép đọt 2: Ø 10 - 12	Thanh	32.000
-	Kéo uốn thép đọt 2: Ø 14 - 18	Thanh	42.000
-	Kéo uốn thép đọt 2: Ø 20 - 22	Thanh	58.000
3	Kéo uốn thép đọt 3: Ø 6-8	Tổ mẫu	23.000
-	Kéo uốn thép đọt 3: Ø 10 - 12	Thanh	32.000
-	Kéo uốn thép đọt 3: Ø 14 - 18	Thanh	42.000
-	Kéo uốn thép đọt 3: Ø 20 - 22	Thanh	58.000
4	Thí nghiệm thép tấm, thép hình, xà gồ, bulong		
-	Độ bền kéo thép hình & mối hàn < 10mm	Thanh	65.000
-	Độ bền kéo thép hình & mối hàn < 10-12mm	Thanh	80.000
-	Độ bền kéo thép hình & mối hàn < 14-20mm	Thanh	100.000
-	Độ bền kéo thép hình & mối hàn ≥ 20mm	Thanh	120.000

STT	NỘI DUNG THÍ NGHIỆM	Đơn vị tính	Đơn giá
-	Chi phí gia công thép hình	Thanh	30.000
-	Độ bền kéo bulong, tyren <math>\phi 14</math>	Thanh	65.000
-	Độ bền kéo bulong, tyren $\phi 14-20$	Thanh	80.000
-	Độ bền kéo bulong, tyren $\phi 22-32$	Thanh	120.000
-	Chi phí gia công Bulong	Thanh	200.000
<b>XIII</b>	<b>THÍ NGHIỆM VỮA VÀ GẠCH XÂY, GẠCH ÓP LÁT</b>		
1	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý gạch ống xây $8 \times 8 \times 19$	Tổ mẫu	300.000
2	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý gạch thẻ xây $4 \times 8 \times 19$	Tổ mẫu	300.000
3	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý Gạch Xây tường, bậc cấp, cầu thang, ô cửa ... bằng gạch thẻ $4 \times 8 \times 19$ , M75	Tổ mẫu	300.000
4	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý gạch lát nền, gạch block ( Kích thước, khuyết tật, độ rỗng, độ hút nước, uốn gãy)	Tổ mẫu	250.000
5	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý gạch ốp lát ( Kích thước, chất lượng bề mặt, độ hút nước)	Tổ mẫu	800.000
6	Thí nghiệm vữa xây trát tường	Tổ mẫu	80.000
7	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm vữa M75	Tổ mẫu	80.000
8	Trát tường trong chiều dày trát 1,5cm vữa M75	Tổ mẫu	80.000

- Giá trị hợp đồng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Thuế GTGT thời điểm xuất hóa đơn thanh toán được điều chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### 4.2 Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản và chia thành nhiều đợt.
- Hàng tháng Bên B làm khối lượng thí nghiệm thực tế tại công trình có xác nhận 03 bên giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình; Đại diện của bên A và bên B. Căn cứ vào chứng từ đó Bên A thanh toán 100% giá trị theo từng đợt cho Bên B.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B.
- **Hồ sơ thanh toán bao gồm:**
  - + Giấy đề nghị thanh toán;
  - + Biên bản xác nhận (03 bên) khối lượng thí nghiệm thực tế tại công trình (Theo mẫu bên A)
  - + Bảng tính giá trị khối lượng thí nghiệm thực tế tại công trình cho từng đợt thanh toán (Theo mẫu bên A)
  - + Kết quả thí nghiệm hoặc biên bản giao nhận hồ sơ;
  - + Hoá đơn tài chính theo quy định;

#### Điều 5. Trách nhiệm Bên A

- Thông báo cho Bên B ít nhất 1 giờ trước khi tiến hành thí nghiệm. Để đảm bảo thuận tiện trong công việc, có thể thông báo bằng điện thoại hoặc fax.
- Cung cấp các văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác thí nghiệm của dự án.
- Bàn giao mặt bằng công trình đã thi công, tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công tại hiện trường.

- Cử cán bộ có đủ thẩm quyền giám sát và giải quyết những vướng mắc trong suốt quá trình thực hiện của bên B.
- Tiếp nhận và kiểm tra nghiệm thu hồ sơ giao nộp
- Thanh toán cho Bên B theo Điều 4 của hợp đồng.

#### **Điều 6. Trách nhiệm Bên B**

- Tiến hành thí nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình theo đúng các Quy trình, Quy phạm hiện hành.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của số liệu, chất lượng hồ sơ.
- Bảo vệ hồ sơ trước các cơ quan xét duyệt và sửa chữa bổ sung khi có yêu cầu.
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về đảm bảo an toàn lao động cho công tác kiểm định tại hiện trường, bên A không chịu trách nhiệm về pháp lý đối với những thiệt hại vật chất và con người của bên B cũng như các bên khác do bên B gây ra.
- Bên B phải có mặt kịp thời khi có yêu cầu của bên A. Phải thông báo trực tiếp cho người của bên A được yêu cầu trong hợp đồng để giải quyết công việc liên quan.
- Bên B, nhân viên của bên B có ngỏ ý (trực tiếp hoặc gián tiếp) dút lót, quà tặng, tiền hoa hồng hoặc các vật khác có giá trị như phần thưởng để mua chuộc việc thực hiện hoặc chịu thực hiện các hành động liên quan đến hợp đồng, hoặc để tỏ ra là thiên vị một bên nào đó có liên quan đến hợp đồng. Trong trường hợp này Bên A được quyền ra thông báo chấm dứt hợp đồng ngay lập tức và Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A một khoản chi phí tổ chức, vận hành bộ máy quản lý và nhân sự bằng 10% giá trị hợp đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại khác cho Bên A và Bên thứ ba (nếu có).
- **Bên B phải có trách nhiệm hoàn thành và trình Hồ sơ thanh toán cho bên A trước khi Hồ sơ Quyết toán công trình của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình được phê duyệt. Nếu bên B trình hồ sơ thanh toán sau khi Hồ sơ Quyết toán của công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình đã được phê duyệt thì bên A sẽ không chịu trách nhiệm xử lý hồ sơ thanh toán này.**

#### **Điều 7. Tạm dừng hợp đồng**

- Các trường hợp tạm dừng hợp đồng:
  - + Do lỗi của Bên B gây ra;
  - + Các trường hợp bất khả kháng;
  - + Các trường hợp khác do Hai Bên thỏa thuận.
- Bên A có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của Bên B gây ra, nhưng phải thông báo cho bên B biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.
- Hai bên sẽ chỉ thực hiện tiếp hợp đồng sau khi thống nhất giải quyết các vướng mắc.
- Nếu kết quả thí nghiệm không đạt hiệu quả (bên B cung cấp kết quả thí nghiệm vật tư và kết quả kiểm tra chất lượng không chính xác), bên A có quyền chấm dứt trực tiếp hợp đồng. Áp dụng phạt theo điều 9 của Hợp đồng.

### **Điều 8. Bất khả kháng**

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát và gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng của các bên các Bên như: động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng

### **Điều 9. Phạt khi vi phạm hợp đồng:**

- Bên B vi phạm về thời gian thực hiện Hợp đồng theo từng đợt thí nghiệm mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra sẽ chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ, nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng.
- Trường hợp bên B không có mặt kịp thời khi có yêu cầu của bên A, hoặc không thông báo trực tiếp cho người của bên A được yêu cầu trong hợp đồng, Bên B sẽ chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi lần vi phạm, nếu mỗi lần vi phạm có thời gian kéo dài hơn 1 ngày thì Bên B phải chịu phạt thêm 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ.
- Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong Hợp đồng thì Bên B phải thực hiện lại cho đủ, đúng chất lượng và sẽ phải chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ, nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng.
- Bên A vi phạm do không tạm ứng và thanh toán kịp thời cho bên B thì chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tạm ứng thanh toán, nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng.

### **Điều 10: Điều khoản chống tham nhũng**

- Các Bên kiên quyết chống lại các hành vi, các hình thức đưa hoặc nhận hoa hồng (các lợi ích khác) dưới mọi hình thức nhằm bảo đảm tuyệt đối không chi bất kỳ khoản hoa hồng (và các lợi ích khác) dưới bất kỳ hình thức nào cho bất cứ cá nhân nào.
- Các Bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại khi nhận được các thông tin gợi ý, yêu cầu có liên quan đến tham nhũng, hối lộ, thỏa thuận ngoài hợp đồng, khoản chi, hoa hồng (các lợi ích khác) để kịp thời xử lý.
- Các Bên hiểu rõ, đồng ý và xác nhận rằng bất kỳ hành vi tham nhũng, hối lộ, thỏa thuận, khoản chi, hoa hồng (các lợi ích khác) xảy ra đều vi phạm Quy định của Bên A và vi phạm Hợp đồng này. Hành vi vi phạm sẽ dẫn đến việc chấm dứt thực hiện Hợp đồng ngay lập tức và được thông báo bằng email hoặc văn bản. Bên vi phạm sẽ

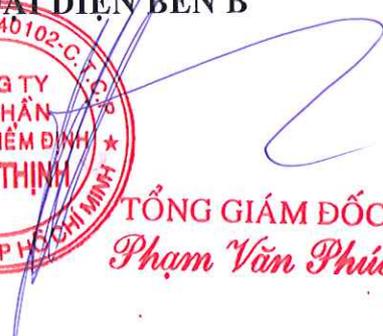
bị phạt do vi phạm Hợp đồng và phải chịu trách nhiệm bồi thường cho toàn bộ thiệt hại xảy ra khi Hợp đồng bị chấm dứt trong trường hợp này.

- Mọi hành vi vi phạm nội dung điều khoản này của Hợp đồng đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật. Bên A kiên quyết xử lý bất kỳ cá nhân nào vi phạm và sẽ thực hiện mọi phương thức theo quy định của pháp luật để chống lại cá nhân vi phạm.
- Bên B và nhân viên của bên B dút lót, quà tặng, tiền hoa hồng, tiền bồi dưỡng hoặc các tài sản có giá trị dưới bất kỳ hình thức nào cho nhân viên Bên A, Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng và Bên B chịu phạt 10 lần giá trị quà biếu đó. Khi đó Bên A phải cung cấp đầy đủ chứng cứ để xác nhận hành vi này của Bên B.

#### **Điều 11. Điều khoản chung**

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.
- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thoả thuận các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền giải quyết theo qui định của Pháp luật.
- Hợp đồng làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**   
  
*Lê Văn Minh*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Văn Phúc*

  
*Enoqma*

 *re*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Tp. HCM, ngày 13 tháng 05 năm 2024

**HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM**

(Số: 13.05.2024/HĐTN/ĐN-HT)

*Về việc thí nghiệm vật liệu & kiểm tra chất lượng công trình*

- Dự án: Khu đô thị Vạn Phúc Riverside
- Công trình: Sân tập Golf 3D
- Địa điểm : Phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh
- Hạng mục: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật tư, chất lượng công trình

**I. CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:**

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành.
- Căn cứ khả năng thực hiện công việc của hai bên.

Hôm nay, chúng tôi gồm có:

**II. ĐẠI DIỆN BÊN GIAO, NHẬN THẦU:**

**2.1- Đại diện Bên giao thầu: (gọi tắt là Bên A)**

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC ĐẠI NHÂN**
- Địa chỉ : 617- 621 Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- Đại diện ông : **Ông Phạm Danh** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Mã số thuế : **0 3 0 3 2 0 3 5 8 4**
- Điện thoại : 028. 62 294.6553

**2.2- Đại diện Bên nhận thầu thí nghiệm (gọi tắt là Bên B)**

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**
- Đại diện : **Ông Phạm Văn Phúc** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ : 53/137/8/21/7 đường 4, KP6, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP.HCM
- VPGD : Số 16 đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại : 028 6258 7662
- Mã số thuế : 0310140102
- Tài khoản số : 102 22930371 018 tại Ngân hàng Techcombank - PGD Văn Thánh - CN. Hồ Chí Minh.

*Hai bên cùng nhau thoả thuận ký kết hợp đồng thí nghiệm với những điều khoản như sau:*

## Điều 1. Nội dung công việc

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thí nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng thi công công trình: Sân tập Golf 3D thuộc dự án Khu đô thị Vạn Phúc Riverside tại phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.

## Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật

- Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành khác.
- Bên B phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

## Điều 3. Thời gian, tiến độ thực hiện

3.1. Thời gian thực hiện: Theo tiến độ thi công hợp đồng xây lắp.

- Thời gian bắt đầu: theo tiến độ hợp đồng xây lắp.
- Hoàn thành giao nộp báo cáo từng đợt: sau 03 ngày kể từ khi kết thúc thí nghiệm hiện trường.

3.2. Hồ sơ báo cáo kết quả thí nghiệm giao cho bên A: 06 (Bản chính)

## Điều 4. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

### 4.1 Giá trị hợp đồng :

- Hợp đồng theo đơn giá cố định, khối lượng theo thực tế thi công
- Giá trị hợp đồng được hai bên thỏa thuận theo khối lượng thực tế x đơn giá (Đính kèm hợp đồng).

STT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	ĐVT	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
<b>A. THÍ NGHIỆM TRONG PHÒNG :</b>				
<b>I/.Thí nghiệm kéo thép:</b>				
1	Độ bền kéo + uốn thép Ø 6 – Ø 8	Thanh	23.000	03 thanh/ tổ mẫu
2	Độ bền kéo + uốn thép Ø 10 – Ø 12	"	32.000	
3	Độ bền kéo + uốn thép Ø 14 – Ø 18	"	42.000	
4	Độ bền kéo + uốn thép Ø 20 – Ø 28	"	60.000	
5	Độ bền kéo + uốn thép Ø 30 – Ø 36	"	80.000	
6	Độ bền kéo thép hình & mối hàn < 10mm	Thanh	65.000	
7	Độ bền kéo thép hình & mối hàn < 10-12mm	"	80.000	
8	Độ bền kéo thép hình & mối hàn < 14-20mm	"	100.000	
9	Độ bền kéo thép hình & mối hàn ≥20mm	"	120.000	
10	Chi phí gia công thép hình	"	30.000	
11	Độ bền kéo bulong, tyren <Ø14	Thanh		
12	Độ bền kéo bulong, tyren Ø14-20	"	80.000	
13	Độ bền kéo bulong, tyren Ø22-32	"	120.000	
14	Chi phí gia công Bulong	"	200.000	
15	Độ bền kéo thép coupler Ø 10 – Ø 18	Thanh	50.000	

STT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	ĐVT	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
16	Độ bền kéo thép coupler Ø 20 – Ø25	"	75.000	
17	Độ bền kéo thép coupler Ø ≥ 28	"	100.000	
18	Đo biến dạng coupler	"	70.000	
<b>II/.Thí nghiệm BTXM :</b>				
1	Kiểm tra cường độ nén của BTXM Lập Phương	Tổ mẫu	100.000	3 viên/ tổ mẫu
2	Kiểm tra cường độ nén của BTXM Mẫu Trụ	"	150.000	
3	Kiểm tra cường độ nén của Vữa	"	90.000	
4	Kiểm tra độ chống thấm nước của BTXM	Tổ mẫu	600.000	6 viên/ tổ mẫu
<b>III/.Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của vật liệu BTXM</b>				
1	Thí nghiệm vật liệu cát	Mẫu	300.000	
2	Thí nghiệm vật liệu đá	"	350.000	
3	Thí nghiệm vật liệu xi măng	"	350.000	
4	Thí nghiệm hóa lý nước	"	500.000	
5	Thí nghiệm tính toán liều lượng cấp phối BTXM	"	650.000	
6	Thí nghiệm tính toán liều lượng cấp phối Vữa	"	550.000	
7	Thí nghiệm độ co ngót của bê tông xi măng	Mẫu	1.500.000	
<b>IV/. Thí nghiệm gạch :</b>				
1	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý gạch xây	Tổ mẫu	300.000	
2	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý gạch lát nền	"	300.000	
3	Thí nghiệm gạch ốp lát	"	800.000	
<b>V/. Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của bentonite, polymer</b>		Mẫu	1.000.000	
<b>VI/. Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý băng cản nước</b>		Mẫu	1.800.000	
<b>B/. Thí nghiệm tại hiện trường :</b>				
1	Thí nghiệm độ chặt K:	Vị trí		
-	Phương pháp dao vòng	"	90.000	
-	Phương pháp rót cát	"	110.000	
2	Thí nghiệm đo mô đun đàn hồi (E)	Vị trí	200.000	
3	Thí nghiệm đầm chặt tiêu chuẩn	Mẫu	350.000	
4	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy	Cấu kiện	250.000	
5	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy & kết hợp siêu âm	Cấu kiện	450.000	
6	Xác định độ đồng nhất bê tông bằng phương pháp siêu âm	Cấu kiện	450.000	
7	Kiểm tra cường độ thép khoan cây:			

STT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	ĐVT	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
-	Ø6 ÷ Ø20	Thanh	400.000	
-	Ø22 ÷ Ø32	Thanh	500.000	
8	Thí nghiệm kiểm tra thẩm thấu đường hàn bằng PP thử từ	Ca	1.800.000	
9	Thí nghiệm kiểm tra thẩm thấu đường hàn bằng PP siêu âm	Ca	2.200.000	
10	Thí nghiệm kiểm tra thẩm thấu đường hàn bằng PP thử từ	Mét	120.000	Mỗi lần làm ≥30m
11	Thí nghiệm kiểm tra thẩm thấu đường hàn bằng PP siêu âm	Mét	180.000	Mỗi lần làm ≥30m
12	Thí nghiệm chiều cao đường hàn	Ca	1.000.000	
13	Thí nghiệm chiều dày lớp mạ kẽm	Ca	1.500.000	
14	Thí nghiệm đo điện trở tiếp đất	Ca	1.500.000	

- Giá trị hợp đồng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Thuế GTGT thời điểm xuất hóa đơn thanh toán được điều chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### 4.2 Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản và chia thành nhiều đợt.
- Hàng tháng Bên B làm khối lượng thí nghiệm thực tế tại công trình có xác nhận 03 bên giữa Công ty Cổ Phần Sài Gòn Xây Dựng (Cosaco); Đại diện của bên A và bên B. Căn cứ vào chứng từ đó Bên A thanh toán 100% giá trị theo từng đợt cho Bên B.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B.
- **Hồ sơ thanh toán bao gồm:**
  - + Giấy đề nghị thanh toán;
  - + Biên bản xác nhận (03 bên) khối lượng thí nghiệm thực tế tại công trình (Theo mẫu bên A)
  - + Bảng tính giá trị khối lượng thí nghiệm thực tế tại công trình cho từng đợt thanh toán (Theo mẫu bên A)
  - + Kết quả thí nghiệm hoặc biên bản giao nhận hồ sơ;
  - + Hoá đơn tài chính theo quy định;

#### Điều 5. Trách nhiệm Bên A

- Thông báo cho Bên B ít nhất 1 giờ trước khi tiến hành thí nghiệm. Để đảm bảo thuận tiện trong công việc, có thể thông báo bằng điện thoại hoặc fax.
- Cung cấp các văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác thí nghiệm của dự án.
- Bàn giao mặt bằng công trình đã thi công, tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công tại hiện trường.
- Cử cán bộ có đủ thẩm quyền giám sát và giải quyết những vướng mắc trong suốt quá trình thực hiện của bên B.

- Tiếp nhận và kiểm tra nghiệm thu hồ sơ giao nộp
- Thanh toán cho Bên B theo Điều 4 của hợp đồng.

#### **Điều 6. Trách nhiệm Bên B**

- Tiến hành thí nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình theo đúng các Quy trình, Quy phạm hiện hành.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của số liệu, chất lượng hồ sơ.
- Bảo vệ hồ sơ trước các cơ quan xét duyệt và sửa chữa bổ sung khi có yêu cầu.
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về đảm bảo an toàn lao động cho công tác kiểm định tại hiện trường, bên A không chịu trách nhiệm về pháp lý đối với những thiệt hại vật chất và con người của bên B cũng như các bên khác do bên B gây ra.
- Bên B phải có mặt kịp thời khi có yêu cầu của bên A. Phải thông báo trực tiếp cho người của bên A được yêu cầu trong hợp đồng để giải quyết công việc liên quan.
- Bên B, nhân viên của bên B có ngổ ý (trực tiếp hoặc gián tiếp) đút lót, quà tặng, tiền hoa hồng hoặc các vật khác có giá trị như phần thưởng để mua chuộc việc thực hiện hoặc chịu thực hiện các hành động liên quan đến hợp đồng, hoặc để tỏ ra là thiên vị một bên nào đó có liên quan đến hợp đồng. Trong trường hợp này Bên A được quyền ra thông báo chấm dứt hợp đồng ngay lập tức và Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A một khoản chi phí tổ chức, vận hành bộ máy quản lý và nhân sự bằng 10% giá trị hợp đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại khác cho Bên A và Bên thứ ba (nếu có).
- **Bên B phải có trách nhiệm hoàn thành và trình Hồ sơ thanh toán cho bên A trước khi Hồ sơ Quyết toán công trình của Công ty Cổ Phần Sài Gòn Xây Dựng (Cosaco) được phê duyệt. Nếu bên B trình hồ sơ thanh toán sau khi Hồ sơ Quyết toán của Công ty CP Sài Gòn Xây Dựng (Cosaco) đã được phê duyệt thì bên A sẽ không chịu trách nhiệm xử lý hồ sơ thanh toán này.**

#### **Điều 7. Tạm dừng hợp đồng**

- Các trường hợp tạm dừng hợp đồng:
  - + Do lỗi của Bên B gây ra;
  - + Các trường hợp bất khả kháng;
  - + Các trường hợp khác do Hai Bên thỏa thuận.
- Bên A có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của Bên B gây ra, nhưng phải thông báo cho bên B biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.
- Hai bên sẽ chỉ thực hiện tiếp hợp đồng sau khi thống nhất giải quyết các vướng mắc.
- Nếu kết quả thí nghiệm không đạt hiệu quả (bên B cung cấp kết quả thí nghiệm vật tư và kết quả kiểm tra chất lượng không chính xác), bên A có quyền chấm dứt trực tiếp hợp đồng. Áp dụng phạt theo điều 9 của Hợp đồng.

#### **Điều 8. Bất khả kháng**

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát và gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng của các bên các

Bên như: động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng

#### **Điều 9. Phạt khi vi phạm hợp đồng:**

- Bên B vi phạm về thời gian thực hiện Hợp đồng theo từng đợt thí nghiệm mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra sẽ chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ, nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng.
- Trường hợp bên B không có mặt kịp thời khi có yêu cầu của bên A, hoặc không thông báo trực tiếp cho người của bên A được yêu cầu trong hợp đồng, Bên B sẽ chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi lần vi phạm, nếu mỗi lần vi phạm có thời gian kéo dài hơn 1 ngày thì Bên B phải chịu phạt thêm 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ.
- Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong Hợp đồng thì Bên B phải thực hiện lại cho đủ, đúng chất lượng và sẽ phải chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ, nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng.
- Bên A vi phạm do không tạm ứng và thanh toán kịp thời cho bên B thì chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tạm ứng thanh toán, nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng.

#### **Điều 10: Điều khoản chống tham nhũng**

- Các Bên kiên quyết chống lại các hành vi, các hình thức đưa hoặc nhận hoa hồng (các lợi ích khác) dưới mọi hình thức nhằm bảo đảm tuyệt đối không chi bất kỳ khoản hoa hồng (và các lợi ích khác) dưới bất kỳ hình thức nào cho bất cứ cá nhân nào.
- Các Bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại khi nhận được các thông tin gợi ý, yêu cầu có liên quan đến tham nhũng, hối lộ, thỏa thuận ngoài hợp đồng, khoản chi, hoa hồng (các lợi ích khác) để kịp thời xử lý.
- Các Bên hiểu rõ, đồng ý và xác nhận rằng bất kỳ hành vi tham nhũng, hối lộ, thỏa thuận, khoản chi, hoa hồng (các lợi ích khác) xảy ra đều vi phạm Quy định của Bên A và vi phạm Hợp đồng này. Hành vi vi phạm sẽ dẫn đến việc chấm dứt thực hiện Hợp đồng ngay lập tức và được thông báo bằng email hoặc văn bản. Bên vi phạm sẽ bị phạt do vi phạm Hợp đồng và phải chịu trách nhiệm bồi thường cho toàn bộ thiệt hại xảy ra khi Hợp đồng bị chấm dứt trong trường hợp này.

- Mọi hành vi vi phạm nội dung điều khoản này của Hợp đồng đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật. Bên A kiên quyết xử lý bất kỳ cá nhân nào vi phạm và sẽ thực hiện mọi phương thức theo quy định của pháp luật để chống lại cá nhân vi phạm.
- Bên B và nhân viên của bên B đút lót, quà tặng, tiền hoa hồng, tiền bồi dưỡng hoặc các tài sản có giá trị dưới bất kỳ hình thức nào cho nhân viên Bên A, Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng và Bên B chịu phạt 10 lần giá trị quà biếu đó. Khi đó Bên A phải cung cấp đầy đủ chứng cứ để xác nhận hành vi này của Bên B.

### Điều 11. Điều khoản chung

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.
- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thoả thuận các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền giải quyết theo qui định của Pháp luật.
- Hợp đồng làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.

#### ĐẠI DIỆN BÊN A



*Phạm Danh*

#### ĐẠI DIỆN BÊN B



*TỔNG GIÁM ĐỐC  
Phạm Văn Phúc*

*[Handwritten signatures]*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

----- ✓ Ah ✓ Ah -----

Tp. HCM, ngày 22 tháng 8 năm 2023

**HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM**

(Số: 22.08/2023/HĐTĐ/VP-HT)

*Về việc thí nghiệm vật liệu & kiểm tra chất lượng công trình*

- Công trình: Khu đô thị Vạn Phúc
- Địa điểm : Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh
- Hạng mục: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật tư, chất lượng công trình

**I. CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:**

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành.
- Căn cứ khả năng thực hiện công việc của hai bên.

Hôm nay, chúng tôi gồm có:

**II. ĐẠI DIỆN BÊN GIAO, NHẬN THẦU:**

**2.1- Đại diện Bên giao thầu: (gọi tắt là Bên A)**

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀU TƯ ĐỊA ỐC VẠN PHÚC**
- Địa chỉ : 617- 621 Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- Đại diện ông : Ông **Lê Văn Minh** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Mã số thuế : 0302859849
- Điện thoại : 028. 62 294.6553

**2.2- Đại diện Bên nhận thầu thí nghiệm (gọi tắt là Bên B)**

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**
- Đại diện : Ông **Phạm Văn Phúc** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ : 53/137/8/21/7 đường 4, KP6, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP.HCM
- VPGD : Số 16 đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại : 028 6258 7662
- Mã số thuế : 0310140102
- Tài khoản số : 102 22930371 018 tại Ngân hàng Techcombank - PGD văn Thánh - CN. Hồ Chí Minh.

*Hai bên cùng nhau thoả thuận ký kết hợp đồng thí nghiệm với những điều khoản như sau:*



**Điều 1. Nội dung công việc**

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thí nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng thi công công trình **thuộc dự án khu đô thị Vạn Phúc** tại phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh

**Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật**

- Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành khác.
- Bên B phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3. Thời gian, tiến độ thực hiện**

3.1. Thời gian thực hiện: Theo tiến độ thi công hợp đồng xây lắp.

- Thời gian bắt đầu: theo tiến độ hợp đồng xây lắp.
- Hoàn thành giao nộp báo cáo từng đợt: sau 03 ngày kể từ khi kết thúc thí nghiệm hiện trường.

3.2. Hồ sơ báo cáo kết quả thí nghiệm giao cho bên A: 06 (Bản chính)

**Điều 4. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán****4.1 Giá trị hợp đồng**

STT	Công trình	Dự án	Giá trị thí nghiệm	Nhà thầu thi công
1	Hạ tầng cảnh quan và kết cấu cảnh quan, biệt thự C3.02	Vạn Phúc	5.000.000	Cty Đại Hưng Phát
2	Cải tạo thí điểm hệ thống thoát nước thải VT19	Vạn Phúc	1.500.000	Cty Đại Hưng Phát
3	Cải tạo thí điểm hệ thống thoát nước thải VT07	Vạn Phúc	4.000.000	Cty Đại Hưng Phát
4	Thi công Bãi xe CC1 ( bao gồm phân đoạn 1 làm lại)	Vạn Phúc	5.000.000	Cty Đương Đại
5	Sửa chữa điều chỉnh nền S5.08	Đông Nam	1.000.000	Cty Đương Đại
6	Thảm nhựa đường D2	Đông Nam	10.000.000	Cty Công Quang
7	Cải tạo, sửa chữa mặt đường, bồn cây đường D14	Vạn Phúc	2.000.000	Cty Công Quang
8	Bến Du Thuyền	Vạn Phúc	50.000.000	Cty Ben
9	Cải tạo, xử lý lún khu Royal	Vạn Phúc	5.000.000	Cty Chí Hiếu
10	Cải tạo vỉa hè lô T5	Đông Nam	4.000.000	Cty sude
11	Lan can bờ kè công viên Vạn Phúc 2 - Ranh HUD và hàng rào bảo vệ	Vạn Phúc	6.500.000	Cty Đông Phương
	<b>Tổng cộng (bao gồm thuế VAT)</b>		<b>94.000.000</b>	

(Bảng chữ: Chín mươi bốn triệu đồng chẵn).

- Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Thuế GTGT thời điểm xuất hóa đơn thanh toán được điều chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### 4.2 Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản.
- Sau khi thi công đạt 50% khối lượng công trình, bên A thanh toán cho bên B 50% giá trị hợp đồng
- + Khi công trình thi công hoàn thành 100% khối lượng, hai bên tiến hành thanh quyết toán hợp đồng, Bên A thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại cho Bên B.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B.
- Hồ sơ thanh toán bao gồm:
  - + Giấy đề nghị thanh toán;
  - + Hoá đơn tài chính theo quy định;
  - + Kết quả thí nghiệm hoặc biên bản giao nhận hồ sơ;
  - + Biên bản xác nhận công trình hoàn thành từng giai đoạn hoặc nghiệm thu hoàn thành.

#### **Điều 5. Trách nhiệm Bên A**

- Thông báo cho Bên B ít nhất 1 giờ trước khi tiến hành thí nghiệm. Để đảm bảo thuận tiện trong công việc, có thể thông báo bằng điện thoại hoặc fax.
- Cung cấp các văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác thí nghiệm của dự án.
- Bàn giao mặt bằng công trình đã thi công, tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công tại hiện trường.
- Cử cán bộ có đủ thẩm quyền giám sát và giải quyết những vướng mắc trong suốt quá trình thực hiện của bên B.
- Tiếp nhận và kiểm tra nghiệm thu hồ sơ giao nộp
- Thanh toán cho Bên B theo Điều 4 của hợp đồng.

#### **Điều 6. Trách nhiệm Bên B**

- Tiến hành thí nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình theo đúng các Quy trình, Quy phạm hiện hành.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của số liệu, chất lượng hồ sơ.
- Bảo vệ hồ sơ trước các cơ quan xét duyệt và sửa chữa bổ sung khi có yêu cầu.
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về đảm bảo an toàn lao động cho công tác kiểm định tại hiện trường, bên A không chịu trách nhiệm về pháp lý đối với những thiệt hại vật chất và con người của bên B cũng như các bên khác do bên B gây ra.
- Bên B phải có mặt kịp thời khi có yêu cầu của bên A. Phải thông báo trực tiếp cho người của bên A được yêu cầu trong hợp đồng để giải quyết công việc liên quan.
- Bên B, nhân viên của bên B có ngô ý (trực tiếp hoặc gián tiếp) đút lót, quà tặng, tiền hoa hồng hoặc các vật khác có giá trị như phần thưởng để mua chuộc việc thực hiện hoặc chịu thực hiện các hành động liên quan đến hợp đồng, hoặc để tỏ ra là thiên vị một bên nào đó có liên quan đến hợp đồng. Trong trường hợp này Bên A được quyền ra thông báo chấm dứt hợp đồng ngay lập tức và Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A một khoản chi phí tổ chức, vận hành bộ máy quản lý và nhân sự bằng

2859c  
 ỨNG T  
 Ứ PHẢ  
 TƯ ĐỊ  
 N PH  
 H.T.P

10% giá trị hợp đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại khác cho Bên A và Bên thứ ba (nếu có).

#### **Điều 7. Tạm dừng hợp đồng**

- Các trường hợp tạm dừng hợp đồng:
  - + Do lỗi của Bên B gây ra;
  - + Các trường hợp bất khả kháng;
  - + Các trường hợp khác do Hai Bên thỏa thuận.
- Bên A có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của Bên B gây ra, nhưng phải thông báo cho bên B biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.
- Hai bên sẽ chỉ thực hiện tiếp hợp đồng sau khi thống nhất giải quyết các vướng mắc.
- Nếu kết quả thí nghiệm không đạt hiệu quả (bên B cung cấp kết quả thí nghiệm vật tư và kết quả kiểm tra chất lượng không chính xác), bên A có quyền chấm dứt trực tiếp hợp đồng. Áp dụng phạt theo điều 9 của Hợp đồng.

#### **Điều 8. Bất khả kháng**

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát và gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng của các bên các Bên như: động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng

#### **Điều 9. Phạt khi vi phạm hợp đồng:**

- Bên B vi phạm về thời gian thực hiện Hợp đồng theo từng đợt thí nghiệm mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra sẽ chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ, nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng.
- Trường hợp bên B không có mặt kịp thời khi có yêu cầu của bên A, hoặc không thông báo trực tiếp cho người của bên A được yêu cầu trong hợp đồng, Bên B sẽ chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi lần vi phạm, nếu mỗi lần vi phạm có thời gian kéo dài hơn 1 ngày thì Bên B phải chịu phạt thêm 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ.
- Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong Hợp đồng thì Bên B phải thực hiện lại cho đủ, đúng chất

lượng và sẽ phải chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ, nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng.

- Bên A vi phạm do không tạm ứng và thanh toán kịp thời cho bên B thì chịu phạt 1% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tạm ứng thanh toán, nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng.

#### **Điều 10: Điều khoản chống tham nhũng**

- Các Bên kiên quyết chống lại các hành vi, các hình thức đưa hoặc nhận hoa hồng (các lợi ích khác) dưới mọi hình thức nhằm bảo đảm tuyệt đối không chi bất kỳ khoản hoa hồng (và các lợi ích khác) dưới bất kỳ hình thức nào cho bất cứ cá nhân nào.
- Các Bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại khi nhận được các thông tin gợi ý, yêu cầu có liên quan đến tham nhũng, hối lộ, thỏa thuận ngoài hợp đồng, khoản chi, hoa hồng (các lợi ích khác) để kịp thời xử lý.
- Các Bên hiểu rõ, đồng ý và xác nhận rằng bất kỳ hành vi tham nhũng, hối lộ, thỏa thuận, khoản chi, hoa hồng (các lợi ích khác) xảy ra đều vi phạm Quy định của Bên A và vi phạm Hợp đồng này. Hành vi vi phạm sẽ dẫn đến việc chấm dứt thực hiện Hợp đồng ngay lập tức và được thông báo bằng email hoặc văn bản. Bên vi phạm sẽ bị phạt do vi phạm Hợp đồng và phải chịu trách nhiệm bồi thường cho toàn bộ thiệt hại xảy ra khi Hợp đồng bị chấm dứt trong trường hợp này.
- Mọi hành vi vi phạm nội dung điều khoản này của Hợp đồng đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật. Bên A kiên quyết xử lý bất kỳ cá nhân nào vi phạm và sẽ thực hiện mọi phương thức theo quy định của pháp luật để chống lại cá nhân vi phạm.
- Bên B và nhân viên của bên B đút lót, quà tặng, tiền hoa hồng, tiền bồi dưỡng hoặc các tài sản có giá trị dưới bất kỳ hình thức nào cho nhân viên Bên A, Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng và Bên B chịu phạt 10 lần giá trị quà biếu đó. Khi đó Bên A phải cung cấp đầy đủ chứng cứ để xác nhận hành vi này của Bên B.

#### **Điều 11. Điều khoản chung**

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thỏa thuận các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền giải quyết theo qui định của Pháp luật.
- Hợp đồng làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.



*Lê Văn Minh*



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Văn Phúc*



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*2023\*\*\*

TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2023

## HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

(V/v: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu trong quá trình thi công san lấp mặt bằng)

Số: 03/2023/HĐ/HT-TC

Dự án: KHU CÔNG NGHIỆP TÂN Á ĐẠI THÀNH

Hang mục: San lấp mặt bằng

Địa điểm: KCN Tân Á Đại Thành, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

GIỮA

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TẬP ĐOÀN TOÀN CẦU

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH

NĂM 2023

## PHẦN 1: CƠ SỞ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Dân sự Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015 Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310140102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 30/06/2010 cho Công ty CP Tư Vấn Kiểm Định Hưng Thịnh;

Căn cứ vào chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD- 00004341 của Cục Quản Lý Hoạt Động Xây Dựng thuộc Bộ Xây Dựng Cấp cho Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Hưng Thịnh về việc công nhận Phạm Vi Hoạt Động xây dựng công trình;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 1422/GCN-BXD ngày 06/12/2019 của Bộ Xây Dựng thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số:145/GCN-BXD ngày 12/02/2018 về việc công nhận các phép thử của Trung Tâm Tư Vấn Kiểm Định Chất Lượng XD mã số LAS-XD259 trực thuộc Công Ty CP Tư Vấn Kiểm Định Hưng Thịnh;

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai Bên.

*Hôm nay, ngày tháng 02 năm 2023, tại văn phòng Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Tập Đoàn Toàn Cầu, chúng tôi gồm các Bên đại diện dưới đây:*

## PHẦN 2: CÁC BÊN THAM GIA KÝ KẾT VÀ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

### 1. Bên giao thầu (Bên A):

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TẬP ĐOÀN TOÀN CẦU**
- Đại diện : **Ông PHẠM ĐỨC QUANG** - Chức vụ: Phó giám đốc
- Địa chỉ : 10A Linh Trung, KP2, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức. TP.HCM
- Mã số thuế : 0313037801
- Tài khoản số : 8599999939 Ngân Hàng MB Bank, PGD Tân Cảng, CN Gia Định, TPHCM

## **2. Bên nhận thầu (Bên B):**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HƯNG THỊNH**
- Đại diện : **Ông PHẠM VĂN PHÚC** - Chức vụ: **Tổng giám đốc**
- Địa chỉ : **53/137/8/21/7 Đường 4, KP6, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp.HCM**
- VPGD : **Số 16, đường số 2, Khu đô thị Vạn Phúc, P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, Tp.HCM**
- Điện thoại : **028 62587662** Fax: **028 62587661**
- Tài khoản : **102.22930371.018** Tại Ngân hàng **Techcombank \_ PGD Văn Thánh\_CN. Hồ Chí Minh**
- Mã số thuế : **0310140102**

## **HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu cho Dự án: **Khu công nghiệp Tân Á Đại Thành hạng mục: San lấp mặt bằng tại địa điểm: KCN Tân Á Đại Thành, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An** theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng, theo chỉ dẫn kỹ thuật thiết kế và theo Đề cương thí nghiệm được các bên phê duyệt.
- Công tác thí nghiệm được thực hiện tại hiện trường và tại Phòng thí nghiệm VLXD Kiểm định chất lượng công trình LAS-XD259 thuộc Công ty Cổ phần Tư Vấn Kiểm Định Hưng Thịnh hoặc phòng thí nghiệm hợp chuẩn bổ sung phù hợp với điều kiện thi công và yêu cầu tiến độ của dự án.

### **ĐIỀU 2: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Thời gian thực hiện Hợp đồng là: **30 ngày** kể từ ngày ký hợp đồng hoặc theo tiến độ thi công của công trình.

### **ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ SẢN PHẨM HỢP ĐỒNG**

**3.1** Giá trị Hợp đồng thí nghiệm được hai bên thống nhất khoán gọn với giá trị là: **60.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng chẵn). Đã bao gồm thuế GTGT**

#### **3.2 Sản phẩm hợp đồng:**

- Bên B cung cấp cho bên A các báo cáo kết quả thí nghiệm tùy theo tính chất của các chỉ tiêu cơ lý mà đơn vị thí nghiệm thực hiện sớm nhất.
- Số lượng báo cáo nộp cho bên A: **04 bộ**

### **ĐIỀU 4: TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN**

**4.1 Tạm ứng:** Tạm ứng **30%** giá trị hợp đồng ( trước thuế) ngay sau khi Hợp đồng được hai bên ký kết.

**Hồ sơ tạm ứng gồm:** Giấy đề nghị tạm ứng.

#### **4.2 Thanh toán:**

- Khi khối lượng thí nghiệm công trình hoàn thành theo từng đợt, từng hạng mục hoặc cuối mỗi tháng hai bên tiến hành xác nhận khối lượng nghiệm thu. Bên A dựa vào chứng từ nghiệm thu thanh toán cho Bên B 100% giá trị khối lượng từng đợt.
- Bên A thanh toán toàn bộ giá trị nghiệm thu cho Bên B khi Bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

**Hồ sơ thanh toán gồm:**

- Bảng xác nhận khối lượng thanh toán
- Giấy đề nghị thanh toán
- Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**4.3 Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.

**4.4 Đồng tiền thanh toán:** tiền đồng Việt Nam.

### **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

#### **5.1 Trách nhiệm của Bên A**

- Bên A phải cung cấp cho Bên B kịp thời và đầy đủ, các hồ sơ, tài liệu có liên quan tới công tác Quản lý chất lượng, các văn bản hướng dẫn trao đổi liên quan tới công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình;
- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm thí nghiệm theo Hợp đồng;
- Từ chối nghiệm thu sản phẩm thí nghiệm không đạt chất lượng theo Hợp đồng;
- Kiểm tra chất lượng công việc của Bên nhận thầu nhưng không được làm cản trở hoạt động bình thường của Bên nhận thầu phục vụ tiến độ theo đề cương được duyệt của dự án;
- Đảm bảo điều kiện an toàn lao động và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B triển khai tốt công tác thí nghiệm;
- Nghiệm thu, xác nhận khối lượng và thanh toán cho Bên B đúng theo Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng;
- Thông báo cho Bên B thời gian lấy mẫu và thí nghiệm kiểm tra chất lượng ngoài hiện trường đã được Tư vấn Giám sát chấp thuận với thời gian báo trước tối thiểu là 6 giờ đồng hồ so với thời gian yêu cầu.
- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bên B không thực hiện đúng theo đề cương thí nghiệm đã được duyệt và tiến độ đã thỏa thuận .

#### **5.2 Trách nhiệm của Bên B**

- Hoàn thành công việc đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành, Chịu trách nhiệm trước Bên A và Tư vấn Giám sát về chất lượng công việc thực hiện;
- Lập đề cương thí nghiệm và kế hoạch bố trí nhân sự phục vụ Quản lý chất lượng để trình Tư vấn Giám sát chấp thuận để cùng phối hợp thực hiện;

1706  
CÔNG TY  
HÀNG  
CÔNG  
ĐÀNG  
CÁI  
5 C

- Cử nhân sự và thiết bị công cụ hợp chuẩn thực hiện công việc, nhằm đảm bảo kế hoạch của Bên A thông báo, đồng thời có kế hoạch thích đáng nhằm đảm bảo tiến độ của dự án cũng như đảm bảo chất lượng thí nghiệm theo đúng đề cương đã được chấp thuận;
- Tham gia công tác thí nghiệm công trình xây dựng cùng Tư vấn Giám sát và Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Tự chịu trách nhiệm về an toàn cho con người và trang thiết bị của mình tại công trường, các thiết bị máy móc phải có chứng nhận kiểm định chất lượng, cán bộ kỹ thuật phải có chứng chỉ hành nghề;
- Chịu sự giám sát của Chủ đầu tư, Đơn vị Tư vấn, Đơn vị Thiết kế và các Bên có liên quan;
- Cung cấp hóa đơn GTGT theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

## **ĐIỀU 6: TẠM DỪNG, HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG**

### **6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:**

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
  - + Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.
  - + Các trường hợp bất khả kháng.
  - + Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng kinh tế đã ký kết, trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

### **6.2. Hủy bỏ hợp đồng:**

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.
- Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

## **ĐIỀU 7: PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

- Trường hợp bên B vi phạm hợp đồng nhưng được bên A chấp nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng thì bên B phải tiến hành khắc phục những thiệt hại do bên B vi phạm hợp đồng gây ra cho bên A. Đồng thời, trường hợp bên B vi phạm hợp đồng nhưng không

được bên A chấp nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng, bên B phải chịu khoản phạt bằng 5% giá trị hợp đồng cho bên A.

- Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên A, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị tương đương với khối lượng quy định trong Hợp đồng mà Bên B đã thực hiện tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng (trừ giá trị Bên A đã tạm ứng, thanh toán cho Bên B).

#### **ĐIỀU 8: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế để giải quyết. Phán quyết của tòa án là cơ sở pháp lý cuối cùng để giải quyết. Mọi chi phí cho việc xử lý tranh chấp hợp đồng do bên thua chịu.

#### **ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:**

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Khi thực hiện xét thấy điều khoản nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc huỷ bỏ thì hai bên cùng bàn bạc để thống nhất và thể hiện bằng văn bản hoặc phụ lục hợp đồng tương ứng cần thiết. Trong trường hợp hai bên không tự thỏa thuận được thì sẽ do Tòa án Kinh Tế của Tòa Án Nhân Dân Tp. HCM giải quyết theo pháp luật hiện hành.
- Hợp đồng được ký và có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên thỏa thuận thanh lý hợp đồng hoặc hợp đồng được mặc nhiên thanh lý khi hai bên hoàn tất nghĩa vụ trong hợp đồng.
- Hợp đồng làm thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, B giữ 02 bản.



*Phạm Đức Quang*



*TỔNG GIÁM ĐỐC  
Phạm Văn B*